

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**PHẠM THỊ HẠNH**

**XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**



**HÀ NỘI - 2024**

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ HẠNH

**XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. NGUYỄN VĂN GIANG  
2. PGS, TS. ĐỖ XUÂN TUẤT

HÀ NỘI - 2024

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

**Tác giả**



**Phạm Thị Hạnh**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN .....	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước .....	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....	14
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án sẽ tập trung giải quyết.....	28
Chương 2. XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN .....	30
2.1. Đạo đức cách mạng và đạo đức của Đảng .....	30
2.2. Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay - khái niệm, vị trí, vai trò, nội dung, phương thức .....	45
Chương 3. XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC..	64
- THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM .....	64
3.1. Thực trạng xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức .....	64
3.2. Nguyên nhân, kinh nghiệm xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức .....	109
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG THỜI GIAN TỚI.....	119
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới .....	119
4.2. Giải pháp tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới ...	129
KẾT LUẬN.....	152
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN .....	154
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	155
PHỤ LỤC .....	167

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BTV	:	Ban thường vụ
CNXH	:	Chủ nghĩa xã hội
UBKT	:	Ủy ban kiểm tra

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định có vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, để Đảng luôn xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”, tiêu biểu cho “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khi Đảng giữ vai trò là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước, xuất hiện nguy cơ tha hóa bởi quyền lực, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi trọng việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, phòng, chống suy thoái trong cán bộ, đảng viên, nâng cao đạo đức cách mạng, chống lại chủ nghĩa cá nhân. Trong bản “Di chúc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn:

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân [82, tr.622].

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có nhiều nội dung xây dựng Đảng về đạo đức. Trên cơ sở đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, những phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp của Đảng nói chung, của đội ngũ đảng viên cơ bản được giữ vững và bồi đắp; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng cao; phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững, niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố; đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp đã có bước trưởng thành

và tiến bộ về nhiều mặt. Đa số cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới là thành quả của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về đạo đức vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, đặc biệt là sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XI Đảng đã đánh giá: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp”; “Tình trạng quan liêu, xa dân, tổ chức không chặt chẽ, nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm”; “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức quyền, kể cả một số cán bộ cấp cao sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, cơ hội, thực dụng, tham ô, hối lộ, độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể, xa rời quần chúng; tình trạng cục bộ địa phương diễn biến khó lường”. Thực trạng trên diễn biến phức tạp, đã và đang là vấn đề bức xúc của toàn xã hội, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Vì vậy, việc tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao đạo đức của Đảng trở nên vô cùng hệ trọng, cấp thiết và bức xúc hơn lúc nào hết. Trong phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay, Đại hội XII của Đảng (2016) đề cao, nhấn mạnh nội dung xây dựng Đảng về đạo đức; nâng vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức thành một mục tiêu cơ bản của xây dựng Đảng, đặt ngang với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo

đức” [32, tr.202]. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức”, coi đây là một trong mười nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cũng là một trong những giải pháp trọng tâm, đột phá hiện nay.

Việc bổ sung, nhấn mạnh này là sự tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc và mong muốn, đòi hỏi của nhân dân đối với bản thân Đảng; là tư tưởng chỉ đạo mạnh mẽ nhằm khắc phục tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay.

Xuất phát từ yêu cầu của tình hình nêu trên, việc nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ: “*Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay*” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân, hoàn thành những trọng trách của mình trước nhân dân và dân tộc.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn và thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- *Thứ nhất*, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định hướng nghiên cứu chủ yếu của luận án.

- *Thứ hai*, làm rõ khái niệm, vị trí, vai trò, nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức.

- *Thứ ba*, đánh giá thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian qua, chỉ rõ nguyên nhân, kinh nghiệm.



- *Thứ tư*, đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

*Về thời gian*: Luận án nghiên cứu, đánh giá thực tiễn xây dựng Đảng về đạo đức trong thời kỳ đổi mới, chủ yếu từ Đại hội XI của Đảng (năm 2011) đến nay.

Phương hướng, giải pháp có giá trị định hướng đến năm 2035.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức. Luận án có khảo sát các báo cáo, các số liệu thống kê có liên quan đến đề tài của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ năm 1986 đến nay.

#### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Đồng thời, luận án sử dụng một số phương pháp khoa học cụ thể như:

*Phương pháp phân tích kết hợp với tổng hợp*: Được sử dụng để nghiên cứu các văn kiện, các nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng; các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án.

*Phương pháp lô-gíc kết hợp lịch sử:* Luận án sử dụng phương pháp này để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu của các vấn đề có liên quan đến nội dung đề tài, đặc biệt trong khái quát thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức theo tiến trình thời gian.

*Phương pháp thống kê, so sánh:* được sử dụng để thống kê các số liệu có liên quan đến xây dựng Đảng về đạo đức; đồng thời, có sự so sánh, đối chiếu và quan sát thực tế bảo đảm sự tin cậy của các số liệu.

*Phương pháp điều tra xã hội học:* được sử dụng nhằm thu thập thông tin sơ cấp thông qua việc xây dựng bảng hỏi. Đây là cơ sở để nghiên cứu sinh thuyết minh các luận cứ được trình bày trong luận án. Cụ thể, tác giả luận án đã tiến hành điều tra 450 phiếu, trong đó có 300 phiếu cho đối tượng là cán bộ, đảng viên (bao gồm cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không phải là cán bộ lãnh đạo, quản lý) và 150 phiếu cho đối tượng là người dân. Số phiếu hợp lệ thu về là 450 phiếu. Kết quả điều tra được xử lý trên phần mềm SPSS cho ra những số liệu cụ thể và tỷ lệ phần trăm tương ứng.

*Phương pháp tổng kết thực tiễn:* được dùng để khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức; từ đó, rút ra những kinh nghiệm và đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới.

### **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

- Làm rõ khái niệm, nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức.
- Khái quát các kinh nghiệm xây dựng Đảng về đạo đức qua thực tiễn vừa qua.

- Đề xuất các giải pháp tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới có tính hệ thống, vừa cho trước mắt, vừa có ý nghĩa định hướng lâu dài, trong đó, luận án đề xuất hai giải pháp có tính đột phá để tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay: *Một là*, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, quy phạm pháp luật, khắc phục các kẽ hở về chính sách,

pháp luật để tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên vi phạm; kiểm soát chặt quyền lực. *Hai là*, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo ra sự răn đe mạnh mẽ, đồng thời tăng cường tuyên truyền, biểu dương những gương cán bộ, đảng viên tốt.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

**6.1. Ý nghĩa lý luận:** Kết quả của luận án góp phần phát triển nhận thức lý luận và thực tiễn của xây dựng Đảng về đạo đức.

**6.2. Ý nghĩa thực tiễn:** Những kết luận của luận án có thể giúp các cơ quan có thẩm quyền tham khảo, vận dụng vào thực tiễn xây dựng Đảng về đạo đức cũng như trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian tới.

Luận án cũng có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, học tập ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, Luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

#### 1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

##### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đạo đức, đạo đức cộng sản

- Sách: “*Đạo đức của giai cấp tư sản và đạo đức cộng sản chủ nghĩa*”, tác giả Xu-ni-cốp (Tuấn Thịnh lược dịch) [124], cho rằng đấu tranh đạo đức là một mặt toàn bộ cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp trong xã hội. Từ đó, tác giả phân tích rõ khái niệm đạo đức là gì, phân tích bản chất đạo đức của giai cấp tư sản, đạo đức cộng sản và đi đến khẳng định, đạo đức cộng sản là đạo đức chân chính, tiến bộ nhất của giai cấp vô sản, đạo đức cộng sản rất phù hợp với quyền lợi của các tầng lớp nhân dân lao động.

- Sách “*Đạo làm quan*”, tác giả Hồ Thành Quốc [99]. Cuốn sách trình bày một cách sâu sắc về những vấn đề: làm quan như thế nào, bản lĩnh cầm quyền vì dân của người làm quan ra sao; những khó khăn, lúng túng của cán bộ liêm chính, trong sạch; tăng cường tu dưỡng đạo đức, nâng cao tố chất bản thân và năng lực cầm quyền; kiên trì phòng, chống thoái hóa, biến chất, xây dựng vững chắc mặt trận tư tưởng; làm tốt công tác xây dựng tác phong, đạo đức liêm chính, kiên quyết trừng trị hiện tượng thói nát; phân tích tâm lý tác phong, đạo đức của cán bộ các cấp khi xây dựng tác phong, đạo đức liêm chính của Đảng; mổ xẻ tâm lý thói nát của quan chức trong Đảng và chính quyền; những biểu hiện không tốt và trở ngại tâm lý của cán bộ lãnh đạo trong công tác xây dựng chế độ tác phong, đạo đức liêm chính; biện pháp phát huy vai trò của cán bộ lãnh đạo trong công tác xây dựng tác phong, đạo đức liêm chính; thiết thực tăng cường giám sát, kiên trì chống hiện tượng thói nát, đề phòng diễn biến hòa bình;...

- Sách “*Tu dưỡng đạo đức, tư tưởng*” của La Quốc Kiệt [56], chỉ ra 12 vấn đề cơ bản trong tu dưỡng đạo đức của nhân dân nói chung và của cán bộ,

đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc nói riêng. Trong cuốn sách, tác giả đã luận giải những vấn đề sau: Vai trò của bồi dưỡng phẩm chất đạo đức; kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp; kiên trì tu dưỡng, bồi dưỡng nhân cách cao thượng; tu dưỡng đạo đức tư tưởng; quán triệt tinh thần xây dựng đạo đức xã hội chủ nghĩa cần lấy phục vụ nhân dân làm trung tâm. Đây được coi là cuốn cẩm nang về tu dưỡng đạo đức cách mạng đối với mọi người dân, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- Luận án “*Giáo dục tư tưởng đạo đức người cộng sản Trung Quốc đương đại*” của Xue Jianming [55] cho rằng khái niệm xây dựng tư tưởng đạo đức người cộng sản Trung Quốc đương đại được hình thành, phát triển trong quá trình Trung Quốc cải cách, mở cửa, trong đó cốt lõi là lý luận đạo đức của chủ nghĩa Mác, tư tưởng Mao Trạch Đông và tư tưởng đạo đức cổ đại Trung Quốc; chủ thể là các lãnh đạo chủ chốt của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bản chất của xây dựng đạo đức người cộng sản Trung Quốc cũng được tác giả chỉ rõ, bao gồm: lý tưởng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc và tinh thần dân tộc Trung Hoa kết hợp tinh thần thời đại ngày nay. Luận án cũng đưa ra các giải pháp để tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức người cộng sản Trung Quốc: Một là, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tình nguyện; hai là, tăng cường xây dựng đạo đức công dân; ba là, chú trọng tự phê bình và phê bình; bốn là, trong xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên, cần coi trọng tư tưởng “lấy dân làm gốc”.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu về xây dựng đạo đức của chính đảng, đảng cầm quyền**

- Sách “*Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII*” do Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc biên soạn [119]. Cuốn sách đề cập những vấn đề căn cốt nhất của chiến lược quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện của

Đảng Cộng sản Trung Quốc, trong đó khẳng định sự xác lập và hình thành chiến lược quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện, xác định vai trò hạt nhân lãnh đạo của Tổng Bí thư Tập Cận Bình; đồng thời phân tích những thành tựu và những bài học kinh nghiệm trong việc quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ đó, các tác giả đưa ra những giải pháp về quản trị Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong khoảng 10 năm qua, kể từ Đại hội XVIII tới nay. Tính nghiêm minh toàn diện trong quản trị Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc được các tác giả luận giải sâu sắc trong từng nội dung vấn đề, từ lĩnh vực xây dựng chính trị, xây dựng tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức cơ sở, cho đến công tác nhân tài, công tác xây dựng tác phong, xây dựng kỷ luật, đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng chế độ trong Đảng và thực hiện trách nhiệm quản trị Đảng, với phương châm chỉ đạo “kiên trì Đảng phải quản Đảng, quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện”. Đây là tài liệu tham khảo quý cho tác giả, đặc biệt khi triển khai phân tích các giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức ở Việt Nam.

- Tác giả Khương Dược, “*Nghiên cứu vấn đề quy luật cầm quyền và xây dựng Đảng cầm quyền*”, tài liệu học tập phục vụ cho lớp nghiên cứu của cán bộ Đảng và Nhà nước Việt Nam, Ban Xây dựng Đảng, trường Đảng Trung ương, Đảng Cộng sản Trung Quốc [21]. Tác giả đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến nội dung và các giải pháp xây dựng đảng cộng sản về đạo đức. Tác giả phân tích, một Đảng muốn mở rộng nền tảng xã hội, giành lấy sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân có thể bằng những cách như: điều chỉnh chính sách của chính đảng hoặc chuyển đổi mô hình của chính đảng đó. Các chính đảng chủ yếu dựa vào chính sách và thành tích chính trị của mình để giành lấy lòng đảng và lòng dân trong quản lý và điều hành đất nước. Nói cách khác, đảng đó phải xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị đúng đắn. Thực chất, đây chính là tiêu chí đạo đức quan trọng của một tổ chức đảng cộng sản chân chính. Mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội, phát huy vai trò của

dân chúng là con đường quan trọng để duy trì và kéo dài tuổi cầm quyền của đảng. Đây cũng chính là giải pháp để xây dựng đạo đức của tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên. Mặt khác, để củng cố địa vị cầm quyền của mình, đảng phải coi trọng công tác phòng chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết. Giành lấy lòng dân, giành được sự ủng hộ của nhân dân chính là giải quyết được tính hợp pháp chính trị của đảng cầm quyền.

- Bài viết *“Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro”* (Những cách làm và kinh nghiệm chủ yếu về tăng cường và cải tiến xây dựng bản thân của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong điều kiện cầm quyền), tác giả Hạ Quốc Cường [18] đã đề cập đến hai vấn đề lớn mang tính lịch sử của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đó là: làm thế nào để nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền của Đảng và làm thế nào để tăng cường hơn nữa năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro. Từ đó, bài viết đi sâu phân tích 6 kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình xây dựng Đảng, đáng chú ý là kinh nghiệm thứ 5: “ Xoay quanh vấn đề hạt nhân là giữ gìn mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân, tăng cường và cải tiến toàn diện việc xây dựng tác phong của Đảng, đi sâu triển khai xây dựng tác phong của Đảng, xây dựng liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng”. Tác giả phân tích, trong việc xây dựng tác phong của Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn kiên trì tôn chỉ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phát huy đầy đủ thế mạnh Đảng gắn bó chặt chẽ với quần chúng và kiên trì không mệt mỏi triển khai cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Bài viết cũng cho thấy, Đảng Cộng sản Trung Quốc trong quá trình xây dựng Đảng, phòng chống tha hóa, biến chất trong Đảng, luôn kiên trì xây dựng hai phòng tuyến là phòng tuyến tư tưởng đạo đức và phòng tuyến kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; đối với đảng viên thì phải trên cơ sở giáo dục, chú trọng phòng ngừa; đối với một số rất ít những kẻ tham nhũng trong Đảng phải

ng nghiêm khắc trừng phạt; kiên trì chữa trị cả ngọn lẫn gốc, chữa trị một cách tổng hợp, xây dựng và kiện toàn hệ thống trừng trị và ngăn ngừa tham nhũng. Đây là những kinh nghiệm quý cho tác giả luận án khi triển khai viết phần kinh nghiệm xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bài viết "*Kiên trì phương châm quản lý Đảng nghiêm minh, triển khai cuộc xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng*", tác giả Chu Húc Đông [37]. Bài viết đi sâu phân tích nguyên nhân chủ yếu dẫn tới hiện tượng tham nhũng dễ nảy sinh và nảy sinh nhiều trên một số lĩnh vực trong giai đoạn hiện nay ở Trung Quốc, biện pháp chính và hiệu quả triển khai xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng và kinh nghiệm cơ bản về xây dựng Đảng phong liêm chính và công tác chống tham nhũng. Đặc biệt, 8 “kiên trì” trong việc xây dựng Đảng phong liêm chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc: kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, bám chặt nhiệm vụ phát triển, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng cầm quyền và chấn hưng đất nước; kiên trì quản lý Đảng nghiêm minh, trước hết phải quản lý tốt ban lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo; kiên trì cục diện công tác chống tham nhũng với nội dung chính là cán bộ lãnh đạo liêm khiết, tự giác kỷ luật, điều tra và xử lý vụ án lớn và vụ án quan trọng, uốn nắn tác phong không lành mạnh; kiên trì trị cả ngọn lẫn gốc, chữa trị tổng hợp, từng bước đẩy mạnh trị gốc, không ngừng xóa bỏ mảnh đất nảy sinh hiện tượng tham nhũng; kiên trì giữ thái độ thận trọng khi xử lý người, thực sự cầu thị, phân biệt đối xử; kiên trì đường lối quần chúng của Đảng, phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường ràng buộc và giám sát quyền lực từ quyết sách và thi hành; kiên trì liêm chính xây dựng pháp luật, giáo dục tuân thủ pháp luật và kiểm tra hành pháp, làm cho công tác xây dựng liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng từng bước đi vào con đường pháp chế hóa; kiên trì toàn Đảng cùng nắm, nghiêm ngặt thi hành chế độ trách nhiệm, tạo dựng sức mạnh tổng hợp về xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham



những là những kinh nghiệm quý cho tác giả luận án sử dụng để triển khai viết phương hướng, giải pháp của luận án.

- Bài viết “*Rèn luyện đạo đức cán bộ lãnh đạo ở Lào trong điều kiện kinh tế thị trường*” của Khămphanh Vông-pha-chănchăn [123] cho rằng: Đạo đức cách mạng là một tiêu chuẩn rất quan trọng của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đạo đức “là gốc”, cùng với năng lực, tạo nên người cán bộ, đảng viên hoàn chỉnh có phẩm chất và năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phẩm chất đạo đức, lối sống tiêu biểu của cán bộ, đảng viên ở Lào gồm: có phương pháp lãnh đạo khoa học, hiệu quả; có trách nhiệm cá nhân cao đối với nhiệm vụ được giao; không tham lam, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì lợi ích riêng; thủy chung, trong sáng trong suy nghĩ và hành động; trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Bài viết cũng đưa ra hệ thống các giải pháp để nâng cao đạo đức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Lào, như: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện hiệu quả, quyết liệt; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; đề cao sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ chủ chốt về đạo đức, lối sống; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Luận án “*Nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*”, của tác giả Bun-ma Kết-kê-sôn, Hà Nội, 2003 [15]. Luận án đề cập đến thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm, phương hướng và giải pháp trong việc nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh ở Lào. Trong đó, tác giả chỉ rõ nguyên nhân những mặt hạn chế về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ ở Lào là: tác động của những mặt tiêu cực trong cơ chế thị trường; sự chống phá quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch; sự thiếu ý thức tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tư cách người của một số cán bộ lãnh đạo; sự lơ là giáo dục, buông lỏng kiểm tra, giám sát quản lý của các cấp,

các ngành, của nhân dân đối với cán bộ lãnh đạo; việc xử lý cán bộ thoái hóa biến chất vi phạm đạo đức cách mạng chưa kịp thời và không nghiêm minh, có những nét tương đồng với Việt Nam, là những kinh nghiệm để tác giả luận án đánh giá nguyên nhân của những hạn chế trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức.

### **1.1.3. Các công trình nghiên cứu về xây dựng đạo đức của chính đảng, đảng cầm quyền trên thế giới của các tác giả người Việt Nam**

- Sách: *“Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới, kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam”* của Hội đồng Lý luận Trung ương [49] là tập hợp những bài tham luận tại hội thảo lý luận lần thứ chín giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề *“Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam”*, các bài viết *“Những cách làm và kinh nghiệm chủ yếu về xây dựng tác phong Đảng liên chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc”*, tác giả Lưu Kỳ Bảo; bài *“Một vài góc độ lý giải tầm quan trọng của xây dựng tác phong Đảng liên chính”* của tác giả Lý Thư Lỗi, bài *“Xây dựng văn hóa liên chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc”* của tác giả Vũ Dân; bài *“Ý nghĩa quan trọng của sách lược trừng trị tham nhũng “đánh cả hổ lẫn ruồi””* của tác giả Mao Chiếu Huy; bài *“Xây dựng hệ thống trừng trị và phòng ngừa tham nhũng là chiến lược quốc gia chống tham nhũng của Trung Quốc”* đã phân tích các khía cạnh trong xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc liên chính, gồm cả quan điểm, chủ trương, nội dung, kinh nghiệm, giải pháp. Đây là những tư liệu quý đối với tác giả luận án khi triển khai các nội dung của đề tài xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

- Bài viết *“Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc”*, của tác giả Trường Lưu [68]. Trong bài viết, tác giả đã trình bày những vấn đề nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau

Đại hội XVIII, nhấn mạnh kiên quyết chống tham nhũng, giữ gìn bản lĩnh liêm khiết trong sạch của người cộng sản. Chống tham nhũng, xây dựng nền chính trị liêm khiết là lập trường chính trị nhất quán của Đảng, là vấn đề chính trị quan trọng được nhân dân quan tâm. Bài viết giúp tác giả nhìn nhận tham chiếu để viết giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức ở Việt Nam.

- Bài viết *“Vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ cán bộ đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình và gợi mở đối với Việt Nam”* của tác giả Trần Ánh Tuyết [117]. Trong bài viết, tác giả khẳng định Đảng Cộng sản Trung Quốc đã coi xây dựng đạo đức là nền tảng trong suốt quá trình xây dựng và phát triển hơn 100 năm qua. Đặc biệt, từ Đại hội XVIII đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có những chủ trương, đường lối và biện pháp cụ thể. Tác giả cũng phân tích và chỉ rõ thực trạng xây dựng đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay. Từ việc nghiên cứu thực trạng xây dựng đạo đức của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tác giả đã đưa ra một số gợi mở đối với Việt Nam để làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đó là: Thực hiện thể chế hóa giáo dục đạo đức; đổi mới cơ chế tạo động lực bên trong, khuyến khích tăng cường tính tự giác trong tu dưỡng đạo đức của người cán bộ, đảng viên; đổi mới cơ chế định hướng dư luận, hình thành môi trường xã hội tốt đẹp có lợi cho việc tu dưỡng đạo đức; thúc đẩy kiện toàn hệ thống các luật, quy định về đạo đức là bảo đảm quan trọng trong việc hình thành đạo đức của cán bộ, đảng viên.

## **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC**

### **1.2.1. Các công trình nghiên cứu về đạo đức, đạo đức cách mạng**

- Chương trình nghiên cứu Khoa học xã hội cấp Nhà nước mang mã số KX.02 về *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, trong đó có đề tài *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức* (KX.02.08), do tác giả Thành Duy làm Chủ nhiệm [20]. Đề tài KX.03-01: *“Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*, do tác giả Nguyễn Khánh Bật làm Chủ nhiệm

[12] và Đề tài Khoa học xã hội cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005, mã số KX.03.04: “*Vấn đề đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”, do tác giả Mạch Quang Thắng làm Chủ nhiệm [106], thuộc Chương trình khoa học xã hội cấp Nhà nước, mã số KHXH.03: “*Xây dựng Đảng trong điều kiện hiện nay*”, do tác giả Đặng Xuân Kỳ làm Chủ nhiệm [60].

Chương trình này tập trung nghiên cứu làm rõ thực trạng công tác xây dựng Đảng, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, những vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay trong việc xây dựng Đảng; đề xuất phương hướng cơ bản, những giải pháp chủ yếu, những kiến nghị nhằm xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, nâng cao tầm tư tưởng, trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giữ vững, tăng cường, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội; rút ra những vấn đề lý luận chủ yếu, góp phần làm phong phú thêm lý luận về xây dựng đảng cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong những thập niên đầu thế kỷ XXI.

- Sách “*Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay - Vấn đề và giải pháp*” của tác giả Lê Quý Đức và Hoàng Chí Bảo [38], trong phần thứ hai “*Thực trạng văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay*” đã phân tích những yếu tố tác động đến văn hóa đạo đức hiện nay và những biến đổi trong các giá trị chuẩn mực văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay, với cả những biểu hiện tích cực và những biểu hiện tiêu cực. Bên cạnh đó, hai tác giả cũng trình bày thực trạng văn hóa đạo đức từ các thiết chế chính trị - xã hội bộ máy Đảng và Nhà nước, phân tích nguyên nhân của thực trạng văn hóa đạo đức hiện nay, chỉ rõ nguyên nhân của thành tựu và nguyên nhân của tiêu cực.

- Sách “*Xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”, tác giả Trịnh Duy Huy [54] đã phân tích những tác động của nền kinh tế thị trường đối với đạo đức, đưa ra quan niệm về đạo đức

mới trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Đồng thời, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp có tính định hướng đối với việc xây dựng đạo đức mới trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, trong đó, tác giả nhấn mạnh: đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa gắn liền với giữ nghiêm kỷ cương xã hội; kế thừa và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống kết hợp với tiếp thu các giá trị đạo đức nhân loại trong xây dựng đạo đức mới; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của giáo dục đạo đức mới hiện nay.

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu về đạo đức của Đảng và xây dựng Đảng về đạo đức**

- Đề tài *KX.04.30/06-10*, “*Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*” thuộc Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp Nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010, mã số *KX.04/06-10*, do tác giả Ngô Văn Thọ làm chủ nhiệm, Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan chủ trì [102] đã đánh giá thực trạng tình hình suy thoái và thực trạng công tác phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay, chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sự suy thoái đó. Đề tài còn dự báo cả những diễn biến của tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên trong thời gian tới.

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, “*Xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ đảng viên ở Việt Nam hiện nay*” thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, do tác giả Nguyễn Tài Đông làm chủ nhiệm [104] đã đưa ra khái niệm chung về xây dựng Đảng về đạo đức, phân tích vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ đảng viên hiện nay. Đề tài cũng phân tích thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ đảng viên hiện nay,

một số vấn đề đặt ra từ thực trạng này. Từ đó, đề tài chỉ rõ 4 nhóm giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ đảng viên ở Việt Nam hiện nay.

- Sách *“Giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”* (chương trình chuyên đề dùng cho các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện) của Ban Tuyên giáo Trung ương [5], trong chuyên đề 5 *“Xây dựng đạo đức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, đã chỉ rõ thực trạng suy thoái về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay, biểu hiện trên các mặt: chủ nghĩa cá nhân, tư lợi, tham ô tài sản của Nhà nước và nhân dân; sống xa hoa, lãng phí, sa đọa, buông thả; quan liêu, xa rời quần chúng; cục bộ, bè phái, thiếu tình đồng chí, gây mất đoàn kết; vô trách nhiệm trong công việc, coi thường kỷ cương, phép nước, vô kỷ luật, đánh mất danh dự của tổ chức và bản thân. Cuốn sách cũng phân tích rõ các nguyên nhân của tình trạng suy thoái trên, là do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa phương Tây và lối sống thực dụng tư sản, sự chống phá của các thế lực thù địch, một bộ phận cán bộ, đảng viên không rèn luyện, tu dưỡng và công tác xây dựng Đảng nói chung, mà trước hết là công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra và kỷ luật Đảng còn nhiều mặt hạn chế, bất cập, thậm chí buông lỏng.

- Sách *“Về giáo dục đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên hiện nay - Thực trạng và giải pháp”*, do tác giả Đào Duy Quát (chủ biên) [98], trong chương II, cũng phân tích thực trạng về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Các tác giả đã đưa ra đánh giá chung về thực trạng và hình thức biểu hiện của đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay, chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng bao gồm: sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường; sự buông lỏng quản lý và thiếu đồng bộ về luật pháp, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước; tác động từ những âm mưu chống phá của các

thể lực thù địch; các hình thức, phương pháp giáo dục chưa phù hợp, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên chưa cao; sự yếu kém và khuyết điểm của công tác tổ chức, cán bộ.

- Sách *“Học tập, tu dưỡng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”*, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản - Học viện Chính trị Khu vực I [14] là tập hợp các bài viết có chọn lọc từ hội thảo khoa học - thực tiễn: “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với việc nâng cao đạo đức cán bộ, đảng viên hiện nay”, do Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản phối hợp với Học viện Chính trị Khu vực I tổ chức, ngày 17-5-2005, tại Hà Nội. Các tác giả đã đi sâu phân tích những chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, như “trung với nước, hiếu với dân”, “nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”,...; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay. Trong đó, bài “Đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị và đạo đức trong cán bộ, đảng viên hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh” của tác giả Phạm Đình Đảng đã chỉ rõ thực trạng sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức trong cán bộ, đảng viên và đưa ra một số giải pháp góp phần đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức trong cán bộ, đảng viên hiện nay, gồm các giải pháp từ phía mỗi cán bộ, đảng viên, về phía Đảng, về phía Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Sách *“Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* của tác giả Nguyễn Khánh Bật (chủ biên), [12] đã đề cập đến thực trạng đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, trong đó tập trung làm rõ những nhân tố chủ yếu tác động đến đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên (bao gồm: nhân tố quốc tế, nhân tố trong nước). Các tác giả cũng đưa ra những dự báo về diễn biến đạo đức cách mạng, chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên những năm sắp tới.

- Sách *“Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xây dựng nền văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay”* của hai tác giả Thành Duy và Lê Quý Đức [19].

Trong phần hai của cuốn sách, “Tình trạng suy thoái đạo đức trong các thiết chế xã hội ở nước ta hiện nay”, các tác giả đã đi vào phân tích những mặt tiêu cực đang tồn tại trong các thiết chế xã hội - văn hóa đạo đức, các chủ thể của nền văn hóa đạo đức, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, tìm ra căn bệnh của sự suy thoái đạo đức ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, các tác giả đã chỉ rõ sự suy thoái đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức trong bộ máy Đảng và Nhà nước với những biểu hiện: Thứ nhất, suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có xu hướng tăng cả về số lượng và phạm vi. Thứ hai, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân ích kỷ có chiều hướng gia tăng. Thứ ba, nói nhiều làm ít; nói nhưng không làm. Thứ tư, quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe sự thật. Thứ năm, tham nhũng, những nhiều dân gây hậu quả nặng nề trên nhiều mặt, làm thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước, của nhân dân và sự hư hỏng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

- Sách *“Bàn về giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay”*, Ban Tổ chức Trung ương - Tạp chí Cộng sản - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh [4] là kết quả của hội thảo khoa học “Bàn về một số giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Các tác giả đã tập trung phân tích thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm của các địa phương, các đoàn thể và đưa ra nhiều giải pháp để thực hiện có hiệu quả việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong điều kiện hiện nay.

- Sách *“Xây dựng, chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”*, tác giả Nguyễn Phú Trọng [109]. Cuốn sách có 4 phần, đề cập đến những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn, đúc kết những bài học, kết luận quan trọng về công tác xây dựng Đảng nhằm xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong đó, phần thứ 4: “Rèn luyện



đạo đức, lối sống”, tác giả khẳng định những yếu tố làm nên uy tín của đảng viên, các giải pháp để làm trong sạch đội ngũ của Đảng, về bản lĩnh của người lãnh đạo, về tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, dân chủ và kỷ luật. Đồng thời, tác giả luận bàn về những hạn chế, yếu kém và những biểu hiện suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên như: bệnh thành tích, tham ô, tham nhũng, bệnh thành kiến...

- Sách *“Xây dựng chính đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước”*, tác giả Nguyễn Phú Trọng [110]. Cuốn sách tuyển chọn 10 bài phát biểu và trả lời phỏng vấn của Tổng Bí thư từ sau Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về công tác xây dựng Đảng. Tác giả khẳng định nhiều quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, đánh giá thực trạng của công tác xây dựng Đảng, trong đó có vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, đồng thời chỉ ra những phương hướng trong thời gian tới. Trên cương vị là Tổng Bí thư của Đảng, tác giả khẳng định quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Sách *“Xây dựng Đảng về đạo đức - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*, tác giả Nguyễn Hùng Oanh (Chủ biên) . Cuốn sách gồm 3 phần, phần I, các tác giả trình bày “Những vấn đề lý luận xây dựng Đảng về đạo đức”, đưa ra quan niệm và vai trò đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam, phân tích thực chất và nguyên tắc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức. Phần II, các tác giả trình bày “Thành tựu, hạn chế xây dựng Đảng về đạo đức trong thời kỳ đổi mới”, phân tích thành tựu và nguyên nhân của thành tựu xây dựng Đảng về đạo đức trong thời kỳ đổi mới, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế xây dựng Đảng về đạo đức trong thời kỳ đổi mới. Phần III “Yêu cầu và giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới”, các tác giả chỉ

rõ các yêu cầu xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới, từ đó đề xuất 6 nhóm giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới: 1. Tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, mọi cán bộ, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội đối với xây dựng Đảng về đạo đức; 2. Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới; 3. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí, quy phạm của Đảng về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; 4. Phát huy vai trò nêu gương về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ trì, lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh khắc phục các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay; 5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới; 6. Phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng và nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

- Bài "*Xây dựng Đảng về đạo đức - đòi hỏi tất yếu, khách quan*" của tác giả Bùi Đình Phong [92], đã đặt vấn đề: "Vì sao cần quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức". Tác giả lý giải 3 lý do, đó là: xuất phát từ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh"; từ thực tiễn lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, lúc nào đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức thì cách mạng vững mạnh, thu được nhiều thành tựu và ngược lại, lúc nào đảng viên, cán bộ suy thoái về đạo đức thì cách mạng gặp khó khăn, thậm chí có mặt thất bại; từ sự suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Đây là những luận giải có ý nghĩa quan trọng đối với tác giả luận án khi đề cập đến tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Tác giả cũng đưa ra hai giải pháp để thực hiện tốt xây dựng Đảng về đạo đức: Tăng cường rèn luyện về phẩm chất đạo đức cách mạng đi liền với

chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng là hai mặt gắn liền với nhau, không thể tách rời; nắm vững một trong những nguyên lý xây dựng Đảng hàng đầu là thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.

- Bài "*Xây dựng và thực hành văn hóa Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền*", của tác giả Hoàng Chí Bảo [9]. Trong bài viết, tác giả cho rằng: Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và bản lĩnh cầm quyền của Đảng vừa là kết quả được tạo ra từ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, lối sống, tức là xây dựng Đảng về văn hóa, làm hình thành và phát triển văn hóa đảng, vừa là thước đo trình độ trưởng thành của đảng cầm quyền. Xây dựng và thực hành văn hóa đảng vào lúc này là hết sức cần thiết và vô cùng cấp bách, để làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng.

Tác giả cũng cho rằng, tình trạng suy thoái đã và đang diễn ra là sự suy thoái về văn hóa, bộc lộ sự yếu kém và thiếu hụt năng lực văn hóa của không ít cán bộ, đảng viên, sự lệch lạc chuẩn mực, giá trị văn hóa. Và thực hành đạo đức cách mạng chính là thực hành văn hóa; thực hành văn hóa đảng cũng là thực hành đạo đức cách mạng.

- Bài viết "*Cần quan tâm hơn đến xây dựng Đảng về đạo đức*" của tác giả Ngô Văn Thọ [103] luận giải, từ thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay thì xây dựng Đảng về đạo đức đang nổi lên là một vấn đề cấp bách. Đồng thời, tác giả cũng lý giải mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức và khẳng định rằng, yếu tố đạo đức, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức đã nằm trong tất cả các hoạt động xây dựng Đảng, trong mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Tác giả Ngô Văn Thọ, đưa ra ba giải pháp để thực hiện xây dựng Đảng về đạo đức: *Một là*, phải đặt vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức trong nội dung,

nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” hiện nay. *Hai là*, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; học tập và làm theo Bác gắn với xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. *Ba là*, thực hiện tốt phương châm xây đi đôi với chống trong học tập và làm theo Bác.

- Bài “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*” tác giả Nguyễn Thị Mai Anh [1] cho rằng: Mục tiêu “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức” thực chất là để “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”. Tác giả quan niệm xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng đạo đức cách mạng, là suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của nhân dân lên trước lợi ích của cá nhân.

Tác giả Nguyễn Thị Mai Anh đưa ra ba nhóm giải pháp: Nhóm giải pháp thứ nhất, tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Nhóm giải pháp thứ hai, tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, công tác cán bộ. Nhóm giải pháp thứ ba, chú trọng tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên sai phạm, làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

- Bài “*Xây dựng Đảng về đạo đức - điểm nhấn trong văn kiện Đại hội XII của Đảng*” của tác giả Lê Đức Thịnh [107] cho rằng: Xây dựng Đảng về đạo đức là kiên trì bồi dưỡng đạo đức cách mạng với lý tưởng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhấn mạnh chuẩn mực cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; xây dựng Đảng về đạo đức bắt đầu bằng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng; xây dựng Đảng về đạo đức gắn liền với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức; xây dựng Đảng về đạo đức phải được gắn chặt với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân.

- Bài “*Một số vấn đề trong xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” của tác giả Nguyễn Đức Nhuận [89], cho rằng: Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng ta là đạo đức cách mạng, đó là đạo đức mới, mang bản chất của giai cấp công nhân. Đạo đức của Đảng nói chung và đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên nói riêng không tự nhiên mà có được, mà phải trải qua quá trình rèn luyện, đấu tranh không ngừng mà hình thành và phát triển. Đạo đức là yếu tố làm nên sức mạnh của Đảng, tạo ra sức hấp dẫn cho Đảng đối với quần chúng và làm cho Đảng trở thành một Đảng chân chính, vĩ đại.

Tác giả Nguyễn Đức Nhuận đưa ra 4 giải pháp cần tập trung thực hiện để xây dựng Đảng về đạo đức, đó là: *Một là*, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. *Hai là*, kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. *Ba là*, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. *Bốn là*, phát huy vai trò chủ động, tự giác của cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Bài viết “*Làm gì để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*”, của tác giả Nguyễn Trọng Phúc [95]. Tác giả khẳng định: Trước yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đang là vấn đề cấp bách được đặt ra hiện nay với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Từ đó, tác giả đưa ra những giải pháp để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay: *Một là*, đề cao lý tưởng, mục tiêu cách mạng, nắm vững ngọn cờ tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển lý luận cách mạng Việt Nam, nâng cao trình độ trí tuệ

của Đảng. *Hai là*, không ngừng bổ sung, phát triển, bảo đảm tính khoa học, hiện thực của Cương lĩnh, đường lối, nâng cao bản lĩnh chính trị, chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ. *Ba là*, chú trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng đối với mọi cán bộ, đảng viên, nhất là với những cán bộ lãnh đạo, quản lý. *Bốn là*, giữ gìn, củng cố đoàn kết, thống nhất vững chắc trong Đảng, chống những biểu hiện cục bộ, địa phương, phe cánh, “lợi ích nhóm”.

- Bài *“Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*, của tác giả Nguyễn Văn Giang [40]. Trong bài viết, từ việc chỉ ra nguy cơ của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với đảng cộng sản cầm quyền, tác giả đưa ra các vấn đề cần chú ý khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đây là tài liệu tham khảo để tác giả triển khai viết thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay.

- Bài viết *“Những yếu tố tác động đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay”*, tác giả Hoàng Chí Bảo [11]. Trong bài viết, tác giả đề cập đến những nhận thức mới về công tác xây dựng Đảng từ thực tiễn 30 năm đổi mới và qua các văn kiện Đại hội XII. Tác giả khẳng định, “Phải có *bảo đảm về đạo đức* thì xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức mới thành công, mới đạt kết quả, hiệu quả chắc chắn, bởi Đảng cũng như con người, như một cơ thể sống, Đảng cũng từ các đảng viên mà hợp thành. Đức là gốc”. Tác giả phân tích những yếu tố tác động đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay, trong đó có cả những thuận lợi và khó khăn, trở ngại. Từ đó, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm tạo được những chuyển biến thực sự trong xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung.

- Bài viết *“Xây dựng chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”* của tác giả Trần Thị Minh Tuyết [118]. Bài viết đã phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, khẳng định tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức của Chủ tịch Hồ

Chí Minh đã trở thành nền tảng lý luận cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hơn 93 năm qua. Từ đó, tác giả đưa ra và phân tích các chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, gồm: Một là, trung thành, sáng tạo; hai là, trọng dân, vì dân; ba là, cầu tiến, trách nhiệm; bốn là, tiết kiệm, liêm khiết; năm là, trung thực, dũng cảm; sáu là, tình nghĩa, đoàn kết; bảy là, tiên phong, gương mẫu. Bài viết là tài liệu để tác giả tham khảo triển khai các nội dung trong quá trình viết luận án, đặc biệt trong xây dựng khung lý thuyết của luận án.

- Bài viết *“Xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay”* của tác giả Đinh Ngọc Giang [39]. Trong bài viết, tác giả chỉ rõ: Những chỉ dẫn của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I. Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản về đạo đức; xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức - khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò và mối quan hệ với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ. Từ đó, tác giả đưa ra nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Bài viết là nguồn tư liệu quý để tác giả luận án tham khảo khi phân tích khái niệm, nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức, đồng thời cập nhật những chủ trương mới về giải pháp theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

- Luận án *“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên từ năm 1994 đến năm 2006”*, của tác giả Đỗ Xuân Tuất [115] đã phân tích thực trạng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên từ năm 1994 đến năm 2006, chỉ rõ những chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác giáo dục đạo đức cách mạng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên và phản ánh một phần thực trạng đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn này. Luận án là tài liệu tham khảo quan trọng để tác giả triển khai viết thực trạng xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

- Luận án *“Các tỉnh ủy ở Nam Trung bộ lãnh đạo ngăn chặn đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý hiện nay”*, của tác giả Nguyễn Thái Học [44]. Tác giả đã khái quát về đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý ở Nam Trung bộ, chức trách, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm của đội ngũ này. Tác giả cũng trình bày nội dung, phương thức các tỉnh ủy ở Nam Trung bộ lãnh đạo ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý và các giải pháp đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý giai đoạn hiện nay. Đây là nguồn tài liệu tham khảo cho tác giả trong quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án.

- Luận án *“Tư tưởng nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh và vận dụng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay”*, của tác giả Vũ Thị Thanh Tình [108], đã khái quát cơ sở lý luận, thực tiễn của tư tưởng của Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; những nội dung cơ bản về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh; đồng thời, luận án đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh. Đây là nguồn tư liệu quý để tác giả luận án nghiên cứu, triển khai viết khung lý thuyết và phân tích thực trạng, giải pháp trong luận án.

- Luận án *“Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”*, của tác giả Trần Thị Hợi [47] đã phân tích nội dung, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng về đạo đức; những thành tựu, hạn chế, những yếu tố tác động đến xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, tác giả chỉ ra và phân



tích hệ thống các giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là nguồn tài liệu quan trọng để tác giả tham khảo xây dựng khung lý thuyết của luận án cũng như triển khai các nội dung khác về thực trạng, giải pháp trong luận án.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan đến đề tài**

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến luận án ở trên cho thấy các công trình trên đã nghiên cứu và giải quyết được ở mức độ khác nhau những vấn đề sau:

*Một là*, các công trình khoa học trong và ngoài nước đã nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về đạo đức, đạo đức cộng sản, đạo đức cách mạng trên nhiều phương diện.

Một số công trình khoa học đã nghiên cứu về đạo đức của chính đảng, đảng cầm quyền, đạo đức của đảng cộng sản cầm quyền và xây dựng đạo đức của đảng cầm quyền.

*Hai là*, các công trình khoa học đã đề cập đến vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức, cũng như mối quan hệ giữa vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

*Ba là*, bước đầu đưa ra một số quan niệm về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức và đề cập một số khía cạnh của nội dung và phương thức xây dựng Đảng về đạo đức.

*Bốn là*, đề cập đến vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Năm là*, đánh giá ở một số góc độ thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

*Sáu là*, đề ra một số giải pháp để làm tốt công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

Những công trình trên là tài liệu tham khảo quý trong quá trình nghiên cứu sinh thực hiện luận án, Tuy nhiên, từ tình hình nghiên cứu trên cho thấy, những công trình đã công bố mới chủ yếu tiếp cận vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức từ các góc độ các khoa học chuyên ngành: triết học, chính trị học, lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh... Chưa có công trình nào tập trung đi sâu nghiên cứu toàn diện lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức dưới góc độ của khoa học xây dựng Đảng.

### **1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tập trung nghiên cứu**

Dưới góc độ nghiên cứu của khoa học Xây dựng Đảng, luận án sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, làm rõ những nội dung khoa học có liên quan trực tiếp và phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: đạo đức (khái niệm, nội dung, cấu trúc, vai trò của đạo đức) và đạo đức cách mạng (khái niệm, tính chất, nội dung, chuẩn mực đạo đức cách mạng).

*Thứ hai*, xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm khái niệm trung tâm của luận án: “Xây dựng Đảng về đạo đức”; xác định nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức; làm rõ vị trí, vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức.

*Thứ ba*, nghiên cứu, đánh giá thực trạng xây dựng Đảng về đạo đức theo các nội dung và phương thức xây dựng Đảng về đạo đức, phân tích hệ thống, cụ thể những ưu điểm, hạn chế; chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm xây dựng Đảng về đạo đức qua thực tiễn vừa qua.

*Thứ tư*, dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động đến xây dựng Đảng về đạo đức; đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu để tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới.

## **Chương 2**

### **XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

#### **2.1. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ ĐẠO ĐỨC CỦA ĐẢNG**

##### **2.1.1. Đạo đức, đạo đức cách mạng**

###### ***2.1.1.1. Khái niệm đạo đức***

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội xuất hiện sớm và có vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Những tư tưởng đạo đức từ lâu đã xuất hiện trong triết học Hy Lạp, Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại. Ở Hy Lạp cổ đại, trong triết học của Đê-mô-crít (460-370 TCN) đã đưa ra những tư tưởng về đạo đức và đạo đức học. Đồng thời, ông đã nêu ra những tiêu chuẩn để phân biệt người tốt, kẻ xấu. Theo ông: Người tốt là người không những không làm mà còn không muốn làm những điều phi nghĩa. Về “Đạo đức học”, ông đã có những đóng góp nhất định trong việc xác định đối tượng nghiên cứu của “đạo đức học”, đó là cuộc sống, là hành vi, là số phận của mỗi con người cụ thể. Ông còn nêu lên một số phương pháp giáo dục đạo đức như: đối với người thì vâng lời tốt hơn là cai quản, ra lệnh.

Ở Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại, những tư tưởng đạo đức cũng đã xuất hiện sớm và được thể hiện trong các học thuyết Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo. Vào cuối thế kỷ thứ II TCN (ở phương Đông) và khoảng thế kỷ thứ III SCN (ở phương Tây) đã diễn ra sự biến đổi sâu sắc trong đời sống xã hội, đánh dấu sự tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ và xuất hiện chế độ phong kiến. Ở phương Tây, nhà thờ giữ vai trò quan trọng. Tư tưởng đạo đức thường xuất phát từ những tín điều tôn giáo (Thiên chúa giáo, Hồi giáo) và có tác dụng nhất định trong việc điều chỉnh hành vi con người. Còn ở phương Đông tư tưởng đạo đức thường xuất phát từ quan hệ giữa người và người qua lăng kính của học thuyết Khổng Tử - Nho giáo. Đường lối “Đức trị” của Khổng

Từ có vai trò to lớn trong việc bảo vệ tôn ti, trật tự đẳng cấp xã hội phong kiến phương Đông, giữ cho đất nước thái bình, thịnh trị theo quan điểm phong kiến.

Khi mới ra đời, giai cấp tư sản từng đóng vai trò cách mạng, tiến bộ. Nó đập tan xiềng xích của chế độ nông nô, xóa bỏ tình trạng cát cứ phong kiến, tạo điều kiện mở rộng thị trường. Nhưng khi giai cấp tư sản đã củng cố được địa vị của mình thì “giai cấp tư sản đã tước hết hào quang thần thánh của tất cả các hoạt động xưa nay vẫn được trọng vọng và tôn sùng. Y sĩ, luật gia, tu sĩ, thi sĩ, bác học đều bị giai cấp tư sản biến thành những người làm thuê ăn lương của nó” [69, tr.600]. Nguyên tắc đạo đức lúc này là chủ nghĩa cá nhân tư sản. Cơ sở kinh tế của nguyên tắc đạo đức đó là quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất được nhà nước tư sản bảo vệ.

Sự ra đời và phát triển của đạo đức học mác-xít thực sự đã tạo nên một cuộc cách mạng trong lĩnh vực đời sống đạo đức xã hội. Đạo đức học mác-xít phủ nhận tất cả những quan điểm cho rằng đạo đức đứng trên và đứng ngoài lịch sử xã hội loài người. Đạo đức chỉ có thể bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống của chính con người và phục vụ trở lại cuộc sống đó. Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống đạo đức xã hội. Nói cách khác, đạo đức là sản phẩm của những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, của cơ sở kinh tế - xã hội. Sự phát sinh, phát triển của đạo đức, xét đến cùng là do sự phát triển của chế độ kinh tế, của phương thức sản xuất quyết định. Ph.Ăngghen cho rằng: “Chúng quy lại thì mọi thuyết đạo đức đã có từ trước tới nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế - xã hội lúc bấy giờ” [70, tr.137].

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.

Về nội dung, đạo đức là một hệ thống các giá trị đạo đức được xã hội hoặc cộng đồng đề ra, thừa nhận. Hệ thống giá trị đạo đức là một bộ phận hợp thành hệ thống giá trị xã hội. Nếu hệ thống giá trị đạo đức phù hợp với sự phát triển, tiến bộ thì hệ thống ấy có tính tích cực, mang tính nhân đạo. Ngược lại, hệ thống ấy mang tính tiêu cực, phản động.

Về cấu trúc, trong đời sống hiện thực, đạo đức bao gồm ba yếu tố chủ yếu: quan hệ đạo đức, ý thức đạo đức, hoạt động đạo đức.

*Quan hệ đạo đức* là hệ thống những quan hệ xác định giữa con người với con người, giữa cá nhân và xã hội về mặt đạo đức, như: quan hệ đạo đức giữa con cái với bố mẹ; giữa học sinh với thầy, cô giáo... Quan hệ đạo đức là một dạng quan hệ xã hội, không chỉ được hình thành nên giữa các cá nhân mà còn giữa cá nhân với xã hội, với những mặt riêng biệt của xã hội (như: với lao động, với văn hóa tinh thần). Quan hệ đạo đức tồn tại một cách khách quan và luôn biến đổi qua các thời đại lịch sử và chính nó là một trong những cơ sở để hình thành nên ý thức đạo đức.

*Ý thức đạo đức* là ý thức về hệ thống những quy tắc, chuẩn mực, hành vi phù hợp với những quan hệ đạo đức đã và đang tồn tại. Ý thức đạo đức thể hiện thái độ nhận thức của con người trước hành vi của mình trong sự đối chiếu với hệ thống chuẩn mực hành vi và những quy tắc đạo đức xã hội đặt ra; nó giúp cho con người tự giác điều chỉnh hành vi và thực hiện nghĩa vụ đạo đức. Trong ý thức đạo đức còn bao hàm cảm xúc, tình cảm đạo đức của con người. Tóm lại, ý thức đạo đức (về mặt cấu trúc) gồm tri thức đạo đức, tình cảm và ý chí đạo đức. Ý thức đạo đức quy định hành vi đạo đức.

*Hoạt động đạo đức* là sự hiện thực hóa ý thức đạo đức trong đời sống, là hoạt động của con người do ảnh hưởng của niềm tin, ý thức đạo đức. Nếu thiếu hoạt động đạo đức thì ý thức đạo đức sẽ trở nên vô nghĩa, trống rỗng và chỉ là những giáo lý chung. Hoạt động đạo đức là hệ thống các hành vi đạo đức của con người như sự tương trợ, giúp đỡ, cử chỉ nghĩa hiệp, hành động nghĩa vụ... Các hành vi đạo đức đó được nảy sinh trên cơ sở ý thức đạo đức.

Các yếu tố trong cấu trúc đạo đức nêu trên không tồn tại độc lập, mà liên hệ tác động nhau, tạo nên sự vận động, phát triển và chuyển hóa bên trong của hệ thống đạo đức.

*Vai trò của đạo đức:* Với tư cách là những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực nhằm để điều chỉnh hành vi, con người bao giờ cũng cần đến đạo đức. Đạo đức là kết tinh của văn hóa, có vai trò rất lớn đối sự phát triển của xã hội loài người, và vai trò được thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất, đạo đức là một trong những phương thức cơ bản để điều chỉnh hành vi con người, một sự điều chỉnh hoàn toàn tự nguyện, tự giác, không vụ lợi trong một phạm vi rộng lớn không giới hạn, sự điều chỉnh ấy đi từ tối thiểu đến tối đa trong mọi hành vi con người.* Nhân loại sáng tạo ra nhiều phương thức điều chỉnh hành vi như: pháp luật, chính trị, tôn giáo nhưng không có phương thức nào điều chỉnh hành vi một cách rộng lớn như đạo đức. Con người còn tồn tại thì quan hệ xã hội của nó vẫn còn, để cho mọi hoạt động, hành vi của cá nhân phù hợp với yêu cầu tiến bộ xã hội, nhất thiết phải cần đến sự điều chỉnh của đạo đức.

*Thứ hai, đạo đức góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.* Đạo đức - với tư cách là một hình thái ý thức xã hội - nó tác động đến tồn tại xã hội, đến đời sống kinh tế. Nó góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Nếu như sự tác động ấy là cùng chiều với tồn tại xã hội, thì lúc đó nó sẽ thúc đẩy tồn tại xã hội nói chung, phương thức sản xuất nói riêng phát triển. Lúc này tính tích cực của nhân cách, của người lao động được phát huy; quan hệ giữa người với người sẽ trở nên thân ái và thân thiện hơn, xã hội sẽ phát triển hài hòa hơn.

*Thứ ba, đạo đức góp phần đẩy lùi sự “lệch chuẩn”, “loạn chuẩn” trong mỗi con người và xã hội.* Trong một xã hội, con người biết sống vì nhau, vì người khác, sống thân ái, biết yêu thương và nhường nhịn lẫn nhau,

sống với những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp, đó sẽ là xã hội tốt đẹp, không có những hành vi “lệch chuẩn”, “loạn chuẩn”. Thực tiễn lịch sử cho thấy rằng, ở đâu và bao giờ xã hội thực hiện tốt những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức thì ở đó và lúc đó xã hội ổn định và phát triển. Trong ý nghĩa đích thực của nó, con người có đạo đức là con người biết sống vì người khác, biết sống vì xã hội, biết hài hòa lợi ích cá nhân và cộng đồng, sẵn sàng hy sinh hạnh phúc cá nhân để đem lại lợi ích cho mọi người và cho xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra những chỉ dẫn quan trọng mang ý nghĩa khái quát cao về giá trị đạo đức của con người, cho đó là giá trị cơ bản để làm người. Người chỉ rõ: “Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng” [79, tr.508]. Với người cách mạng, Người nhấn mạnh: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức...” [75, tr.292].

#### ***2.1.1.2. Khái niệm đạo đức cách mạng***

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, xuất phát từ đặc điểm xã hội và con người Việt Nam, ngay từ đầu của cuộc cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền đạo đức cách mạng ở nước ta. Cùng với sự phát triển của cách mạng, đạo đức cách mạng Việt Nam từng bước trở thành những giá trị, chuẩn mực của xã hội mới.

Tuy chưa có điều kiện đưa ra khái niệm hoàn chỉnh về đạo đức cách mạng, song, trong những bài nói, bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến đạo đức cách mạng một cách hết sức cụ thể, với nội dung giáo dục phong phú, chuẩn mực, sát thực cho từng đối tượng.

Trong tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” (năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: người đảng viên, người cán bộ muốn trở thành người cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh là thực hiện năm điều: nhân, nghĩa, trí, tín, liêm.

Ở góc cạnh khác, khi nói về những phẩm chất đạo đức cốt lõi của con người Việt Nam nói chung, Hồ Chí Minh lại đặc biệt nhấn mạnh đến những phẩm chất: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người khẳng định: “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông./ Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc./ Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính./ Thiếu một mùa, thì không thành trời./ Thiếu một phương, thì không thành đất./ Thiếu một đức, thì không thành người” [76, tr.117].

Qua nhiều bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể hiểu đạo đức cách mạng trong tư tưởng của Người “là hệ thống các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của người cộng sản mà mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện. Đạo đức cách mạng được xây dựng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa đạo đức nhân loại. Đạo đức cách mạng đối lập với chủ nghĩa cá nhân” [47].

Như vậy, xét về bản chất, phạm trù “đạo đức cách mạng” khác hẳn về nguyên tắc so với những loại đạo đức trước đó trong các xã hội cũ. Đạo đức cách mạng theo nghĩa chung nhất là đạo đức của những lực lượng, những giai cấp tiên bộ, đại diện cho phương thức sản xuất mới, cho hình thái kinh tế - xã hội mới. Đạo đức tiên bộ, cách mạng luôn là công cụ tinh thần quan trọng của các giai cấp, lực lượng cách mạng mang theo trong cuộc đấu tranh phá hủy xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Tuy vậy, cũng cần phải thấy rằng, trong xã hội cũ, dù rằng đạo đức đó được coi là tiên bộ, cách mạng, song vẫn còn rất nhiều hạn chế. Tính chất hạn chế của đạo đức cách mạng trong xã hội cũ thể hiện:

*Một là*, về căn bản, nó biểu hiện cho lợi ích của một bộ phận này hay bộ phận khác trong xã hội. Nó chỉ góp phần làm chuyển biến hình thái kinh tế - xã hội có đối kháng giai cấp này sang hình thái kinh tế - xã hội có đối kháng giai cấp khác, từ hình thức bóc lột này sang hình thức bóc lột khác, không xóa bỏ bóc lột.



*Hai là, tính tiến bộ, tính cách mạng của nó chỉ là nhất thời. Khi giai cấp tiêu biểu cho xu thế phát triển đi lên của xã hội thì đạo đức của họ tiến bộ, cách mạng, khi giai cấp này trở thành lực lượng bảo thủ, phản động thì tính chất tiến bộ, cách mạng ấy cũng dần mất theo.*

Đạo đức cách mạng do Hồ Chí Minh đề xướng và cùng với Đảng ta dày công xây dựng bồi đắp là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, vì lợi ích của Đảng, của dân tộc và của loài người; là đạo đức mang bản chất giai cấp công nhân; là sự thể hiện đạo đức cộng sản chủ nghĩa ở nước ta, đó là đạo đức “biểu hiện cho lợi ích tương lai, tức đạo đức vô sản, là thứ đạo đức có một số lượng nhiều nhất những nhân tố hứa hẹn một sự tồn tại lâu dài” [70, tr.136].

Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta về đạo đức cách mạng, có thể quan niệm: *Đạo đức cách mạng là đạo đức mới, hình thành trong cuộc đấu tranh cách mạng do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo; là hệ thống những giá trị, chuẩn mực đạo đức để điều chỉnh và đánh giá ứng xử của những người cách mạng (cán bộ, đảng viên) trong quan hệ với nhau và quan hệ với tổ chức, với xã hội, với nhân dân, được thực hiện bởi niềm tin vào mục đích, lý tưởng cộng sản, bởi sức mạnh của cách mạng, của truyền thống và dư luận xã hội.*

Qua khái niệm này đã nêu lên được một số khía cạnh cơ bản sau.

*Mục tiêu của đạo đức cách mạng là phụng sự Tổ quốc, phục vụ Đảng, cách mạng, phục vụ nhân dân. Mục tiêu này được quán triệt và tổ chức thực hiện trong quá trình cách mạng ở nước ta. Vì vậy, cán bộ cách mạng phải một lòng một dạ phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.*

*Lý tưởng đạo đức cách mạng là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Mỗi một hệ thống đạo đức gắn liền với một lý tưởng và lý tưởng đạo đức cách mạng đem lại cho hành vi đạo đức của người cách mạng một nội dung cụ thể, một sức mạnh tinh thần to lớn. Độc lập dân tộc, đi lên CNXH là mục tiêu của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là lý tưởng của đạo đức cách mạng. Đó là một chế độ*

xã hội tốt đẹp mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tập trung đấu tranh thực hiện và bảo vệ mục tiêu đó. Mục tiêu ấy là yêu cầu khách quan, cao nhất của Đảng và nhân dân ta, vì vậy độc lập dân tộc gắn liền với CNXH vừa là lý tưởng chính trị vừa là lý tưởng đạo đức. Do đó, những người có đạo đức phải là những người yêu tự do, độc lập, không cam chịu cảnh nước mất nhà tan, dân nô lệ, luôn hướng tới và tích cực đấu tranh để giành, giữ và phát triển nền độc lập của đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Cho nên, suốt đời đấu tranh cho độc lập, tự do, cho CNXH là điều chủ chốt nhất của đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hạt nhân định hướng cho đạo đức xã hội, quy định nội dung, tiêu chuẩn đạo đức cách mạng, trước hết là thái độ đối với độc lập dân tộc và CNXH. Đem hết trí tuệ và tài năng ra phục vụ cho sự phồn vinh của đất nước, hạnh phúc của nhân dân là giá trị cao đẹp nhất của đạo đức cách mạng. Thực hiện lý tưởng đạo đức cách mạng, trước hết đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự tiêu biểu cho ý chí đấu tranh vì độc lập, tự do, vì CNXH, là tấm gương cho quần chúng noi theo.

*Xét về tính chất*, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tính cách mạng của đạo đức là phục vụ cho tiến bộ xã hội và hạnh phúc của con người. Cho nên khi xây dựng đạo đức mới Hồ Chí Minh đã phê phán những cái lạc hậu của đạo đức cũ và phân biệt rõ ràng đạo đức cũ với đạo đức mới. Vì vậy, “đạo đức mới vừa phải đấu tranh với các hệ thống đạo đức khác, vừa phải đấu tranh để tự đổi mới, tự khẳng định mình trong điều kiện mới” [87, tr.72]. Đối với Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức.

*Xét về nội dung*, đạo đức cách mạng có nội dung rộng lớn, bao quát toàn bộ đời sống xã hội, gắn liền với hoạt động của con người. Có nhiều cách tiếp cận xem xét, nghiên cứu đạo đức cách mạng ở từng cán bộ, từng con người là nghiên cứu phẩm chất, nghiên cứu đạo đức với tư cách là những yêu cầu, đòi hỏi khách quan của xã hội, phù hợp với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức là nghiên cứu yêu cầu, nguyên tắc đạo đức. Có những chuẩn mực chung

cơ bản phổ cập đối với mọi người và có những chuẩn mực cụ thể đối với từng lớp người phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trách nhiệm với lớp người đó. Tuy vậy, phẩm chất đạo đức cơ bản, phổ biến là: “Trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tinh thần quốc tế trong sáng. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới là phải tu dưỡng đạo đức suốt đời, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức, xây đi đôi với chống” [58, tr.15-16].

Hiện nay, đất nước ta đang trong quá trình đổi mới, thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tình hình ấy đã và đang tác động một cách mạnh mẽ đến đời sống đạo đức xã hội, làm cho tình hình đạo đức diễn biến phức tạp. Theo đó, trong xã hội, những giá trị đạo đức đang có sự biến động hết sức nhanh chóng cần phải có những nguyên tắc nghiêm túc để có sự định hướng kịp thời. Những giá trị đạo đức cơ bản đang có xu hướng chuyển dịch từ anh hùng, dũng cảm trong chiến đấu chuyển sang năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, biết làm giàu cho mình và làm giàu cho xã hội; từ chỗ coi trọng những giá trị tinh thần sang đề cao những giá trị tinh thần và giá trị vật chất; kết hợp một cách hài hòa các giá trị, lợi ích, vừa tôn trọng lợi ích cộng đồng vừa tôn trọng lợi ích cá nhân. Trong quá trình phát triển và hoàn thiện những phẩm chất và năng lực của người cán bộ cách mạng, thì những phẩm chất và năng lực của họ phải phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, tình trạng tham nhũng và các tiêu cực xã hội đang là một vấn đề nhức nhối, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhằm ngăn chặn và đẩy lùi; theo đó người cán bộ cách mạng cũng phải có những yêu cầu tương ứng trong hệ thống giá trị đạo đức. Hiện nay người cán bộ cách mạng có đạo đức phải là người trung thành vô hạn với Tổ quốc với nhân dân, với Đảng; tất cả mọi việc làm phải nhằm vào bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ CNXH, giải phóng nhân dân lao động; nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; ra sức

làm giàu cho mình, cho đất nước trên cơ sở chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, dù người đó là ai và ở cương vị nào; luôn trung thực, có lối sống giản dị, trong sáng, lành mạnh, với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, biết quan tâm đến mọi người, sống có nghĩa, có lý có tình, có trước có sau, hiếu thảo với cha mẹ, có trách nhiệm trong nuôi dạy con cái...

Sự nghiệp cách mạng nước ta luôn đặt ra yêu cầu khách quan là phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng và lấy đó làm gốc để phát triển họ một cách toàn diện.

*Về chuẩn mực đạo đức cách mạng*, một vấn đề cơ bản trong phân biệt các kiểu đạo đức, xem xét vai trò điều chỉnh hành vi của mỗi người và của cộng đồng là dựa vào những chuẩn mực đạo đức. Chuẩn mực đạo đức là yêu cầu của xã hội, của giai cấp thống trị đối với hành vi của cá nhân trong quan hệ đối với xã hội và đối với người khác. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng phải phản ánh đúng cơ sở kinh tế, chế độ xã hội, yêu cầu nhiệm vụ, tính chất của đạo đức mới, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu của cách mạng, xây dựng xã hội mới. Chức năng của chuẩn mực đạo đức là điều chỉnh quan hệ, thái độ, hành vi của người cách mạng sao cho lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích xã hội, để những hoạt động của cá nhân không vượt ra khỏi những chế định của xã hội.

Đạo đức là một trong những quan hệ cơ bản của đời sống xã hội và nó là sản phẩm tất yếu của sự phát triển xã hội, có vai trò thúc đẩy con người và xã hội phát triển. Đạo đức cách mạng do đó có vai trò hết sức to lớn đối với người cán bộ cách mạng, là nền tảng, là gốc của người cách mạng, tác động tích cực vào quá trình cách mạng nước ta, góp phần xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, không còn áp bức, bóc lột, thúc đẩy quá trình xây dựng con người mới chân, thiện, mỹ, trong đó có người cán bộ, đảng viên hội tụ được những phẩm chất và năng lực tương xứng trong quá trình cách mạng.

Đạo đức cách mạng không tồn tại chung chung trừu tượng mà nó tồn tại cụ thể ngay trong từng giai cấp, từng lĩnh vực, từng con người... Ph. Ăng-ghe-nh chỉ ra rằng: “Trong thực tế mỗi giai cấp và ngay cả mỗi nghề nghiệp đều có đạo đức riêng của mình” [70, tr.425]. Nội dung đạo đức cách mạng hiện nay được thể hiện tập trung trong tiêu chuẩn đảng viên, cán bộ. Đối với đội ngũ cán bộ, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã nêu rõ những yêu cầu đặt ra về phẩm chất đạo đức cách mạng là:

- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân còn phải:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật; thuyết phục và tổ chức nhân dân thực hiện. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ.

- Có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý.

Những tiêu chuẩn cán bộ nêu trên thể hiện sự gắn bó chặt chẽ giữa đức và tài, giữa phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức. Đó cũng chính là nội dung, chuẩn mực và tiêu chí chủ yếu để đánh giá đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay.

### **2.1.2. Đạo đức của Đảng**

#### **2.1.2.1. Khái niệm**

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Để xứng đáng và có thể làm tròn vai trò đội tiên phong lãnh đạo, dẫn dắt giai cấp, nhân dân lao động đi theo làm cách mạng, Đảng phải có đạo đức tốt, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [75, tr.292].

Là Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền, đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam phải có những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong quan hệ với nhau và quan hệ với nhân dân, với xã hội, để xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Bàn đến đạo đức của Đảng còn phải là những hoạt động của Đảng trong lãnh đạo và xây dựng nội bộ được đánh giá về mặt đạo đức.

Do đó, có thể quan niệm: *Đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam (gọi tắt là đạo đức của Đảng) là đạo đức cách mạng, là tổng thể những nguyên tắc, chuẩn mực nhờ đó tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cách mạng, với vai trò đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.*

Đạo đức của Đảng thuộc phạm trù đạo đức cách mạng, là đạo đức của đội ngũ những chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc, và là phương thức điều chỉnh hành vi của các tổ

chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành vai trò, nhiệm vụ của Đảng.

Đạo đức của Đảng là đạo đức cách mạng lấy phục vụ nhân dân làm mục đích phấn đấu, làm chuẩn mực cho mọi hoạt động của Đảng; lấy Cần- Kiệm - Liêm - Chính, chí công vô tư làm chuẩn mực đạo đức cho mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện.

Đạo đức của Đảng không phải chỉ thể hiện ở đạo đức của từng cán bộ, đảng viên của Đảng mà thể hiện trong toàn bộ hoạt động của Đảng, từ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức đến sự lãnh đạo của Đảng; từ quan hệ trong Đảng đến quan hệ ngoài Đảng.

### ***2.1.2.1. Nội dung đạo đức của Đảng***

#### ***Đối với Đảng***

Trước hết, đạo đức của Đảng thể hiện ở đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, vì dân, vì nước và tổ chức thực hiện đến nơi đến chốn. Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Không đưa ra những chủ trương, chính sách làm thiệt hại cho nhân dân, cản trở sự phát triển, vì một “nhóm lợi ích”.

Đạo đức của Đảng là xây dựng tổ chức bộ máy Đảng khoa học, gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; kiên quyết khắc phục tình trạng tổ chức chồng chéo, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Đạo đức của Đảng là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thật sự là công bộc của nhân dân.

Đạo đức của Đảng là phương thức lãnh đạo của Đảng thể hiện tính khoa học và cách mạng, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Đảng không bao biện, làm thay; ngược lại cũng không buông lỏng lãnh đạo, “bỏ trống trận địa”.

Đạo đức của Đảng là trong Đảng, quyền lực được kiểm soát, trách nhiệm rõ ràng. Không có tình trạng dựa dẫm tập thể, trốn tránh trách nhiệm khi có sai phạm.

Đạo đức của Đảng là nội bộ dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, không nể nang, bao che khuyết điểm của nhau.

Đạo đức của Đảng thể hiện trong mối quan hệ Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, lắng nghe nhân dân; phát huy dân chủ, đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân.

Đạo đức của Đảng còn là Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

#### *Đối với đảng viên*

Đạo đức của Đảng biểu hiện cụ thể, sinh động và chân thực ở phẩm chất đạo đức, lối sống, cách ứng xử của mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng đó là: Có lập trường chính trị trung thành với Đảng, với Nước, với Dân; tiên phong trong lao động, học tập, công tác và chiến đấu, luôn gương mẫu “nói đi đôi với làm”; sự trung thực, thẳng thắn, khiêm tốn, giản dị; “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc, của nhân dân lên trên hết, trước hết; gắn bó máu thịt với nhân dân; luôn cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người; ít lòng ham muốn về vật chất; có tinh thần quốc tế trong sáng; có ý thức trách nhiệm cao với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm công dân; dũng cảm bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai; không sa vào tham nhũng, tiêu cực, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Đây là chuẩn mực thể hiện lương tâm, danh dự và nhân cách, tư cách của người cách mạng.

Chuẩn mực đó đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải làm việc với chất lượng và hiệu quả cao nhất với những nhiệm vụ được giao, không thờ ơ, thiếu trách nhiệm, vô cảm trong công việc. Thái độ vô trách nhiệm, né tránh công việc là xa lạ với người đảng viên cộng sản. Người đảng viên có đạo đức tốt là người



kiên quyết phê phán, đấu tranh ngăn chặn hành động tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn câu kết với đối tượng khác để trục lợi; sống bằng kết quả lao động, cống hiến và thu nhập hợp pháp, kê khai trung thực, minh bạch tài sản riêng; không lợi dụng, lạm dụng quyền lực được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết chống những biểu hiện phe cánh, lợi ích nhóm.

Đạo đức của Đảng là mọi cán bộ, đảng viên sống và làm việc tuân thủ kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trung thực, đoàn kết, không làm điều gì khuất tất, không đưa người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào các cơ quan hoặc vị trí lãnh đạo, quản lý. Chống tham nhũng không chỉ bảo vệ tiền bạc, tài sản công để không gây thiệt hại về kinh tế mà còn là vấn đề chính trị, sự vững mạnh của chế độ, niềm tin của nhân dân và cũng là vấn đề đạo đức, vì sự trong sạch về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đạo đức của Đảng là mỗi cán bộ, đảng viên lấy phục vụ nhân dân làm mục đích phấn đấu, không quan liêu, xa rời quần chúng, khiêm tốn, giản dị, giữ gìn lối sống trong sạch, đề cao các giá trị văn hóa, nhân văn. Gần bó mật thiết với nhân dân là một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Từ phong trào cách mạng của quần chúng mà xây dựng Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên trưởng thành. Gần bó với nhân dân, thật sự vì lợi ích của nhân dân, là vấn đề lớn trong đạo đức cách mạng. Làm tốt được điều đó là khắc phục được bệnh quan liêu - một nguy cơ lớn của Đảng cầm quyền. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã nêu rõ một trong 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống là: “Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân”. Phải thật sự tin dân, hiểu dân, lắng nghe ý kiến của dân, bàn bạc với nhân dân, chăm lo cho lợi ích của nhân dân. Nếu có khuyết điểm thì thật thà nhận lỗi

trước nhân dân và cùng với nhân dân sửa chữa. Giữ gìn lối sống lành mạnh, không “sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội”.

Đạo đức của cán bộ, đảng viên thể hiện trong sự gương mẫu, trách nhiệm nêu gương. Gương mẫu trong công việc, trách nhiệm được giao; gương mẫu về phẩm chất, nhân cách, lối sống; gương mẫu trong phong cách làm việc dân chủ, khoa học, gần dân, sát thực tế, thống nhất giữa nói và làm; gương mẫu trong hưởng thụ quyền lợi vật chất. Đảng viên nêu gương trước quần chúng, cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu gương trước nhân viên, cấp trên nêu gương trước cấp dưới. Người có chức vụ, trách nhiệm càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn.

## **2.2. XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ, VAI TRÒ, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC**

### **2.2.1. Khái niệm xây dựng Đảng về đạo đức**

Xây dựng Đảng về đạo đức là khái niệm chính thức được xác định từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đây là khái niệm thuộc lĩnh vực chính trị - xã hội. Để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra, nhiều cơ quan nghiên cứu và nhiều nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn đã quan tâm nghiên cứu khái niệm này.

Giáo trình của Học viện Báo chí và Tuyên truyền *Xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức* do PGS, TS. Nguyễn Văn Giang, TS. Trần Thị Hương, TS. Nguyễn Thị Thu Thủy đồng chủ biên quan niệm: “Xây dựng Đảng về đạo đức là hoạt động chủ động của Đảng trên các mặt giáo dục, rèn luyện, hành động thực tiễn để bồi đắp, củng cố những phẩm chất đạo đức tốt đẹp cho Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng với vai trò đội tiên phong, người lãnh đạo, đảng cầm quyền” [41, tr.133].

Định nghĩa này đã khái quát được nội hàm chính của xây dựng Đảng về đạo đức là hoạt động chủ động của Đảng trên các mặt giáo dục, rèn luyện,

hành động thực tiễn để Đảng có được những phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Tuy nhiên, định nghĩa mới nhấn mạnh phương diện xây dựng phẩm chất đạo đức tốt đẹp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chưa đề cập rõ hoạt động xây dựng Đảng về đạo đức ở phương diện tổ chức đảng và chưa thể hiện được cốt lõi xây dựng đạo đức của Đảng là xây dựng đạo đức cách mạng.

Tác giả Nguyễn Minh Tuấn, trong cuốn sách *“Xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức”* đưa ra khái niệm: Xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng và thực hiện những chuẩn mực giá trị đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa [114, tr.161].

Định nghĩa này đã nhấn mạnh được nội dung cốt lõi của xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng những chuẩn mực giá trị đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, định nghĩa mới chỉ đề cập ở khía cạnh xây dựng những chuẩn mực giá trị đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên.

Từ tham khảo các định nghĩa nêu trên và từ quan điểm của Đảng, thực tiễn xây dựng Đảng, cho thấy cần hiểu: *Xây dựng Đảng về đạo đức là hoạt động của Đảng trong việc: xác lập quan điểm, chủ trương, nghị quyết, quyết định về các nội dung, chuẩn mực đạo đức cách mạng của Đảng; quy định các hành vi, quan hệ và thiết chế đạo đức trong Đảng, trên cơ sở đó giáo dục, rèn luyện cho đảng viên, tổ chức đảng nâng cao nhận thức và gương mẫu thực hành đạo đức trong thực tiễn cách mạng, nhằm làm cho Đảng xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.*

Xây dựng Đảng về đạo đức là kết quả hoạt động chủ động của Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động thực tiễn, quan hệ mật thiết với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, và do đó phải được tiến hành bằng tổng thể các mặt công tác xây dựng Đảng.

Xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ của tất cả các tổ chức đảng, đảng viên, trong đó, chủ thể lãnh đạo xây dựng Đảng về đạo đức là Ban Chấp

hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và tổ chức Đảng các cấp thông qua các phương thức lãnh đạo của Đảng. Chủ thể thực hiện đó là toàn thể cán bộ, đảng viên thông qua các việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đồng thời là quá trình tu dưỡng và rèn luyện và hành động của bản thân theo các quy tắc và chuẩn mực đạo đức. Về lực lượng tham gia bao gồm các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân.

Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức: xây dựng các quy tắc chuẩn mực đạo đức một cách toàn diện, ở phạm vi hẹp đó là đạo đức của cá nhân cán bộ, đảng viên. Phạm vi rộng hơn, ở tầm vĩ mô đó là đạo đức của toàn Đảng. Do đó, các giải pháp xây dựng cần gắn với nội dung và các lực lượng xây dựng Đảng về đạo đức.

Mục đích xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu cao, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

## **2.2.2. Vị trí và vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức**

### **2.2.2.1. Vị trí của xây dựng Đảng về đạo đức**

Trước đây, xây dựng Đảng về đạo đức là một nội dung, nhiệm vụ của xây dựng Đảng về tư tưởng. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng năm 2016 đã đề ra nhiệm vụ: “Tập trung thực hiện mục tiêu: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức” [32, tr.202]. Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021) tiếp tục nêu rõ, nhấn mạnh nội dung này.

Như vậy, xây dựng Đảng về đạo đức đã được đặt thành một nội dung, một nhiệm vụ có vị trí ngang hàng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Đây là bước phát triển mới của tư duy lý luận về xây dựng Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của công tác xây dựng đảng trong điều kiện mới; đáp ứng đòi hỏi cấp bách ngăn chặn sự tác động tiêu cực từ mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế đến bản chất Đảng, đến phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm Đảng thật sự trong sạch, vững

manh, hoàn thành trọng trách nặng nề lãnh đạo công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Vấn đề đạo đức của Đảng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong diễn văn tại lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (năm 1960), Người nói: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Không chăm lo xây dựng đạo đức mới cho cán bộ, đảng viên, Đảng khó có thể thực hiện được đến cùng mục tiêu cao cả của cách mạng, cho nên Người khẳng định: “Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [79, tr.283].

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta, lớp lớp đảng viên đã phấn đấu theo những giá trị đạo đức cao đẹp được Người nêu ra, như trung với nước, hiếu với dân; cần - kiệm - liêm - chính, chí công vô tư, làm xuất hiện những tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, tiêu biểu cho đạo đức tốt đẹp của Đảng. Chính nhờ những phẩm chất ấy, Đảng ta mới trở thành một Đảng cách mạng vững vàng, vượt qua mọi thử thách, được nhân dân tin yêu, lãnh đạo cả dân tộc làm nên những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên CNXH.

Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới vừa qua, bên cạnh mặt tốt đẹp, đạo đức của Đảng đang có những dấu hiệu suy thoái rất đáng lo ngại. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... Đảng ta đã cảnh báo: “Nạn tham nhũng diễn ra nghiêm trọng kéo dài, gây bất bình trong nhân dân và là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta” [25, tr.50].

Qua thực tiễn xây dựng Đảng qua các giai đoạn lịch sử, nhất là từ khi bước vào thời kỳ đổi mới đến nay, cũng như qua “tấm gương bi kịch” sự đổ

võ của một loạt đảng cộng sản cầm quyền, chúng ta thấy đạo đức đã trở thành một mặt rất quan trọng, cần phải quan tâm xây dựng để Đảng thực sự xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp, nhân dân, dân tộc; xứng danh là Đảng cầm quyền, là “đạo đức, là văn minh”, đủ uy tín và sức mạnh lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nếu không nhận thức đầy đủ và tiến hành có hiệu quả việc xây dựng Đảng về mặt đạo đức thì hậu quả khó lường trước được. Chính vì vậy, việc đưa xây dựng Đảng về đạo đức thành một nội dung chủ yếu trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ là vấn đề thực tiễn mà còn là một phát triển lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

#### ***2.2.2.2. Vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức***

Đạo đức là yếu tố làm nên sức mạnh chính trị của Đảng, tạo ra sự hấp dẫn của Đảng đối với nhân dân ta, bạn bè, đồng chí quốc tế và làm cho Đảng trở thành một Đảng chân chính, vĩ đại. Đặc biệt, khi Đảng trở thành một đảng cầm quyền, hơn thế nữa, lại cầm quyền trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, thì không chỉ là tầm nhìn, trí tuệ, vấn đề đạo đức của Đảng, nhất là việc làm thế nào để Đảng thật sự vững vàng, trong sáng về đạo đức là một vấn đề có vai trò quan trọng, vừa mang tính cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

*Thứ nhất, xây dựng Đảng về đạo đức góp phần quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Nhìn lại chặng đường sau gần 40 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhưng nhìn thẳng vào thực tế, càng thấy những yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng đang đặt ra rất nhiều vấn đề đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản

lý, điều hành của Nhà nước. Khi yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững phải là lợi ích cốt lõi, lợi ích dân tộc phải trở thành tối cao; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là thiêng liêng, hệ trọng... không thể không đặt ra yêu cầu mới đối với xây dựng Đảng về đạo đức. Đó còn là thước đo sự phát triển, trưởng thành của Đảng trong thực hiện sứ mệnh cầm quyền ngang tầm với yêu cầu, trọng trách lịch sử mà dân tộc giao phó.

Bởi vậy, để hoàn thành trọng trách và nhiệm vụ hết sức nặng nề nêu trên, vấn đề đặt ra và cũng chính là sự đòi hỏi cấp thiết là Đảng phải được xây dựng thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra, nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải được tiến hành toàn diện, đồng bộ, với nhiều chủ trương, giải pháp, trong đó xây dựng Đảng về đạo đức là một nội dung đặc biệt quan trọng.

Tuy nhiên, hiện nay, công tác xây dựng Đảng về đạo đức vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, đặc biệt là sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Hội nghị Trung ương 4 khóa XII và tại Đại hội XIII (2021), Đảng đã đánh giá: Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp; tổ chức không chặt chẽ, nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm; một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức quyền, kể cả một số cán bộ cấp cao sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, cơ hội, thực dụng, tham ô, hối lộ, độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể, xa rời quần chúng; tình trạng cục bộ địa phương diễn biến khó

lường,... Thực trạng trên diễn biến phức tạp, đã và đang là vấn đề bức xúc của toàn xã hội, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, nếu không được sửa chữa, ngăn chặn, đẩy lùi, sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Việc tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ góp phần xây dựng đạo đức tốt đẹp trong toàn Đảng, đẩy lùi tình trạng suy thoái, tha hóa, biến chất trong nội bộ Đảng và trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

*Thứ hai, xây dựng Đảng về đạo đức góp phần quyết định sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, bảo đảm cho Đảng có năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu cao.*

Lãnh đạo là thuyết phục, dẫn dắt đối tượng lãnh đạo đi theo chủ thể lãnh đạo, thực hiện đường lối của chủ thể lãnh đạo. Đảng muốn lãnh đạo được nhân dân thì cùng với trí tuệ, Đảng phải là tấm gương đạo đức sáng ngời đủ sức cuốn hút, thuyết phục nhân dân tin Đảng, đi theo sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền là bởi nhân dân tin Đảng, ủng hộ Đảng và ủy quyền cho Đảng. Muốn tiếp tục được nhân dân ủy quyền, Đảng phải luôn phấn đấu có đủ trí tuệ, đạo đức để được nhân dân tiếp tục tin tưởng, ủng hộ.

Xây dựng Đảng về đạo đức là bộ phận quan trọng trực tiếp bảo đảm cho Đảng có được những phẩm chất đạo đức tốt đẹp xứng đáng với vai trò là Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền.

Xét đến cùng, vị thế chính trị của Đảng với tư cách là người lãnh đạo ở đây, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành động đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp.

Gần 40 năm đổi mới, nền kinh tế thị trường đã tác động vào đời sống xã hội, vào đời sống của Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cả tác động tích cực lẫn tiêu cực. Tác động ấy đi liền với những phát sinh khi Đảng cầm



quyền nên lại càng phức tạp. Đảng ở trong lòng xã hội, Đảng cũng như con người, là một cơ thể sống, như một lẽ tự nhiên, Đảng không thể không chịu ảnh hưởng từ những tác động đó. Chủ nghĩa cá nhân - như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, là một thứ vi trùng độc hại, là “giặc nội xâm”, “kẻ địch ở trong lòng”, đã xâm nhập trong các quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với tổ chức. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đã bộc lộ ra một cách nghiêm trọng ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, kể cả cấp cao, cho thấy điều đó.

Suy thoái đạo đức, lối sống tất yếu dẫn tới những biến dạng về thái độ chính trị, động cơ chính trị và hành động chính trị; dẫn tới suy thoái tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực tế và kinh nghiệm đã cho thấy, không một đảng cầm quyền nào có thể đứng vững được khi cơ sở xã hội - chính trị của đảng suy yếu, khi mất lòng dân, khi sự tha hóa quyền lực, suy đồi về đạo đức, lối sống diễn ra trong đảng, nhất là ở những cơ quan lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo. Suy thoái về đạo đức, lối sống làm mất đi khả năng tự đề kháng trước những độc tố mà kẻ thù tìm cách tiêm nhiễm vào lĩnh vực tư tưởng, chính trị và tổ chức. Sự đổ vỡ xảy ra ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các đảng cộng sản ở đó mất vai trò cầm quyền, ngoài nguyên nhân sai lầm về đường lối và mất phương hướng chính trị, còn có nguyên nhân sâu xa bởi tự đánh mất lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân - cơ sở xã hội - chính trị của Đảng, cội nguồn và nền tảng sức mạnh của Đảng, bởi sự suy đồi đạo đức, lối sống, nhân cách của những người cầm quyền. Do đó, hiện nay, xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, chúng ta không thể không quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức.

*Thứ ba, xây dựng Đảng về đạo đức là cơ sở để cho Đảng hoàn thành mọi nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách.*

Xây dựng Đảng về đạo đức là một nội dung trọng tâm của xây dựng văn hóa Đảng. Vấn đề này được Đảng đề cập từ sớm trong thời kỳ đổi mới,

tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (7-1998) và tinh thần này tiếp tục được thể hiện tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (6-2014), với nội dung “Xây dựng văn hóa trong chính trị. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể”.

Nhấn mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức sẽ là khiếm khuyết, nếu không tính đến coi trọng vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức. Bởi vì, trong điều kiện Đảng cầm quyền, nếu đồng nhất một cách giản đơn xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng Đảng về đạo đức, trên thực tế, sẽ dẫn đến xem nhẹ vấn đề đạo đức trong Đảng, của Đảng. Đó là hạn chế lớn cần phải khắc phục. Một khi đạo đức trong Đảng yếu kém sẽ gây lệch lạc trong lãnh đạo chính trị, làm xáo trộn trong tư tưởng, phương hại tới lãnh đạo tổ chức của Đảng; và cũng dẫn đến nguy cơ làm phương hại xây dựng và phát triển đạo đức xã hội. Tầm nhìn chính trị của Đảng, vì thế có thể rơi vào thiên cận, ngắn hạn, cục bộ; trí tuệ chính trị của Đảng, do đó bị hạn hẹp, khiếm khuyết; tổ chức của Đảng có nguy cơ bị phân liệt, cát cứ, không thống nhất... Tất cả điều đó khiến cho Đảng rơi vào nguy cơ khó còn là người lãnh đạo nữa, khó tiêu biểu là trí tuệ, là danh dự và là lương tâm của dân tộc, của thời đại nữa.

Xuất phát từ những vai trò nêu trên, việc Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”, “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức” là một quyết sách chính trị đúng đắn. Xây dựng Đảng về đạo đức là một đòi hỏi tất yếu, khách quan của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ vừa trước mắt vừa lâu dài, xuyên thấm hữu cơ trong nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ.

Tại Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh, công tác xây dựng Đảng về đạo đức là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Tập trung xây

dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đến Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tiếp tục ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” càng cho thấy, xây dựng Đảng về đạo đức cần thiết và cần kíp hơn bao giờ hết. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là một trong mười nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cũng là một trong những giải pháp trọng tâm, đột phá hiện nay.

Kể từ khi thành lập Đảng (năm 1930) đến nay, càng ở những bước ngoặt của lịch sử đất nước, dưới ngọn cờ của Đảng, càng cho thấy, lúc nào đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức thì cách mạng vững mạnh, thu được nhiều thành tựu; ngược lại, lúc nào đảng viên, cán bộ suy thoái thì cách mạng gặp khó khăn, thậm chí có mặt thất bại. Qua gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, bên cạnh những ưu điểm, Đảng ta đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, cảnh báo cấp bách sự xuống cấp về đạo đức trong Đảng và trong xã hội, đặc biệt trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp, kể cả một số cán bộ cao cấp. Những suy thoái về đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên đó rất đáng lo ngại, làm xói mòn, giảm sút niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; làm băng hoại đạo đức xã hội.

Vấn đề cơ bản xây dựng Đảng về đạo đức, nếu không được nhận thức đúng và hành động một cách kiên quyết và ngang tầm sẽ là thách thức sống còn, nguy cơ sinh tử đối với vị thế, vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong chế độ. Tích tụ và phát tác tới mức độ nào đó, Đảng khó có thể “là đạo đức, là văn minh”, càng khó “là lương tâm, là trí tuệ, là danh dự của thời đại chúng

ta” và càng khó tiếp tục xứng đáng với vai trò là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

### **2.2.3. Nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức**

#### **2.2.3.1. Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức**

*Thứ nhất, xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng.*

Xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức trước tiên phải xác lập các quan điểm, tư tưởng, tri thức về đạo đức cách mạng, xây dựng chuẩn mực đạo đức của Đảng và của đảng viên, làm cơ sở cho giáo dục, tự giáo dục, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Cốt lõi là định hình lý tưởng đạo đức cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Hình thành lễ sống đúng đắn từ sự dẫn thân, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Định hình ý thức tự giác về nghĩa vụ đạo đức của đảng viên trước tổ chức đảng, trước dân tộc, trước nhân dân với tư cách là lực lượng lãnh đạo và cầm quyền.

Một nội dung hết sức quan trọng trong xây dựng Đảng về đạo đức chính là xây dựng hệ giá trị đạo đức cách mạng làm chuẩn mực cho nhận thức và hành động của toàn Đảng và mọi đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với vai trò, vị thế là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Thứ hai, xây dựng tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo những chuẩn mực đạo đức của Đảng.*

Xây dựng tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở thật sự khoa học, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng các nguyên tắc, quy chế, lề lối làm việc bảo

đảm cho hệ thống hoạt động có hiệu quả cao; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, bản lĩnh và năng lực; xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên từ các chi bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức chiến đấu và lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ chính trị nội bộ...

Đảng đề ra nhiệm vụ là tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, cụ thể hóa các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; trong đó nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản; xây dựng hệ thống quy chế hoạt động của tổ chức đảng các cấp; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị, cụ thể hóa, từng bước thể chế hóa phương thức lãnh đạo, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Các nguyên tắc, thể chế phải bảo đảm thực hành dân chủ rộng rãi đi đôi với tăng cường kỷ luật trong Đảng, phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Chế định hóa ý thức hệ giai cấp thành quy phạm đạo đức cầm quyền làm cơ sở ràng buộc trách nhiệm, lòng trung thành của đảng viên với Đảng, với Tổ quốc, lấy đức để cầm quyền; điều lệ hóa, thể chế hóa các quan điểm, tư tưởng đạo đức cách mạng thành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nghĩa vụ của đảng viên. Đó là các nguyên tắc tập trung dân chủ, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đó là các nghĩa vụ đạo đức của đảng viên phản ánh các mối quan hệ của đảng viên với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, với nhiệm vụ được giao, với bản thân...

*Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp.*

Trang bị cho mỗi tổ chức đảng và đảng viên các tri thức đạo đức cách mạng, làm cho tri thức đó được thấm nhuần sâu sắc và trở thành ý thức tự

giác, hành vi tự chủ trước mọi hoàn cảnh. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cả trên trường lớp và môi trường lao động, chiến đấu và sinh hoạt đời thường; phải học tập ở mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; học tập tấm gương đạo đức cách mạng của các nhà lãnh đạo tiền bối, các gương điển hình tiên tiến. Ở đây, cần đặc biệt chú ý đến việc giáo dục, rèn luyện nghĩa vụ đạo đức cách mạng cho đảng viên và phải coi đây là một nội dung hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

Thực hành đạo đức cách mạng, giữ vững tính tiên phong, gương mẫu của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Thực hành đạo đức được tiến hành bằng tu dưỡng suốt đời, cả rèn luyện trong học tập, công tác và sinh hoạt đời thường. Phải biến các tri thức và tình cảm đạo đức cách mạng thành hành vi, thói quen hằng ngày về tự soi mình, tự đánh giá, tự kiểm điểm, tự phê bình. Hình thành ý thức tự chủ cao độ trước mọi hoàn cảnh, tự giác thực hành các nghĩa vụ đạo đức, lấy hoàn thành nhiệm vụ và mức độ tin yêu của nhân dân làm thước đo. Xây dựng kế hoạch rèn luyện đạo đức cách mạng hằng ngày và tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời. Hình thành phương thức làm chủ bản thân; cảnh giác và kiểm soát các ham muốn vật chất và tham vọng quyền lực, không một phút lơ là trước mọi cám dỗ; phòng ngừa với nguy cơ buông thả trước tiền tài, quyền lực, danh vọng.

*Thứ tư, xây dựng phong cách làm việc khoa học, gắn bó mật thiết với nhân dân.*

Phong cách làm việc khoa học đòi hỏi khi xem xét và quyết định mọi việc đều phải điều tra, nghiên cứu, phân tích toàn diện, phải tôn trọng quy trình ra quyết định, tranh thủ ý kiến của tập thể lãnh đạo và quần chúng. Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận rồi mới quyết định và thực hiện đến nơi, đến chốn. Đặc biệt, đối với những vấn đề mới, phức tạp có ảnh hưởng lớn tới tổ chức đảng, đơn vị và nhân dân, cần phải làm thử, làm điểm trước khi quyết định. Tuyệt đối

không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, chưa có phương án tính toán hiệu quả. Tránh chủ quan duy ý chí, che giấu khuyết điểm để chạy theo thành tích. Phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh là làm việc phải có mục đích và kế hoạch rõ ràng, thiết thực. Muốn có kế hoạch khoa học thì người cán bộ phải “Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy”. Hết sức tránh chuyện vạch ra “Chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực” và căn bệnh “đánh trống bỏ dùi”, gây lãng phí tiền của, nhân lực và thời gian của nhân dân.

Trong làm việc phải luôn gắn bó với dân, lấy dân làm gốc. Cán bộ, đảng viên phải xây dựng và thực hiện phong cách: “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, “đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân”. Thực hiện nguyên tắc công bằng xã hội, lối sống có văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và trật tự, an toàn xã hội. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Xử lý nghiêm minh, dứt điểm những vụ việc tiêu cực, khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, uy tín, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thực tiễn cho thấy, chỉ những cán bộ thật sự có bản lĩnh, trí tuệ, biết giữ mình liêm khiết, trong sạch mới thẳng thắn và chân tình đối thoại với quần chúng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, kịp thời phát hiện và tích cực giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhân dân, đồng thời biết thu nhận được nhiều điều bổ ích từ đối thoại để điều chỉnh cơ chế, chính sách cho sát hợp với thực tiễn và cũng là một phương thức để cán bộ sửa đổi hành vi theo chiều hướng tích cực, nhằm không ngừng hoàn thiện nhân cách, văn hóa lãnh đạo và quản lý.

### ***2.2.3.2. Phương thức xây dựng Đảng về đạo đức***

Từ quan điểm, chủ trương của Đảng và thực tiễn có thể xác định các phương thức xây dựng Đảng về đạo đức chủ yếu sau:

**\* Đối với tổ chức đảng**

- *Bảng nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức.* Các tổ chức đảng xây dựng, hoạch định đường lối, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức phải dựa trên cơ sở nắm vững vị trí, vai trò, nội dung của xây dựng Đảng về đạo đức, thực trạng đạo đức trong Đảng hiện nay. Chủ trương, đường lối xây dựng Đảng về đạo đức cần phải đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, phù hợp ý chí, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Do đó, đội ngũ tham gia hoạch định, xây dựng chủ trương, đường lối xây dựng Đảng về đạo đức phải có trí tuệ, bản lĩnh, có tầm nhìn, có quan điểm toàn diện, phát triển lịch sử cụ thể. Bên cạnh đó, cần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong quá trình hoạch định đường lối, chủ trương xây dựng Đảng về đạo đức; đưa ra các quy định cụ thể về cơ chế tham vấn ý kiến của người dân đối với các dự thảo trước khi ban hành; đồng thời, tăng cường vai trò của báo chí trong quá trình phản biện.

- *Bảng thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, hạn chế của Đảng.* Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thường xuyên phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nghiên cứu, đổi mới hình thức giáo dục, tuyên truyền tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối xây dựng Đảng về đạo đức trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy khoa học, gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng tổ chức chồng chéo, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thật sự là công bộc của nhân dân.

- *Bảng dựa vào nhân dân và phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của cả hệ thống chính trị.* Có phương thức lãnh đạo khoa học, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước và các tổ



chức trong hệ thống chính trị. Đảng không bao biện, làm thay. Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy quyền dân chủ của nhân dân.

- *Bằng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng* để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm khắc những tổ chức đảng yếu kém, vi phạm kỷ luật. Quyền lực được kiểm soát, trách nhiệm rõ ràng. Không có tình trạng dựa dẫm tập thể, trốn tránh trách nhiệm khi có sai phạm. coi trọng công tác kiểm tra, giám sát. Nội bộ Đảng dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, không nể nang, bao che khuyết điểm của nhau.

**\* Đối với cán bộ, đảng viên**

- *Bằng công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động xây dựng Đảng về đạo đức và nâng cao trình độ, năng lực, phong cách làm việc khoa học cho cán bộ, đảng viên.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không” [79, tr.354]. Bởi vậy, đây là phương thức xây dựng Đảng về đạo đức quan trọng hàng đầu, vừa mang tính cơ bản, lâu dài, vừa phải tiến hành thường xuyên. Phương pháp giáo dục đạo đức cách mạng phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống”. Xây dựng ý thức và thói quen hành vi đạo đức cho cán bộ, đảng viên không đơn thuần chỉ là quá trình tuyên truyền, giáo dục về các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng, mà còn là quá trình đấu tranh, khắc phục, loại bỏ dần thói hư, tật xấu của con người. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng” [85, tr.672]. Như vậy, xây dựng đạo đức cách mạng phải đi liền với đấu tranh, phê phán những biểu hiện trái với đạo đức cách mạng, sa vào chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức.

- Bằng phát huy vai trò tự rèn luyện và tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, của cán bộ lãnh đạo, nhất là sự gương mẫu của người đứng đầu. Sự giáo dục của tổ chức là quan trọng, song xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là xây dựng đạo đức bản thân mỗi cán bộ, đảng viên chủ yếu phụ thuộc vào sự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người.

Cần phải thấy rằng, nêu gương là một phương pháp giáo dục đạo đức hiệu quả. Do tính hiệu quả của nêu gương trong lãnh đạo, nhất là trong công tác tư tưởng, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Vấn đề đặt ra là ai nêu gương cho ai? Hồ Chí Minh cho rằng: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [85, tr.672].

Nêu gương và noi gương là thực hành đạo đức. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn nêu gương, thì cán bộ, đảng viên phải luôn thực hiện nói đi đôi với làm, và phải biết lấy người tốt, việc tốt để tuyên truyền, nói ít làm nhiều, nói được làm được. Tránh thói ba hoa, chống thói nói một đằng làm một nẻo. Người nói: “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước... Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý” [76, tr.16].

Như vậy, nêu gương trước hết là trách nhiệm, nhiệm vụ của người lãnh đạo, quản lý. Ở nước ta, những người phải có trách nhiệm làm gương cho nhân dân, cho quần chúng, trước hết phải là những cán bộ, đảng viên của Đảng. Cương vị càng cao, chức vụ càng cao, trách nhiệm nêu gương càng lớn. Chính vì vậy mà khi nói về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, các quy định của Đảng đều nhấn mạnh “nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”. Cán bộ các cấp phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải đi đầu thực

hiện trách nhiệm nêu gương, phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống các hiện tượng tiêu cực, như chủ nghĩa cá nhân, nói không đi đôi với làm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cửa quyền, lạm quyền, trục lợi...

- *Bảng công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên.* Đội ngũ cán bộ, đảng viên đều có chế độ quản lý chặt chẽ, trong đó có những nội dung quản lý góp phần xây dựng và giữ gìn đạo đức, lối sống, như: quản lý hoạt động thực hiện nhiệm vụ; quản lý phẩm chất đạo đức, lối sống; quản lý quan hệ xã hội...

- *Bảng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng* để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm khắc những đảng viên, cán bộ suy thoái, vi phạm kỷ luật. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát đã góp phần ổn định chính trị, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, xây dựng các tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- *Bảng dựa vào nhân dân và phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị để giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên của Đảng.*

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Như vậy, Đảng là của nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ nhân dân, do đó, xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng phải dựa vào nhân dân và phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị để giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên. Hơn nữa, nhân dân trực tiếp sống, làm việc, chịu sự lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nên cũng có điều kiện hiểu biết rõ phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên, bởi vậy, để xây dựng đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên được hiệu quả thì phải dựa vào nhân dân. Đây vừa là nguyên tắc, vừa là phương thức xây dựng Đảng, trong đó có xây dựng Đảng về đạo đức.

Nhà nước là cơ quan đại diện quyền lực của nhân dân; các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị là tổ chức đại diện cho các tầng lớp

nhân dân, đồng thời một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng hoạt động trong chính các tổ chức này, vì vậy, để xây dựng Đảng về đạo đức phải coi trọng phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị để giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên của Đảng trong việc rèn luyện, xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng.

Để thực hiện phương thức dựa vào nhân dân trong xây dựng đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng cần chú trọng tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho nhân dân về việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên; không hoàn thiện cơ chế để nhân dân thực sự tham gia giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên của Đảng, khắc phục những cách làm hình thức, kém hiệu quả.

Để phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị phải thực hiện sự phối hợp công tác quản lý đảng viên của Đảng với công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên của Đảng.

## **Tiểu kết chương 2**

Xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay là một đòi hỏi khách quan xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội, từ yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của Đảng trong thời kỳ mới, đó là tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện, gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Trong chương 2 của luận án, tác giả đã tập trung nghiên cứu và phân tích những khái niệm có liên quan tới đề tài, như khái niệm đạo đức, đạo đức cách mạng, đạo đức của Đảng, vị trí, vai trò, nội dung, phương thức xây dựng Đảng. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để tác giả căn cứ vào đó tiến hành nghiên cứu, đánh giá một cách khách quan, khoa học về thực trạng công tác xây dựng Đảng về đạo đức sẽ được nghiên cứu sâu trong Luận án.

### Chương 3

## XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

### 3.1. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC

#### 3.1.1. Ưu điểm

##### 3.1.1.1. Ưu điểm thực hiện nội dung xây dựng Đảng về đạo đức

*- Đảng đã sớm xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; từng bước xây dựng chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng trong điều kiện đổi mới.*

Hơn 93 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta giành nhiều thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã chú trọng đúng mức trong xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; chú trọng tới chuẩn mực đạo đức của Đảng, của cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước (1986), Đảng ta ngày càng nhận thức đúng đắn, toàn diện và sâu sắc hơn về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về đạo đức; xây dựng chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên. Đảng ta đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nói cách khác, Đảng ta đã quan tâm và xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức từ rất sớm.

Đại hội XI của Đảng (tháng 1-2011), khi đánh giá công tác xây dựng Đảng trong 5 năm 2006 - 2010 đạt được “một số kết quả tích cực”, đã có nhận

xét: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp cùng với sự phân hóa giàu nghèo và sự yếu kém trong quản lý, điều hành của nhiều cấp, nhiều ngành làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định, phát triển của đất nước”. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI, Hội nghị Trung ương 4 (tháng 12-2011) ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” [28, tr.73]. Theo đó, có ba vấn đề cấp bách mà trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất là: “Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng”.

Đại hội XII (tháng 1-2016), qua kiểm điểm công tác xây dựng Đảng 5 năm qua, bên cạnh sự khẳng định những “kết quả quan trọng” đạt được, một lần nữa, chỉ rõ nhiều hạn chế, yếu kém. Về vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức, văn kiện Đại hội phê phán nghiêm khắc những biểu hiện “chưa thật sự tích cực”, “chưa nghiêm túc” trong thực hiện nội dung các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách của Đảng về rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống..., “thực hiện còn mang tính hình thức” trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp,... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp (như lợi ích nhóm), gây bức xúc xã hội... Từ thực tiễn xây dựng Đảng vừa qua, Đại hội XII đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ tới là: “Đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI” [32, tr.46]. Mục tiêu chung là: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII, Hội nghị Trung ương 4 (tháng 10-2016) đã ban hành Nghị quyết “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng”. Trong đó, “ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” vốn là một trong ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XI, nay đã được đưa lên thành tiêu đề của Nghị quyết mới. Thêm vào đó là ngăn chặn, đẩy lùi cả những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Qua bản nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gồm 27 điểm, ta thấy rõ: (1) Giữa suy thoái về tư tưởng chính trị với suy thoái về đạo đức, lối sống không có làn ranh cắt nào, có thể cả hai cùng một lúc diễn ra, cũng có thể có cái trước, cái sau, nhưng thường là từ suy thoái về đạo đức, lối sống dẫn tới suy thoái về tư tưởng chính trị; (2) Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống khác về chất với “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhưng từ suy thoái đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể từ cán bộ, đảng viên thành kẻ tiếp tay hoặc câu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, cả hai Đại hội X và XI đều lấy “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng” làm vấn đề của chủ đề Đại hội; đến Đại hội XII thay bằng “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” (nội hàm rộng hơn), trong đó có việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức, lần đầu tiên được nêu lên. Việc đề cao vai trò của xây dựng Đảng về đạo đức hoàn toàn không có nghĩa là làm giảm đi tầm quan trọng then chốt của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trái lại, lấy xây dựng Đảng về đạo đức (nói rộng ra là về văn hóa) để bổ sung và tiếp thêm năng lực cho xây dựng Đảng về các mặt nói trên.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, một trong những bài học kinh nghiệm quý báu mà Đảng rút ra là: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ” [32, tr.26]. Đại hội XIII của Đảng cũng đánh giá: Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu [32, tr.74-75]. Tuy nhiên, Đại hội XIII cũng thẳng thắn nhìn nhận: “Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp... Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu... Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”” [32, tr.91-92]. Từ thực trạng này, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”, “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức”.

*Về xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Đảng ta đặc biệt quan tâm xây dựng, bổ sung, phát triển, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đại hội VI của Đảng (năm 1986) xác định: Công tác tư tưởng phải hướng vào việc bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức mới, nâng cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản và tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa, khơi dậy ý chí cách mạng của



quần chúng; đảng viên phải thường xuyên tự rèn luyện về mọi mặt, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong công tác và về phẩm chất cách mạng; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thoái hóa biến chất và mọi biểu hiện tiêu cực trong lối sống..., đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.

Đại hội VII của Đảng (năm 1991) chỉ rõ tiêu chuẩn cơ bản của cán bộ lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay là: Có phẩm chất cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức và năng lực thực hiện đổi mới, biết tổ chức và điều hành công việc, trung thực, thẳng thắn, có lối sống lành mạnh, có khả năng đoàn kết, có phong cách dân chủ tập thể, có ý thức tổ chức kỷ luật, nói đi đôi với làm, được quần chúng tín nhiệm.

Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) yêu cầu: Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu tự rèn luyện, tự phấn đấu nâng cao đạo đức cách mạng “cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư”, khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Mọi cán bộ phải thường xuyên nâng cao trình độ mọi mặt, rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, lòng trung thành với lý tưởng cách mạng, ý chí kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu trong đạo đức và lối sống, kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung, khi lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích chung thì phải đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997, của Ban Chấp hành Trung ương, về *chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* đã xác định rõ ba tiêu chuẩn chung của cán bộ trong thời kỳ mới là:

- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đại hội IX của Đảng (năm 2001) khẳng định: Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, sáng tạo, gắn bó với nhân dân; cán bộ, đảng viên ở bất cứ cương vị nào đều phải chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của nhà nước. Thi hành kỷ luật nghiêm khắc mọi vi phạm về nguyên tắc, nhất là đối với những vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Đại hội X của Đảng (năm 2006) yêu cầu cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, thật sự tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc; xử lý hài hòa các lợi ích, đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết.

Trong quá trình xây dựng chuẩn mực đạo đức thời kỳ đổi mới, Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07-11-2006, của Bộ Chính trị, *về tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* có ý nghĩa rất quan trọng. Trong Chỉ thị số 06-CT/TW, một nội dung được Đảng ta đề ra là “các cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức để phấn đấu thực hiện phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị”. Đồng thời, Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ban hành Hướng dẫn số 09-HD/BCĐTW, ngày 20-6-2007, *về những chuẩn mực đạo đức theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh*.

Trong nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng, đặc biệt là sau khi Chỉ thị số 06-CT/TW được ban hành, một số nơi đã xây dựng các quy định, quy chế, quy ước cụ thể trong thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức theo yêu cầu của Cuộc vận động.

Đại hội XI của Đảng (năm 2011) khẳng định: Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân... Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân... Định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Xử lý nghiêm mọi cán bộ, đảng viên vi phạm về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống.

Sau Đại hội XI của Đảng, việc xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên có sự gắn bó chặt chẽ với các chỉ thị, quy định của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011, của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012, của Ban Bí thư *Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*, trên cơ sở đó việc xây dựng, bổ sung chuẩn đạo đức của cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Đại hội XII của Đảng (năm 2016) bổ sung mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức: Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Tập trung thực hiện mục tiêu: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Đây là bước phát triển tư duy lý luận mới về xây dựng Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan trong giai đoạn mới, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đại hội XII của Đảng khẳng định: Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW *về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Chỉ

thị số 05-CT/TW đặt ra nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Chỉ thị số 05-CT/TW xác định nội dung chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là: Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,...

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) yêu cầu: Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”.

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh 6 giải pháp trọng tâm là: 1- Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; 2- Thực hiện nghiêm quy định nêu gương; 3- Bổ sung, hoàn thiện các giá trị và xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng; 4- Giáo dục đạo đức cách mạng; 5- Đấu tranh chống quan liêu, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức; 6- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng Đảng về đạo đức, *nhieu cơ quan, đơn vị, các tỉnh, thành đã ban hành chuẩn mực đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tại cơ quan, đơn vị mình.*

Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương với 61 đảng bộ trực thuộc và hơn 7,8 vạn đảng viên. Ngày 01-11-2017, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Quyết định số 1049-QĐ/ĐUK, *về ban hành Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên các cơ quan Trung ương theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* với sáu nội dung: “Trung thành - Trung thực - Đoàn kết - Tận tụy - Sáng tạo - Nêu gương”, trong đó gắn kết chặt chẽ với các nội dung như: việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và Đề án văn hóa công vụ của Thủ tướng Chính phủ.

Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên thực hiện 7 nhóm nội dung chuẩn mực đạo đức với những nội dung cụ thể về: Tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết nội bộ.

Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh theo bảy nội dung: (1) Sống có lý tưởng, vì nước, vì dân, vì cộng đồng, vì xã hội; (2) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm với công việc; (3) Trung thực, tự trọng, trong sáng, giản dị, khiêm tốn; (4) Tôn trọng pháp luật, kỷ cương; (5) Đoàn kết, nhân ái; (6) Suốt đời phấn đấu, rèn luyện, học tập; (7) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Tỉnh ủy Lạng Sơn xây dựng chuẩn mực đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo năm nội dung: 1- Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đi đầu trong đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. 2- Nói, viết và làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy

định của cơ quan và địa phương nơi cư trú. 3- Kỷ luật nghiêm, trách nhiệm cao, hiệu quả công việc tốt; đoàn kết, xây dựng tập thể vững mạnh, có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp, không tranh công, đổ lỗi, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, phô trương hình thức. 4- Trung thực, trong sáng, giản dị, khiêm tốn, nói đi đôi với làm, thực hiện nếp sống văn hóa nơi làm việc, nơi cư trú. 5- Tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ hiểu biết, nói hay, viết tốt, tham mưu đúng, trúng, kịp thời,...

*- Về xây dựng tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo những chuẩn mực đạo đức của Đảng.*

Đây là nội dung Đảng ta đã thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo đúng chuẩn mực đạo đức của Đảng. Theo đó, trong những năm đổi mới, Đảng ta ngày càng xác định đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về vị trí, nội dung, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đảng khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, coi đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Đồng thời nhấn mạnh, vấn đề giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; có phương thức lãnh đạo khoa học.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng về chính trị, Đảng khẳng định phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định nền tảng tư tưởng, bản chất cách mạng, khoa học và nguyên tắc hoạt động của Đảng; kiên định đường lối đổi mới; chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc; thường xuyên nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng về tư tưởng, Đảng ta luôn khẳng định sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; nâng

cao nhận thức, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; nâng cao khả năng tự đề kháng trước những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch; coi trọng đấu tranh tư tưởng làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nhấn mạnh yêu cầu xây dựng văn hóa, đạo đức trong Đảng. Coi trọng đấu tranh với các biểu hiện giáo điều và cơ hội dưới mọi hình thức.

Trên lĩnh vực xây dựng Đảng về tổ chức, Đảng ta luôn khẳng định tính đồng bộ, toàn diện trong xây dựng Đảng ở mọi cấp, thấy rõ hơn, sâu sắc hơn sự tác động qua lại giữa xây dựng tổ chức đảng ở cấp cơ sở và cấp trên cơ sở, mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức với việc nâng cao chất lượng đảng viên. Đã bổ sung, phát triển các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng trong tình hình mới. Thấy rõ hơn tính đồng bộ của công tác cán bộ, từ phát hiện, quy hoạch đến đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng, luân chuyển cán bộ... Ngày càng xác định rõ hơn tiêu chuẩn của từng loại cán bộ trong thời kỳ đổi mới; nhấn mạnh các tiêu chuẩn về lập trường tư tưởng chính trị; năng lực thực tiễn thể hiện bằng hiệu quả công việc; uy tín trong Đảng, trong nhân dân; tư duy đổi mới, sáng tạo, khả năng tiếp cận, nắm bắt, xử lý có hiệu quả những vấn đề mới phát sinh; đoàn kết, quy tụ đội ngũ cán bộ, phong cách khoa học, dân chủ, sâu sát, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; công tâm, khách quan, minh bạch, trong công tác cán bộ; khả năng phát hiện và sử dụng người có đức, có tài; không tham ô, không tham nhũng; có thái độ kiên quyết đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và đấu tranh phản bác các luận điểm xuyên tạc, phản động trái với Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước [45].

*- Về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp.*

Lịch sử đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng suốt hơn 93 năm qua, trong đó với gần 40 năm Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, giành được

những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là minh chứng thuyết phục cho đánh giá của Hồ Chí Minh và của Đảng: Phần đông, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên đã giữ gìn và phát huy được phẩm chất đạo đức cách mạng. Đạo đức của Đảng cách mạng, của người cách mạng được hội tụ, kết tinh ở tư tưởng - đạo đức - phong cách Hồ Chí Minh. Người đã suốt đời nêu gương, đã truyền dẫn và tỏa sáng tấm gương đạo đức trong Đảng, trong dân, tạo nên nguồn xung lực đặc biệt để thúc đẩy lớp lớp cán bộ, đảng viên; thuyết phục và cổ vũ toàn thể đồng bào, chiến sĩ kiên trung, bất khuất trước trước kẻ thù, vững vàng trước khó khăn, gian khổ, một lòng “vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “Trung với Đảng, hiếu với dân”, suốt đời là công bộc của dân. Đó là tinh thần đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của hàng vạn, hàng triệu cán bộ, đảng viên trong hệ thống các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị. Đó là một cuộc chiến quyết liệt, tự vượt lên chính mình để xây dựng đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giữ vững chủ nghĩa, ít lòng tham muốn vật chất, vượt qua những cám dỗ tầm thường về vật chất, v.v.. Điều đó cốt nghĩa nguyên nhân làm nên uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong xã hội và trong nhân dân. Nhân dân giữ trọn niềm tin yêu với Đảng, tự hào xem Đảng là Đảng của mình.

Trong đội ngũ hơn 5,3 triệu đảng viên của Đảng hiện nay, có không ít những tấm gương như thế. Đây là mặt tích cực, chủ đạo trong nhìn nhận, đánh giá thực trạng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Thế hệ đảng viên lão thành, đã nhiều chục năm tuổi Đảng, được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng, nay dù ở cương vị nào vẫn luôn trung kiên, giữ vững phẩm chất người cách mạng, thể hiện và phát huy trong đời sống hằng ngày, trong hoạt động thực tiễn và công tác; nêu gương cho các thế hệ sau về lập trường, đạo đức, lối sống, về niềm tin vào Đảng, gắn bó với quần chúng nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đang trực tiếp tham gia công tác trên mọi lĩnh vực đã nêu



cao trách nhiệm trước cuộc sống của nhân dân, tích cực rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức, thực hành dân chủ, tôn trọng pháp luật, thực hiện nghị quyết, nguyên tắc và Điều lệ Đảng.

Tư cách người đảng viên còn thể hiện rõ ở những người lao động giỏi, người công dân gương mẫu và người chiến sĩ tiên phong trong đổi mới. Họ là những công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân thành đạt, những cán bộ dân vận và công tác đoàn thể, những nhà quản lý đã góp phần làm nên kết quả và thành tựu của đổi mới. “Đã có không ít những cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang hy sinh, đổ máu ngay trong thời bình, khi phải chống trả tội phạm, chống cái ác, cái xấu để bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. Trong thiên tai, biết bao cán bộ, đảng viên đã lặn lội hết mình để bảo vệ cuộc sống và sự sống của dân, thậm chí hy sinh cả tính mạng. Biết bao cán bộ, chiến sĩ âm thầm chịu đựng gian khổ giữ gìn biên cương, biển, đảo của Tổ quốc. Thế hệ đảng viên trẻ, lớp người sinh ra và lớn lên trong đổi mới đang là nòng cốt trong lao động, sản xuất, làm nên nguồn tăng trưởng của nền kinh tế, làm chủ khoa học - công nghệ để đưa đất nước vào quỹ đạo của phát triển; tích cực tham gia các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, tình nguyện, nhân đạo; có lối sống đẹp, vị tha, nhân ái,... đem lại cho đất nước, cho Đảng sinh lực, sức sống và sức chiến đấu mới, v.v” [3]. Đó chính là những minh chứng thực tế về đạo đức tốt đẹp trong Đảng, trong nhân dân, trong xã hội ta vẫn luôn tỏa sáng, vẫn là đường hướng chủ đạo, tích cực, là nguồn nội sinh đích thực của tiềm lực dân tộc, là phẩm chất đạo đức, văn hóa của Đảng. Không có những nguồn lực tinh thần này, làm sao có được thành tựu của đổi mới, của hội nhập, của xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong hơn ba thập niên qua. Trong giai đoạn hiện nay, cần tiếp tục nuôi dưỡng và phát huy những nhân tố ấy.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh *cho rằng* “*Đạo đức cách mạng không phải tự trên trời rơi xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện hàng ngày mà nên.*”

*Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong*” [75, tr.252-253]. Từ ngày thành lập Đảng đến nay, nhất là từ khi thực hiện đổi mới đất nước, đa số đảng viên là những tấm gương làm sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đảng, của dân tộc. Đó là những cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết và trước hết. Trong cuộc sống đời thường, trong công tác và sinh hoạt hằng ngày, nhiều cán bộ, đảng viên đã giữ vững và phát huy lối sống cần cù, giản dị, khiêm tốn, gần gũi với nhân dân, lành mạnh và trong sáng.

*- Về xây dựng phong cách công tác, quan hệ với nhân dân.*

Xây dựng mối liên hệ gắn bó, mật thiết giữa Đảng với nhân dân là một vấn đề có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất của Đảng Cộng sản - một Đảng ra đời và tồn tại vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và đấu tranh cho lợi ích của toàn thể nhân dân lao động. Liên hệ mật thiết với nhân dân là nguồn gốc sức mạnh, là một biểu hiện quan trọng về đạo đức của Đảng Cộng sản, đồng thời cũng là một trong những tiêu chuẩn hàng đầu của một đảng mác-xít.

Thực tiễn lịch sử quá trình hoạt động, chiến đấu, trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh: Đảng ta tồn tại và luôn có sức sống mãnh liệt, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, lãnh đạo cách mạng giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, là nhờ Đảng ta ngay từ đầu đã giữ vững được mối liên hệ gắn bó mật thiết với nhân dân. Trong những năm kháng chiến, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai đã dùng trăm phương, nghìn kế, khủng bố dã man nhằm bóp chết phong trào cách mạng và tiêu diệt Đảng, đã có nhiều cơ quan lãnh đạo của Đảng bị vỡ, hàng vạn cán bộ, đảng viên bị giết hoặc bị tù đầy nhưng Đảng ta vẫn đứng vững trong quần chúng và dẫn dắt quần chúng tiến lên hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Quần chúng nhân dân vẫn một lòng tin theo Đảng, tìm mọi cách để che chở, nuôi giấu cán bộ của Đảng,

bảo toàn cơ sở đảng. Thực tiễn đó cho thấy Đảng và nhân dân đã thành một khối thống nhất bằng sự liên hệ máu thịt bền chặt không gì phá nổi. Mối liên hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân là một trong những truyền thống quý báu, một bài học kinh nghiệm lớn của Đảng ta.

Quá trình xây dựng CNXH, Đảng ta cũng luôn quan tâm củng cố và tăng cường mối liên hệ với nhân dân. Đảng đã thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp nhằm không ngừng phát huy tính tích cực và sáng tạo của quần chúng nhân dân và khẳng định đây là nét đặc trưng quy định nội dung, bản chất và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ đổi mới, trước những tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã luôn đề cao việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, coi đây không những là mục đích mà còn là một tiền đề, một động lực quan trọng để xây dựng CNXH. Kinh nghiệm cơ bản đúc kết sau gần 40 năm đổi mới được Đảng chỉ ra là: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân” [32, tr.69].

Tóm lại, sự gắn bó máu thịt, liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng, là quy luật tồn tại, phát triển và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, là nhân tố bảo đảm sự thành công của toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Trong lịch sử, nhân dân ta tin và đi theo Đảng làm nên nhiều thắng lợi vẻ vang, vì Đảng là đội tiên phong phấn đấu cho lợi ích của nhân dân, phấn đấu cho khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc. Ngày nay, cho dù hoàn cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến đổi, nhưng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân vẫn là mối quan hệ sống còn đối với Đảng và chế độ. Mối quan hệ này được giữ vững, phát huy sẽ là cơ sở, nền tảng để bảo đảm cho Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” và luôn có sức mạnh vượt qua những nguy cơ, thách thức, lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**\* Về phương thức xây dựng Đảng về đạo đức**

+ Đối với tổ chức đảng

- Đảng đã rất quan tâm xây dựng nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức.

Trong gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức (xem Phụ lục 7), như: Nghị quyết số 05-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) *một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng bảo đảm thực hiện Nghị quyết đại hội VI của Đảng*, ngày 20 tháng 06 năm 1988; Nghị quyết số 03- NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, ngày 26 tháng 6 năm 1992; Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị lần thứ ba ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, ngày 21 tháng 8 năm 2006; Nghị quyết số 12-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, ngày 21 tháng 8 năm 2006; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30-10-2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII *về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, *về những điều đảng viên không được làm*; Quy định số 165-QĐ/TW ngày 18/2/2013 *về việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ*; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên*

Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ...

Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, do Bộ Chính trị chỉ đạo tổ chức, cho thấy, chỉ tính riêng trong giai đoạn 2012 - 2022: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hơn 250 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hơn 300 luật, pháp lệnh, nghị quyết. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hơn 2.000 nghị định, quyết định. Các bộ, ngành ban hành hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời thể chế hóa và triển khai thực hiện.

Đây chính là một trong những phương thức chủ yếu trong nội dung phương thức Đảng lãnh đạo xây dựng Đảng về đạo đức. Những nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức đã tạo cơ sở quan trọng thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong quá trình triển khai xây dựng Đảng vững mạnh về đạo đức, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng.

*- Thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, hạn chế của Đảng trong quá trình đổi mới*

Xây dựng Đảng về đạo đức thông qua nhiều phương thức, trong đó phương thức tự đổi mới, tự chỉnh đốn, thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, hạn chế của Đảng. Đại hội VII chỉ rõ “Đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách công tác”, với tư cách là đảng cầm quyền - phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn về nhiều mặt. Đảng ta cũng xác định tự đổi mới Đảng phải gắn liền với tự chỉnh đốn Đảng. Đại hội VII của Đảng chính thức đặt ra vấn đề đổi mới Đảng gắn liền với chỉnh đốn Đảng, thể hiện rõ nhất ở Cương lĩnh, trong đó chỉ rõ: Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng

phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức, giám sát trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Đảng ta đã chú trọng công tác giám sát đảng viên và tổ chức đảng được thể hiện trong những quy định, như: Mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng; là nguyên tắc lãnh đạo tập thể nhằm hạn chế tình trạng cá nhân độc đoán, chuyên quyền, lộng quyền; tăng cường vai trò giám sát của quần chúng nhân dân và tập thể đối với cá nhân từng thành viên của cơ quan lãnh đạo, phát huy dân chủ, tăng cường việc kiểm tra từ dưới lên.

Lý luận và thực tiễn đã chứng minh: Là đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam có quyền lực chính trị. Quyền lực chính trị của Đảng do nhân dân giao phó để Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Quyền lực chính trị của Đảng được hình thành là do đường lối chính trị đúng đắn của Đảng; do uy tín của Đảng; do Đảng có cơ sở xã hội sâu rộng, gắn bó mật thiết với nhân dân và do những thành quả cách mạng mà Đảng đã mang lại cho nhân dân. Vì vậy, có thể nói: giám sát Đảng chính là giám sát quyền lực chính trị, bảo đảm quyền lực chính trị được thực thi đúng hướng, có hiệu quả, ngăn chặn thoái hóa, biến chất, chống đặc quyền, đặc lợi. Đây là yêu cầu khách quan để Đảng tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giai đoạn mới. Tổ chức đảng phải được tăng cường giám sát chặt chẽ, đảng viên giữ quyền hành, chức vụ càng lớn càng phải được giám sát nghiêm ngặt, tiến hành giám sát đối với quyền lực, phòng ngừa lạm dụng quyền lực, thực hiện lấy quyền lực chế ước quyền lực.

*- Thực hiện đổi mới cách ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng để đường lối, chủ trương xây dựng Đảng về đạo đức ngày càng đúng đắn, phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, nguyện vọng của nhân dân.*

Đây một trong những thành tựu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã từng bước rà soát, thực hiện đổi mới toàn diện trong công tác

xây dựng Đảng, tập trung đổi mới cách ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết. Để tránh việc phải ban hành nhiều nghị quyết hoặc ra nghị quyết khi chưa thật cần thiết, Đảng ta đã chú trọng đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả. Đảng ta xác định rõ tầm quan trọng của xây dựng Đảng về đạo đức, ban hành các nghị quyết đúng, cùng với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, nhất là việc thực hiện công khai, dân chủ, khách quan trong áp dụng cơ chế, chính sách. Quá trình đổi mới cách ra và tổ chức thực hiện nghị quyết, Đảng ta tập trung đổi mới các cuộc họp Ban Chấp hành; rút ngắn thời gian soạn thảo, thời gian họp để tập trung thời gian cho hoạt động lãnh đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. Trong quá trình thực hiện xây dựng Đảng về đạo đức, các nghị quyết ban hành đều được soạn thảo, tổ chức thực hiện khoa học, hiệu quả. Trước khi tiến hành các cuộc họp, cơ quan tham mưu đều gửi hệ thống tài liệu đến các cơ ban, ban ngành. Trong quá trình họp, cơ quan tham mưu chỉ đọc tóm tắt nội dung cần thảo luận; thời gian chính dành cho thảo luận, trao đổi về các vấn đề còn ý kiến khác nhau liên quan tới xây dựng Đảng về đạo đức. Trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng ta luôn đổi mới theo phương thức ngắn gọn, thiết thực, cụ thể, thể hiện rõ các giải pháp để tổ chức thực hiện. Đồng thời, Đảng ta chú trọng việc cụ thể hóa các nghị quyết, nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung, tránh rập khuôn, máy móc; tăng cường trao đổi trực tiếp giữa đảng viên; tổ chức đảng với cơ quan truyền đạt nghị quyết. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, tổ chức thực hiện, khắc phục tính hình thức trong tổng kết, đánh giá, mạnh dạn điều chỉnh khi cần thiết để các nghị quyết xây dựng Đảng về đạo đức đi vào cuộc sống.

*- Dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của cả hệ thống chính trị.*

Đây cũng là một nội dung quan trọng đánh dấu sự thành công trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Trong suốt quá trình hoạt động và lãnh đạo cách

mạng, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng. Đảng luôn coi trọng việc củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, coi đây là nhiệm vụ rất quan trọng, bảo đảm đạt được thành công trong xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, trong đó có xây dựng Đảng về đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân” [80, tr.453]. Trong quá trình xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng ta đã phát huy cao độ được sức mạnh của nhân dân, thông qua các phương thức khác nhau, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội, Đảng huy động sức dân, tổ chức, tập hợp nhân dân tham gia xây dựng Đảng về đạo đức.

Chỉ tính riêng nhiệm kỳ XII, trong những năm 2016-2019: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức 10 chương trình giám sát về các lĩnh vực cấp bách; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh tổ chức 721 cuộc giám sát, 784 hoạt động phản biện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tổ chức 6.404 cuộc giám sát, 4.403 hoạt động phản biện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã tổ chức 49.564 cuộc giám sát, 25.834 hoạt động phản biện. Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân có 32.064 ý kiến góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Đảng ta đã cụ thể hóa sức mạnh của nhân dân, dựa vào tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân, thực hành phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong quá trình lãnh đạo phát huy dân chủ để xây dựng Đảng về đạo đức.

*- Từng bước đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm minh những tổ chức đảng yếu kém, vi phạm kỷ luật.*

Trong Điều lệ Đảng quy định: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng”. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát.



Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Bộ Chính trị khóa X chỉ rõ (Quyết định số 25-QĐ/TW ngày 24/11/2006): Giám sát của Đảng là việc các cấp ủy, tổ chức đảng theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Từ khi Đảng ra đời, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã thường xuyên được coi trọng nhằm giữ vững uy tín, vị thế và năng lực lãnh đạo của Đảng. Từ khi tiến hành đổi mới, trước yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước đặt ra ngày càng cao, đòi hỏi Đảng đề cao hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, nhằm kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm khắc những tổ chức đảng yếu kém, vi phạm kỷ luật.

Trong quá trình lãnh đạo của Đảng từ khi đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thường xuyên được đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến mới và đạt nhiều kết quả quan trọng, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng. Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp. Nhận thức trong Đảng, nhất là trong cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên rõ rệt. Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhiều cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi và là điểm tựa tinh thần vững chắc để Ủy ban kiểm tra thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm ban hành một số

văn bản quan trọng nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; trên cơ sở đó, Ủy ban kiểm tra đã chủ động rà soát, tham mưu giúp cấp ủy các cấp sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát sao cho phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt, trong gần 40 năm đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần không nhỏ làm chuyển biến, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng; giúp cho môi trường xã hội thêm lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; từng bước củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Đồng thời, qua kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện những vấn đề còn bất cập, sơ sẩy trong các chủ trương, đường lối của Đảng, kịp thời phát hiện những tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm, siết chặt đội ngũ, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng [31].

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng gắn với công tác xây dựng Đảng về đạo đức, trong nhiệm kỳ Đại hội IX, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm, nhiệm kỳ Đại hội IX là 14.817 tổ chức đảng, nhiệm kỳ Đại hội X là 15.772 tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, nhiệm kỳ Đại hội IX là 31.488 tổ chức đảng, nhiệm kỳ Đại hội X là 46.240 tổ chức đảng; tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật, nhiệm kỳ Đại hội IX là 1.246 tổ chức đảng, nhiệm kỳ Đại hội X là 1.791 tổ chức đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, tổng số tổ chức đảng được kiểm tra là 243.681 đảng viên; tổ chức đảng được giám sát là 129.957 tổ chức đảng; tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật là 1.389 tổ chức; tổng số tổ chức đảng được kiểm tra là 15.911 tổ chức đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 264.091 tổ chức đảng; ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 15.920 tổ chức đảng và. Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi

hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng (*xem thêm Phụ lục 5, 6*).

Như vậy, với nỗ lực, quyết tâm cao trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã góp phần xây dựng Đảng ta thêm trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ *Đối với cán bộ, đảng viên của Đảng*

- *Phát huy vai trò tự rèn luyện và tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, của cán bộ lãnh đạo, nhất là sự gương mẫu của người đứng đầu.*

Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, vai trò tự rèn luyện của đội ngũ đảng viên có vị trí rất quan trọng trong quá trình giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Trong suốt gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã thường xuyên chú trọng phát huy vai trò tự rèn luyện, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, của cán bộ lãnh đạo, nhất là sự gương mẫu của người đứng đầu. Từ khi đẩy mạnh xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, như:

Ngày 7-6-2012, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW, “*Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp*”, với 7 nội dung nêu gương: Về tư tưởng chính trị; về đạo đức, lối sống, tác phong; về tự phê bình, phê bình; về quan hệ với nhân dân; về trách nhiệm trong công tác; về ý thức tổ chức kỷ luật; về đoàn kết nội bộ. Quy định số 101 nhấn mạnh: Mỗi cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Tiếp theo Quy định số 101-QĐ/TW, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016, “*Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên*” với những việc cần kíp cần

làm ngay: Nghiêm cấm lợi dụng tổ chức giao lưu, liên hoan; thực hiện tiết kiệm, chấm dứt ăn uống, “chè chén” xa hoa, lãng phí; tiết kiệm trong việc đón tiếp các đoàn công tác,...

Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, về *“Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”* với 8 nội dung phải gương mẫu đi đầu thực hiện: Lập trường tư tưởng vững vàng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, nhân dân; thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ; sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện; nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình.

Bên cạnh đó, Trung ương cũng ban hành rất nhiều các văn bản về công tác xây dựng Đảng, liên quan trực tiếp đến vấn đề nêu gương và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, như Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23-5-2017, của Ban Chấp hành Trung ương, *“Về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý”*; Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21-1-2019, của Ban Bí thư, *“Về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng”*; Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25-2-2019, của Ban Chấp hành Trung ương, *“Về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ”*; Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15-11-2017, của Ban Chấp hành Trung ương, *“Quy định xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm”*; Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28-8-2018, của Ban Chấp hành Trung ương, *“Về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm”*; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18-2-2019, của Bộ Chính trị, *“Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*; Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 4-8-2017, của Ban Chấp hành Trung ương, về *“Tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí*

*đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*”; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 4-8-2017, của Ban Chấp hành Trung ương, “*Quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*”. Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017, “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19-5-2018, của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ bảy (khóa XII), “*Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”...

Có thể nói, chưa có thời kỳ nào mà việc hoàn thiện các văn bản của Đảng được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều trong thời gian qua (*xem thêm Phụ lục 7*). Điều đó phản ánh sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương và sự cố gắng, quyết tâm chính trị cao của các cơ quan tham mưu của Đảng, tạo nên hệ thống các văn bản tương đối hoàn thiện, đồng bộ để góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả nêu gương và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “Cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” [81, tr.178]. Đảng ta sớm quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn quan tâm, chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ta không ngừng chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó, Đảng không ngừng giáo dục, rèn luyện, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của

Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực, tiên phong về chính trị, tư tưởng, gương mẫu trong đạo đức, lối sống, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao. Vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã góp phần làm nên thắng lợi và thành tựu đổi mới đất nước gần 40 năm qua.

*- Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*

Từ khi tiến hành đổi mới, Đảng ta thường xuyên chú trọng thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng. Theo đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, chính sách cán bộ; tổ chức đảng, đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Ban Tổ chức Trung ương đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho Ban Bí thư theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình và kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng đạo đức lối sống; đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng.

Trong gần 40 năm đổi mới đất nước, trước những yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra ngày càng to lớn, Đảng ta đã chú trọng đúng mức tới công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên, xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, trong đó xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề mang tính xuyên suốt. Công tác cán bộ của Đảng được triển khai tích cực và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và quy trình theo quy định. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, phát triển đảng viên mới và xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh được quan tâm chặt chẽ. Công tác đào tạo cán bộ, công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới được chú trọng; đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng thường xuyên được đào tạo trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng trình độ quản lý nhà nước, nghiệp vụ công tác kiểm tra và thực

hiện chính sách cán bộ; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ...

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đức, có tài, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Thể chế hóa Kết luận của Bộ Chính trị, ngày 29/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 73/2023/NĐ-CP về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Vấn đề kiểm soát quyền lực, phòng chống sự tham hóa quyền lực trong công tác cán bộ được Đảng quan tâm. Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ (với 5 chương, 16 điều – thay thế Quy định 205-QĐ/TW) quy định rõ: Hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn; Hành vi chạy chức, chạy quyền; Các hành vi tiêu cực khác; Trách nhiệm của các chủ thể liên quan công tác cán bộ,... và xử lý vi phạm. Ngày 3/11/2021, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 42-QĐ/TW, về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, trong đó quy định nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức đối với những cán bộ, đảng viên có sai phạm, không còn đủ uy tín, năng lực làm việc, không cần đợi đến hết nhiệm kỳ hoặc đến thời hạn bổ nhiệm lại.

Với những chủ trương, chính sách và giải pháp đúng đắn về công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên, Đảng ta đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực về tham mưu trong công tác tổ chức, xây dựng Đảng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

*- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm minh những đảng viên, cán bộ suy thoái, vi phạm kỷ luật.*

Trong quá trình lãnh đạo của Đảng từ khi đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thường xuyên được đẩy mạnh, có nhiều chuyển biến mới và đạt nhiều kết quả quan trọng, chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Qua gần 40 năm đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần không nhỏ làm chuyển biến, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng; giúp cho môi trường xã hội thêm lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; từng bước củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Đồng thời, qua kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện những vấn đề còn bất cập, sơ sẩy trong các chủ trương, đường lối của Đảng, kịp thời phát hiện những tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm, siết chặt đội ngũ, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng. Trong 3 nhiệm kỳ Đại hội IX, X và XI, tổng số đảng viên bị kiểm tra, xử lý như sau: Trong nhiệm kỳ Đại hội IX, tổng số đảng viên kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm là 96.939 đảng viên, nhiệm kỳ Đại hội X là 73.379 đảng viên; tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật, nhiệm kỳ Đại hội IX là 75.517 đảng viên, nhiệm kỳ Đại hội X là 76.135 đảng viên. Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, tổng số đảng viên được kiểm tra là 1.167.693 đảng viên; tổng số đảng viên được giám sát là 414.636 đảng viên; tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 56.572 đảng viên; tổng số đảng viên được kiểm tra là 55.250 đảng viên [31]. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 1.124.146 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 47.701 đảng viên (trong đó có 23.432 cấp ủy viên). Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật



17.610 đảng viên. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 60 đảng viên; ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 169 đảng viên (trong đó có 53 đồng chí là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý). Những kết quả đạt được trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã góp phần xây dựng Đảng ta thêm trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến tháng 8/2023: Đã thi hành kỷ luật 91 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 17 ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; 23 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang (tăng gần 2 lần so với nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XII); cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, bố trí công tác khác với 15 cán bộ diện Trung ương quản lý; địa phương cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ công tác, bố trí công tác khác gần 150 cán bộ sau khi bị kỷ luật, trong đó có 4 cán bộ diện Trung ương quản lý, 65 cán bộ diện ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý.

*- Tăng cường dựa vào nhân dân để giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Trong bầu trời không sức mạnh nào to lớn bằng sức mạnh của quần chúng nhân dân. Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, trong suốt gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã luôn coi trọng phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã đề ra các nhóm giải pháp giải quyết những vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng, phòng chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; trong đó nêu rõ việc phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong giám sát cán bộ, đảng viên, trong đó có sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân tham

gia giáo dục, giám sát cán bộ, đảng viên về đạo đức được thực hiện một cách sinh động thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với các hình thức, biện pháp đa dạng. Mặt trận Tổ quốc tổ chức các hòm thư đóng góp ý kiến, kiến nghị của nhân dân tại các cơ quan; tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến về năng lực điều hành, đạo đức, lối sống và lấy phiếu tín nhiệm của nhân dân đối với cán bộ chủ chốt ở cơ sở được dân bầu; tổ chức đóng góp ý kiến vào quá trình chuẩn bị đại hội cấp ủy các cấp theo nhiệm kỳ... góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức.

Với những thành tựu trên, có thể khẳng định rằng: *Công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua đạt được nhiều thành tựu đáng kể*. Theo kết quả điều tra xã hội học, 74,3% (223 trong tổng số 300 cán bộ, đảng viên) được hỏi cho rằng, công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều thành tựu; 60,7% (182 trong tổng số 300 cán bộ, đảng viên) được hỏi cho rằng, việc tổ chức xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua được thực hiện rất tốt; 60,3% (181 trong tổng số 300 cán bộ, đảng viên) được hỏi cho rằng, những chuyển biến về đạo đức của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng thời gian gần đây rất tốt; 72,7% (109 trong tổng số 150 người dân) được hỏi cho rằng, thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên thời gian vừa qua là khá tốt; 68% (102 trong tổng số 150 người dân) được hỏi cho rằng, cán bộ, đảng viên của Đảng đã có thái độ kiên quyết đấu tranh trước những vi phạm đạo đức trong Đảng thời gian qua. Những kết quả trên đã cho thấy công tác xây dựng Đảng về đạo đức, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng ta thời gian qua đã làm cho bộ máy của Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với chế độ (*xem thêm Phụ lục 3,4*).

### **3.1.2. Hạn chế**

#### **\* Về nội dung**

- Việc xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; xây dựng chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

Trong thời kỳ đổi mới, công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, trong xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng vẫn còn những hạn chế nhất định. Trong quá trình xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức có thời điểm chưa thật toàn diện, kịp thời; chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên chưa được cụ thể hóa sớm, có những nội dung còn chưa rõ và khó kiểm soát trên thực tế. Chính vì việc xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức; chuẩn mực đạo đức của Đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng chưa kịp thời cũng là một trong các nguyên nhân dẫn tới những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Theo đó, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ, chưa nêu cao ý thức và trách nhiệm trước nhân dân. “Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và

nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên còn thụ động, hiệu quả thấp” [126].

- Công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện còn có mặt lúng túng, chưa phù hợp thực tiễn.

Quá trình đổi mới Đảng ta luôn quan tâm tới xây dựng tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở. Tuy nhiên, cũng còn những hạn chế nhất định về công tác này trong những năm đổi mới. Theo đó, một số tổ chức cơ sở đảng chưa được xây dựng vững mạnh, còn ít chú trọng tới công tác giáo dục, quán triệt nghị quyết. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết và khả năng phát hiện, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn lúng túng, hạn chế; công tác phát triển đảng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo còn nhiều khó khăn. Sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, sinh hoạt chuyên đề chưa được coi trọng, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu. Kết nạp đảng viên một số nơi còn chạy theo số lượng, chưa coi trọng đúng mức chất lượng; động cơ vào Đảng của một số cá nhân chưa đúng đắn. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên chưa được quan tâm đúng mức; việc rà soát, sàng lọc đảng viên suy thoái về đạo đức chưa thường xuyên, thiếu cương quyết. Tính tiên phong, gương mẫu và phẩm chất đạo đức của một bộ phận đảng viên giảm sút; số đảng viên bỏ sinh hoạt đảng phải xóa tên có xu hướng tăng.

- Xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên còn chưa ngang tầm.

Trong thực tế hiện nay vẫn còn không ít cán bộ đảng viên chưa nhận thức đầy đủ tư cách đảng viên của mình. Đây là một trong những nguyên nhân sâu sắc ảnh hưởng tới sức mạnh và tính chiến đấu của Đảng. *Có không ít đảng*

viên mà niềm tin vào lý tưởng cộng sản của mình đã ít nhiều bị suy giảm bởi những tác động từ nhiều mặt của đời sống xã hội. Lại có không ít đảng viên ngày càng xa rời tiêu chuẩn đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư” như Bác Hồ đã dạy. Điều dễ dàng nhận thấy là có những cán bộ chạy theo lối sống háms lợi, bất chấp kỷ cương, đạo lý, đạo đức của người cộng sản. Một số cán bộ lạm dụng quyền lực, tha hóa, biến chất, vơ vét lợi ích cho cái riêng, tư túi và hưởng thụ thấp hèn, sa vào tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Lối sống giản dị, gần gũi nhân dân bị thách thức bởi lối sống hưởng thụ, ăn xài, nhậu nhẹt phung phí trong một bộ phận cán bộ, công chức. Chính họ cũng là những người đang chạy theo chủ nghĩa thành tích và hư danh, háms tiền, háms lợi, họ thực sự đã suy thoái đạo đức, không còn là “công bộc” của nhân dân. Và điều đó khiến họ thờ ơ tới mức vô cảm trước nỗi đau khổ, khó khăn của người dân. Có những người không chút động lòng day dứt trước tiếng kêu oan ức, nỗi bất công của người dân. Thậm chí ở một số nơi, có những đảng viên, cán bộ “đi đầu” trong việc tập hợp, lừa mị một số quần chúng nhẹ dạ để gây rối trong các vụ tranh chấp ruộng đất, chống đối lại chính quyền.

Tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, lãng phí không chỉ xa lạ với đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, thách thức cả hệ thống pháp luật mà còn xâm lấn, hủy hoại những giá trị đạo đức truyền thống của cả xã hội, làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng, vào những gì tốt đẹp của chế độ. Những phẩm chất nổi bật của người đảng viên cộng sản tạo nên sức mạnh của Đảng đang đứng trước thử thách của một lối sống giả dối, cầu vinh, háms lợi.

Có thể nói, trong công tác xây dựng Đảng, chưa bao giờ vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được đặt ra mạnh mẽ như hiện nay. Không phải ngẫu nhiên, Văn kiện Đại hội XIII xác định: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài.

Điều đó cho thấy, vấn đề đạo đức trong Đảng đang nổi lên bức thiết và việc tiến hành nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức được đặt ngang tầm với

xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ, thể hiện đổi mới tư duy, toàn diện về xây dựng Đảng.

Xây dựng Đảng về đạo đức vừa là nhu cầu cấp thiết vừa là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Phong cách công tác, quan hệ với nhân dân của một bộ phận tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện mất dân chủ, xa rời quần chúng.

Theo kết quả điều tra xã hội học, trong quá trình làm việc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhân dân hay không, 16,7% (25 trong tổng số 150 người dân) được hỏi cho rằng, lắng nghe, tôn trọng ý kiến rất thường xuyên; 60% (90 trong tổng số 150 người dân) cho rằng, lắng nghe, tôn trọng ý kiến thường xuyên; và vẫn có tới 23,3% (35 trong tổng số 150 người dân) cho rằng, trong quá trình làm việc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng *ít khi* lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhân dân (*xem thêm Phụ lục 4*).

Thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo với nhân dân làm chủ ở một số cấp, ngành, địa phương vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm; có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; phẩm chất đạo đức của một số cán bộ, đảng viên đang bị xói mòn, vấn đề lợi ích đâu đó đang có tính chất cục bộ mà chưa vì lợi ích của nhân dân và lợi ích chung của đất nước; giải quyết các vấn đề liên quan đến dân còn chậm dẫn đến nhiều bức xúc trong nhân dân, vấn đề đơn thư của nhân dân khiếu nại cán bộ, đảng viên tham nhũng, vi phạm đạo đức, lối sống còn nhiều; hoạt động của các đoàn thể, mặt trận còn mang tính chất hành chính, chậm đổi mới... Những khuyết điểm đó, cùng với tác động của các nhân tố khác đã ảnh hưởng

tiêu cực tới mối quan hệ giữa Nhân dân đối với Đảng, mà biểu hiện rõ nhất là lòng tin của nhân dân với Đảng bị suy giảm. Đây là một nguy cơ lớn đối với vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế, *một số cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác dân vận*; việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Công tác vận động, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và trách nhiệm của nhân dân còn một số bất cập. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả còn thấp, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên [4]; chưa thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát, tham gia của nhân dân vào công tác xây dựng Đảng.

Theo kết quả thăm dò ý kiến, về vai trò của dư luận xã hội trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, thì 52% (78 trong tổng số 150 người dân) được hỏi cho rằng, dư luận xã hội có vai trò rất quan trọng, vai trò quan trọng 48% (72 trong tổng số 150 người dân), không quan trọng là 0%.

**\* Về phương thức xây dựng Đảng về đạo đức**

+ *Đối với tổ chức đảng*

- Bằng nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, song đối với quá trình xây dựng Đảng về đạo đức cũng còn những hạn chế nhất định trong phương thức xây dựng Đảng. Quá trình các tổ chức đảng thực hiện xây dựng Đảng về

đạo đức thông qua các nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch vẫn chưa đạt được những kết quả như mong đợi. Theo đó, việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức còn chậm, còn một số ít nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước và quy định của Đảng. Phương thức đánh giá cán bộ, đảng viên của một số tổ chức cơ sở đảng chưa phản ánh đúng thực chất. Vẫn còn một số cơ sở Đảng xây dựng nghị quyết và triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng về đạo đức chưa bám sát thực tiễn, chất lượng hạn chế. Chưa chú trọng đúng mức tới việc cụ thể hóa các nội dung xây dựng Đảng về đạo đức trong các nghị quyết, chương trình, kế hoạch xây dựng Đảng. Công tác nắm và giải quyết các vấn đề liên quan tới đạo đức, lối sống, phẩm chất chính trị của một số tổ chức Đảng chưa tốt. Vẫn còn hiện tượng ban hành quá nhiều nghị quyết, chủ trương, kế hoạch xác định không sát thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Đồng thời, việc ban hành chủ trương, nghị quyết của một số tổ chức Đảng chưa bám sát thực tiễn, chưa phát huy dân chủ rộng rãi, gắn với xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa thật sự quyết liệt. Một số tổ chức đảng chưa kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

- Về tự đổi mới, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, kịp thời khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của Đảng.

Qua gần 40 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao trí tuệ, bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, đưa cách mạng nước ta đạt nhiều thành tựu. Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn chỉ ra rằng, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, điều này cũng có nguyên nhân do công tác tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, nhất là việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của Đảng có thời điểm chưa kịp thời và thiếu hiệu quả. Điều này đã gây ra những khuyết điểm kéo dài trong nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, như Đảng



ta đã xác định: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...” [7, tr.27-28]. Tổng kết công tác xây dựng Đảng, Đảng ta thẳng thắn chỉ rõ: Một số tổ chức cơ sở đảng thực hiện không nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kỷ luật chưa nghiêm, chưa chú trọng đúng mức tới nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Việc phát huy đoàn kết, thống nhất, tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của một số tổ chức đảng chưa tốt. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp.

- Về đổi mới cách ban hành nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết.

Một số tổ chức đảng còn ban hành nhiều nghị quyết, chất lượng nghị quyết không cao, có biểu hiện dài dòng, khó hiểu, chưa xác định rõ thời gian thực hiện, nội dung chưa sát với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực tiễn từ khi đổi mới đến nay, việc triển khai học tập, quán triệt nghị quyết của các tổ chức cơ sở đảng ở một số nơi chất lượng chưa cao, chưa thực sự cụ thể hóa nội dung các nghị quyết vào cuộc sống.

Quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng trong xây dựng Đảng về đạo đức cũng cho thấy còn những hạn chế nhất định. Đại hội XIII của Đảng đánh giá “tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu”, cụ thể: Một số chi bộ chưa có phương pháp, giải pháp trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng; chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thực hiện chưa tốt chế độ phân công công tác, chưa quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng chi ủy viên trong tổ chức thực hiện nghị quyết. Khả năng nhận thức, vận dụng cụ thể hóa và tổ

chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy cấp trên của nhiều tổ chức cơ sở đảng còn yếu, chưa đủ sức phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở; có tổ chức cơ sở đảng bị mất sức chiến đấu” [27, tr.92]. Một số cán bộ, đảng viên “chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc, bệnh thành tích còn nặng và khá phổ biến” [27, tr.92]; chưa thực hiện nói đi đôi với làm, tình trạng nói nhiều làm ít, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn diễn ra ở nhiều nơi. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thụ động, ỷ lại tập thể, hoặc nguyên tắc cứng nhắc. Những hiện tượng đó đã ảnh hưởng không tốt đến tổ chức thực hiện nghị quyết, làm giảm uy tín và sức mạnh lãnh đạo của chi bộ đối với cơ quan, đơn vị. Có bí thư chi bộ còn mang bệnh hình thức, chủ trì ra nghị quyết xong không tổ chức thực hiện triệt để, hoặc tổ chức thực hiện qua loa, đại khái, không kiểm tra việc thực hiện của các chi ủy viên, các bộ phận, các ngành. Trong quá trình thực hiện nghị quyết, một số chi bộ còn rập khuôn, giáo điều, máy móc, hoặc quan liêu, mệnh lệnh. Có chi bộ chưa biết phát huy vai trò của các tổ chức, nhất là tổ chức quần chúng, không động viên khen thưởng kịp thời những nhân tố mới có tác dụng thúc đẩy phong trào trong thực hiện nghị quyết. Một số chi bộ chưa có sự phân công hợp lý, sự phân định rành mạch quyền hạn và trách nhiệm của chi ủy viên và trách nhiệm của người chủ trì cơ quan, đơn vị, dẫn đến hiện tượng chùng chéo, đùn đẩy trách nhiệm, hoặc thực hiện không hết nội dung nghị quyết đã đề ra.

- Về dựa vào nhân dân và phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của cả hệ thống chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong phát huy vai trò nhân dân, của hệ thống chính trị trong xây dựng Đảng về đạo đức, cũng phải thừa nhận rằng, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, biểu hiện ở một số mặt. Trong không ít tổ chức, cấp ủy đảng có những vụ việc vi phạm dân chủ

được quần chúng nhân dân nêu lên nhưng chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc giải quyết không hợp tình, hợp lý, thậm chí còn có hiện tượng bao che. Cũng có nơi, việc phát huy vai trò giám sát, góp ý kiến của quần chúng nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về mặt hình thức thì tích cực nhưng thực hiện không có hiệu quả hoặc hiệu quả không cao, như có đặt hòm thư, thùng thư góp ý kiến ở cơ quan, đơn vị nhưng nhận được rất ít hoặc không nhận được ý kiến đóng góp, kiến nghị của nhân dân. Cũng không ít cấp ủy, tổ chức đảng thuộc khối các cơ quan, đơn vị, việc tổ chức để quần chúng tham gia góp ý kiến cho đảng viên, tổ chức, cấp ủy đảng còn mang tính hình thức, nhận xét góp ý chung chung hoặc chỉ một chiều ca ngợi vì ngại va chạm, trong khi đó bên trong ngày càng xuất hiện mầm mống mất dân chủ, cục bộ, bè phái... dễ dẫn đến tình trạng mất đoàn kết nội bộ. Một bộ phận quần chúng nhân dân không tin tưởng vào việc tiếp nhận, xử lý ý kiến, kiến nghị ở một số tổ chức, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nên dẫn đến khiếu kiện đông người, vượt cấp và kéo dài, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi, sử dụng đất. Bên cạnh đó, cũng còn không ít vụ việc khiếu kiện vượt cấp hoặc viết đơn thư tố cáo tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhưng giấu tên gây ra nhiều luồng dư luận trái chiều, đúng sai không rõ trong xã hội. Cả hai mặt tiêu cực này đều do việc lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và công tác tuyên truyền, vận động, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa tốt. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền thiếu khách quan hoặc bị các “nhóm lợi ích” thao túng trong việc xử lý vụ việc, không bảo vệ người dũng cảm đấu tranh, phê bình, tố cáo đúng hoặc chưa có giải pháp mạnh mẽ giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện, góp ý phê bình xuất phát từ những động cơ tiêu cực hoặc bị kẻ xấu lợi dụng; Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể không làm tốt vai trò là chỗ dựa để quần chúng nhân dân thực hiện phê bình, góp ý và giám sát cán bộ, đảng viên hoặc chưa tuyên

truyền, giải thích, đấu tranh để những người khiếu kiện, viết đơn thư tố cáo chưa đúng hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

- Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm khắc những tổ chức đảng yếu kém, vi phạm kỷ luật.

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở; là nơi trực tiếp quản lý giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị cấp trên có đi vào cuộc sống hay không, một phần quan trọng phụ thuộc vào trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng. Tuy nhiên, trong những năm đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng vẫn còn một số hạn chế nhất định, ảnh hưởng không nhỏ tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới; chất lượng, hiệu quả chưa đồng đều ở các cấp. Công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu; công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ chưa đi vào nề nếp. Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng còn hẹp; hiệu quả phát hiện, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, có nơi còn né tránh.

+ *Đối với cán bộ, đảng viên của Đảng*

- Về công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động xây dựng Đảng về đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Trước hết, về lực lượng làm công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động xây dựng Đảng về đạo đức chưa được chú trọng kiện toàn; lực lượng tuyên

truyền chưa được tham dự đầy đủ và thường xuyên các hội nghị triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, các buổi thông tin thời sự, bồi dưỡng tài liệu chuyên đề đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Nội dung tuyên truyền công tác xây dựng Đảng về đạo đức chưa thật đầy đủ, thiếu việc tuyên dương, lan tỏa những tấm gương người tốt, việc tốt, những phong trào, cá nhân điển hình tiêu biểu trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hình thức tuyên truyền có thời điểm chưa phong phú, chưa gắn sát công tác tuyên truyền, giáo dục với công tác nắm bắt tư tưởng, đưa luận đề phản ánh cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các luồng ý kiến, dư luận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Ngoài ra, việc phân định nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục chưa thật phù hợp, hiệu quả với từng các nhóm đối tượng. Một số cấp ủy Đảng chưa quan tâm thường xuyên tới lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động xây dựng Đảng về đạo đức cho cán bộ, đảng viên; chưa chú trọng đúng mức tới công tác tuyên truyền miệng.

- Về phát huy vai trò tự rèn luyện và tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo” [77, tr.55]. Người yêu cầu, cán bộ, đảng viên “phải làm gương mẫu trong lao động sản xuất và trong học tập” [74, tr.107]; “phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân” [84, tr.110]; “phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân” [84, tr.168]. Trong bài nói chuyện tại buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần

thứ sáu, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến... Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” [76, tr.16]. Người cho rằng, nếu mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu làm tròn nhiệm vụ của mình, tức là làm đầu tàu trong mọi công việc, thì công việc dù khó mấy làm cũng làm nên, kế hoạch to mấy cũng hoàn thành tốt.

Tuy nhiên, thực tế trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay, vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó có hạn chế về phát huy vai trò tự rèn luyện và tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, của cán bộ lãnh đạo, nhất là sự gương mẫu của người đứng đầu. Theo đó, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng nhân dân. Đặc biệt, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện biến chất, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, rơi vào chủ nghĩa cá nhân, “nói không đi đôi với làm”, “nói một đằng làm một nẻo”, phạm những lỗi nghiêm trọng... gây bức xúc trong xã hội, làm mất niềm tin trong nhân dân. Đảng ta đã chỉ rõ: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở” [33, tr.22]; “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” [33, tr.22]; trong đó, biểu hiện cụ thể là phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, dao động, thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức sai, quan điểm lệch lạc; không có ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối

sống xa hoa, hưởng lạc... Trong khi đó, “sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc” [33, tr.23]. Những hạn chế, khuyết điểm trên đã ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân, tổn thương mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, hạ thấp sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng. Do đó, hiện nay, yêu cầu đặt ra là mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải phát huy hơn nữa vai trò tiên phong, gương mẫu, từ đó, củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và củng cố, giữ vững mối quan hệ khăng khít giữa Đảng với nhân dân.

- Về công tác cán bộ, đảng viên.

Đảng ta đánh giá: Đội ngũ cán bộ, đảng viên đông nhưng chưa đủ mạnh, tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, đảng viên thiếu phương pháp, tác phong công tác khoa học, cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Một số cán bộ lãnh đạo cấp cao, cán bộ chủ trì, trong đó có cán bộ cấp chiến lược thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Công tác đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn nê nang, cảm tính, dễ dãi hoặc định kiến. Quy hoạch cán bộ thiếu tổng thể, liên thông giữa các cấp, các ngành. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn chậm đổi mới,

chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn. Việc kiểm tra, giám sát thiếu chủ động, chưa thường xuyên, còn nặng về kiểm tra, xử lý vi phạm, thiếu giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn bị động, chưa theo kịp tình hình, tổ chức bộ máy thiếu ổn định. Đầu tư xây dựng đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu còn nhiều đầu mối, chức năng, nhiệm vụ chưa thật sự hợp lý; phẩm chất, năng lực và uy tín của không ít cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu

- Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để kịp thời phát huy ưu điểm, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng đắn, nghiêm khắc những đảng viên, cán bộ suy thoái, vi phạm kỷ luật.

Bên cạnh những kết quả, nỗ lực cố gắng của toàn Đảng, các cấp, ngành, địa phương và ủy ban kiểm tra các cấp, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng còn một số hạn chế, khuyết điểm cần được thẳng thắn đánh giá và tập trung khắc phục trong giai đoạn tiếp theo, góp phần xây dựng Đảng về đạo đức. Đó là, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tuy có chuyển biến nhưng chưa đồng đều, chưa toàn diện, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả còn hạn chế, có nơi chuyển biến chậm, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu. Một số ủy ban kiểm tra chưa coi trọng và tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát cấp ủy viên cùng cấp, kiểm tra các cấp; việc xử lý đảng viên vi phạm qua kiểm tra còn lúng túng, hiệu quả chưa cao; tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” còn diễn ra ở nhiều nơi; công tác nắm tình hình địa bàn chưa chắc, chưa sâu, chưa kịp thời; một số vụ việc chưa dự báo đúng tình hình và chưa phân tích, đánh giá đúng bản chất sự việc; tính tự giác trong tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là đối tượng bị



kiểm tra, xử lý kỷ luật còn hạn chế; công tác phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có việc chưa thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, cơ cấu ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban kiểm tra các cấp chưa thống nhất, một số quy định chậm được triển khai trên thực tế. Việc thực hiện thí điểm sắp xếp, hợp nhất cơ quan kiểm tra của Đảng và thanh tra của Nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII bước đầu có gặp một số khó khăn, vướng mắc trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ. Năng lực, trình độ, bản lĩnh, kinh nghiệm và phương pháp công tác của một bộ phận cán bộ kiểm tra còn hạn chế. Những hạn chế trên đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

- Về dựa vào nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giáo dục, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Trong quá trình xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng từ khi tiến hành đổi mới đến nay, Đảng ta đã thường xuyên chú trọng tới việc phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của cả hệ thống chính trị, đặc biệt dựa vào nhân dân và phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế nhất định cần tiếp tục được khắc phục nhằm phát huy cao hơn nữa vai trò của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong xây dựng Đảng. Theo đó, công tác mặt trận còn những hạn chế, bất cập nhất định; nội dung, phương thức vận động, tập hợp khối đại đoàn kết vẫn chưa đáp ứng kịp thời trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả; vai trò đại diện, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận còn hạn chế. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở một số nơi chậm đổi mới, kém hiệu quả; chưa khắc phục được tình trạng hành chính hóa. Đối với các tổ

chức, đoàn thể, Mặt trận chưa phát huy hết vai trò trong công tác phối hợp, triển khai thực hiện xây dựng Đảng về đạo đức; còn biểu hiện hoạt động chông chéo, chất lượng, hiệu quả thấp.

### **3.2. NGUYÊN NHÂN, KINH NGHIỆM XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC**

#### **3.2.1. Nguyên nhân**

##### ***3.2.1.1. Nguyên nhân ưu điểm***

*Thứ nhất, Đảng ta ngày càng chú trọng đúng mức tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức và Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đã dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ, tập trung lãnh đạo thường xuyên, liên tục với quyết tâm chính trị rất cao cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.*

Có được những thành tựu đó là do trong những nhiệm kỳ gần đây, Đảng ta đã thật sự coi công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong đó đặc biệt coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức. Ngay đầu Nhiệm kỳ Đại hội XI, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được đặc biệt quan tâm với việc Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã tập trung bàn và ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW: *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, với khẳng định tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Việc xác định vấn đề trọng tâm thứ nhất phải tập trung ngăn chặn là ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp với các biện pháp quyết liệt đã mở ra bước ngoặt mới trong xây dựng Đảng về đạo đức, là nguyên nhân nhân

thứ nhất của những thành tựu trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay. Trên cơ sở những kết quả bước đầu của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ra tiếp Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Thực tế cho thấy Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là chủ trương đúng đắn, hợp ý đảng lòng dân, phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu cấp bách về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn phát triển mới; được cán bộ, đảng viên quan tâm, nghiêm túc thực hiện, được nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia, đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, bước đầu ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

*Thứ hai, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là xây dựng Đảng về đạo đức được nâng lên; nhận diện sâu sắc, đầy đủ hơn các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; kết hợp hài hoà giữa "xây" và "chống".*

Hầu hết cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu đã nhận thức đúng yêu cầu cấp bách của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đề cao trách nhiệm, chủ động, tích cực chỉ đạo nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương; kịp thời cụ thể hóa, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chấn chỉnh việc triển khai thực hiện.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục

chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, kịp thời. Nhiều tổ chức đảng đã quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng; quán triệt, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, duy trì chế độ thông tin thời sự trong nước và quốc tế cho đảng viên trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ. Nhiều cấp ủy đã phân công cấp ủy viên trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng, kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

*Thứ ba, Đảng ta đã phát huy vai trò to lớn của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng.*

Dân chủ trong hệ thống chính trị từng bước được mở rộng; kỷ luật, kỷ cương ngày càng được tăng cường; chất lượng hoạt động của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được nâng lên; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền từng bước được phát huy, nhờ đó, các quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí từng bước được cụ thể hóa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước đã cụ thể hóa thành các quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền như: “Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, “Luật Khiếu nại, tố cáo”, “Luật Phòng, chống tham nhũng”, “Luật Tiếp công dân”, “Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”...

Gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng là chủ trương nhất quán của Đảng ta, đồng thời là một vấn đề mang tính nguyên tắc trong hoạt động của Đảng. Trên cơ sở nhận thức rõ việc phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức

cách mạng là một trong những cách thức hữu hiệu hướng đến củng cố và phát triển mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là từ Đại hội VI đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết lớn và các quy định có liên quan để không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân cũng như phát huy vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Quá trình triển khai trên thực tế cho thấy những hiệu ứng tích cực, đó là những cán bộ suy thoái về đạo đức, lối sống ở cả cấp Trung ương và cơ sở đã được phát hiện, uốn nắn, xử lý kịp thời; đã xuất hiện những cách làm hay, mang lại hiệu quả cao như: định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy với nhân dân; tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên trước khi kiểm điểm tại tổ chức đảng thông qua việc thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW, nay là Quy định số 213-QĐ/TW về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức Đảng và nhân dân nơi cư trú. Đây là những yếu tố quan trọng, tạo sự phấn khởi, tin tưởng của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng, của pháp luật; có tác dụng to lớn trong việc thúc đẩy hơn nữa sự tham gia có hiệu quả của nhân dân vào công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

### ***3.2.1.2. Nguyên nhân hạn chế***

Những hạn chế của công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời kỳ đổi mới xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, do những ảnh hưởng tiêu cực của quá trình đổi mới, chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quá trình xây dựng Đảng về đạo đức, Đảng ta chưa lường hết được những tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, chưa có sự chuẩn bị thật sự kỹ lưỡng về lập trường, tư tưởng và cách thức tiếp cận mới cho cán bộ, đảng viên.

*Thứ hai*, trong quá trình thực hiện đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước còn thiếu những cơ chế, chính sách đồng bộ, khoa học để chủ động ngăn ngừa những vi phạm. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật thích ứng với quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời, nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể. Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng và phát triển với quy mô ngày càng lớn; do đó, một bộ phận cán bộ nắm giữ khối tài sản, nguồn vốn lớn của tập thể, của Nhà nước, đã lợi dụng kẽ hở trong cơ chế, chính sách để vụ lợi cá nhân. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng chi phối, ảnh hưởng tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

*Thứ ba*, thực tiễn những năm đổi mới cũng chỉ ra rằng, sự chống phá của các thế lực thù địch cũng là một trong những nguyên nhân gây nên những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng. Các thế lực thù địch không ngừng chống phá sự nghiệp cách mạng, chống phá Đảng ta, tập trung chống phá vào các thế hệ đảng viên, nhất là đảng viên trẻ, nhằm làm tha hóa về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Các thế lực thù địch thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tăng cường hoạt động chống phá, chia rẽ nội bộ Đảng và phá hoại mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Các thế lực thù địch tập trung chống phá về lĩnh vực đạo đức, chính trị, tư tưởng của Đảng nhằm làm cho Đảng suy yếu từ bên trong.

*Thứ tư*, công tác xây dựng Đảng có thời kỳ chưa được chú trọng đúng mức, việc thực hiện các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình chưa nghiêm túc; công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chưa chặt chẽ, chưa kịp thời phát hiện những khuyết điểm, hạn chế để khắc phục. Trong công tác đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn nể nang, cục bộ, chưa chú trọng và có cơ chế thật sự phù hợp để trọng dụng người có đức, có tài; không kịp thời kiên quyết thay thế những cán bộ, đảng viên vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực yếu kém.

*Thứ năm*, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có thời điểm chưa đạt hiệu quả đề ra, còn biểu hiện hình thức, chưa đủ sức động viên và thường xuyên nâng cao ý chí cách mạng của cán bộ, đảng viên. Một số nơi, một số tổ chức đảng không thực hiện nghiêm các quy định, Điều lệ Đảng, để diễn ra tình trạng những việc làm đúng, gương người tốt không được đề cao, bảo vệ; những sai sót, vi phạm không được phê phán, xử lý nghiêm minh.

*Thứ sáu*, công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp ủy, chi bộ chưa thường xuyên, ráo riết; đấu tranh với những vi phạm còn nể nang, không nghiêm túc. Vai trò giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao.

### **3.2.2. Kinh nghiệm xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức**

Qua nghiên cứu công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời kỳ đổi mới, có thể rút ra một số kinh nghiệm trong xây dựng Đảng về đạo đức như sau:

*Thứ nhất, xây dựng Đảng về đạo đức cần tiến hành kiên trì, bài bản, thường xuyên; trong phòng, chống suy thoái đạo đức, tham nhũng, tiêu cực cần có sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt.*

Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban chỉ đạo và các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiên trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là các nghị quyết của Trung ương Đảng trong lĩnh vực xây dựng Đảng về đạo đức với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu phải thực sự nêu gương về mọi mặt và chịu trách nhiệm về xây dựng Đảng về đạo đức, về kết quả thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng trong lĩnh vực xây dựng Đảng về đạo đức tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình lãnh đạo, phụ trách.

*Thứ hai, thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm cho toàn Đảng, từ các cấp ủy, tổ chức đảng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn dân đối với xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là trong phòng, chống suy thoái đạo đức, tham nhũng, tiêu cực.*

Các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể đảng viên cần nhận thức đây là một nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đồng thời, khắc phục tình trạng “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải nghiên cứu, đổi mới hình thức giáo dục cho phù hợp. Đặc biệt coi trọng “phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu”, nghĩa là, phải phát huy vai trò gương mẫu, nói đi đôi với làm của từng cấp ủy viên và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, phương pháp, tác phong, văn hóa Đảng. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải gương mẫu về đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên noi theo; đảng viên đi trước phải làm gương cho đảng viên đi sau; đảng viên giữ cương vị, chức vụ càng cao thì phải càng gương mẫu, trong sáng về đạo đức cách mạng. Có như vậy, công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng Đảng mới đạt hiệu quả thiết thực. Thực tế cho thấy, cấp ủy, tổ chức đảng nào mà người đứng đầu luôn gương mẫu, chí công vô tư, trong sáng về đạo đức thì cấp ủy, tổ chức đảng đó luôn đoàn kết, thống nhất, phát huy cao độ năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

*Thứ ba, gắn xây dựng Đảng về đạo đức với thực hiện tốt các nội dung trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.*

Xây dựng Đảng về đạo đức không tách rời xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Do đó, xây dựng Đảng về đạo đức phải gắn với tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch,



vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đặc biệt cần gắn liền với công tác cán bộ, hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ, thực sự có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

*Thứ tư, đề cao tinh tự giác, nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu cấp ủy.*

Để xây dựng Đảng về đạo đức, trước hết, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân theo tiêu chí, chuẩn mực được xác định. Theo đó, các cấp ủy, tổ chức cần quán triệt, tổ chức cho cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương, làm cho việc nêu gương của cán bộ, đảng viên trở thành lẽ sống hằng ngày, tạo sức lan tỏa trong Đảng và ngoài xã hội, làm cho cái tốt, cái đẹp được nhân lên, cái xấu và cái tiêu cực bị đẩy lùi. Trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải quán triệt nghiêm quan điểm “*nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật*”; đánh giá đúng mức ưu điểm, kết quả đạt được để phát huy, thực sự cầu thị trong tự phê bình, tự giác nhận trách nhiệm, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa, có ý thức xây dựng, dũng khí trong phê bình đồng chí, đồng nghiệp. Tăng cường giúp đỡ, giám sát, kiểm tra việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của từng cá nhân.

*Thứ năm, muốn làm tốt xây dựng Đảng về đạo đức trong điều kiện nền kinh tế thị trường, Đảng cần quyền cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước.*

Phải không ngừng hoàn thiện, thống nhất thể chế của Đảng và Nhà nước về phòng, chống suy thoái đạo đức, tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn

biến”, “tự chuyển hóa”, trong đó cần tập trung hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đồng bộ, thống nhất, liên thông, thực sự là cơ sở chính trị, pháp lý đầy đủ, vững chắc để kiểm soát quyền lực, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời cụ thể hóa, tăng cường phổ biến, quán triệt đối với người có chức, có quyền để cảnh báo, răn đe, phòng ngừa sai phạm; chú trọng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết. Xây dựng Đảng về đạo đức phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống” phù hợp với tình hình thực tế; lấy tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, mở rộng giám sát, kiểm tra chuyên đề để nhận diện, đẩy lùi suy thoái từ sớm, từ xa là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm toán, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án nghiêm trọng là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

*Thứ sáu, coi trọng phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.*

Để thực hiện tốt, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho quần chúng nhân dân về quyền được tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp ngày càng trong sạch, vững mạnh; tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về phát huy dân chủ. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, có nhiều hình thức để nhân dân thực hiện quyền giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; làm tốt công tác khen thưởng, động viên đối với những người dân kịp thời phát hiện, tố cáo các vụ, việc sai phạm của cán bộ, đảng viên; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, trù dập người phát hiện, tố cáo. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Thường xuyên tiếp dân, lắng nghe ý kiến của Nhân

dân, tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, khen thưởng, nhân rộng gương “người tốt”.

### **Tiểu kết chương 3**

Trong chương 3, luận án đã tập trung phân tích, làm rõ những ưu điểm và hạn chế trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó đã đi sâu phân tích, luận giải những nội dung cụ thể trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức theo hai hướng, đó là đối với tổ chức đảng và đối với cán bộ, đảng viên. Qua phân tích những điểm mạnh, điểm hạn chế trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức nhận thấy, từ khi đổi mới Đảng ta rất quan tâm tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức, và trên thực tế Đảng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Đây là nguồn động lực to lớn tạo lên sức mạnh để Đảng ta đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng vượt qua mọi khó khăn, giành những thắng lợi quan trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác xây dựng Đảng về đạo đức cũng còn những khó khăn, hạn chế không nhỏ. Những hạn chế về công tác xây dựng Đảng về đạo đức do những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, song chủ yếu do các tổ chức đảng và đảng viên chưa thật sự chú trọng tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức, chưa gắn trách nhiệm trong quán triệt và tổ chức thực hiện.

Những bài học kinh nghiệm được bước đầu đúc kết từ quá trình xây dựng Đảng về đạo đức, có giá trị định hướng lớn trong việc tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian tới.

## **Chương 4**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới**

###### ***4.1.1.1. Những yếu tố tác động thuận lợi***

*Một là, quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong xây dựng Đảng về đạo đức.*

Sau gần 40 năm đổi mới toàn diện, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính độc lập tự chủ của nền kinh tế được cải thiện. Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội XIII của Đảng đã đưa đất nước đã bước vào giai đoạn phát triển mới. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, với mục tiêu, định hướng, tầm nhìn đã được xác định từ nay đến năm 2025, 2030 và giữa thế kỷ, Đảng nhấn mạnh “4 kiên định”: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

Trong giai đoạn mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ tiếp tục đi vào chiều sâu trong thực hiện 10 nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong đó, tiếp tục thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm và 3 giải pháp đột phá với một trong những

nội dung quan trọng là tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức tiếp tục quán triệt sâu sắc Kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ tư khoá XIII, ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", trong đó hướng vào thực hiện mục tiêu: Tập trung *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên*; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả. Kiên quyết khắc phục những yếu kém. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

*Hai là, công tác xây dựng Đảng về đạo đức sẽ tiếp tục được chú trọng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Việc thực hiện chủ trương của Đảng về học tập và làm theo *tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* sẽ ngày càng trở thành phong trào có sức lan tỏa, phát triển sâu rộng trong xã hội với nhiều tấm gương tiêu biểu, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Trong việc học tập và làm theo Bác, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu của cấp ủy, của người đứng đầu cấp ủy (trên trước dưới sau, trong trước ngoài sau), đề cao tự phê bình, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm để thực sự tạo ra chuyển biến tích cực, hướng trực tiếp vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết và kiên trì phòng ngừa, đẩy lùi sự suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đó là những yếu tố cơ bản, thuận lợi cho công tác xây dựng Đảng về đạo đức cần phải tận dụng khai thác, phát huy kịp thời, thường xuyên, bền bỉ nhằm đạt tới mục tiêu đã đề ra. Qua đó, tiếp tục làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nhận thức, thấm thấu vào mỗi cá nhân, tổ chức như là một động lực tinh thần mạnh mẽ góp vào nỗ lực chung làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự là Đảng chân chính cách mạng, là đạo đức, là văn minh.

*Ba là, những thành tựu quan trọng đạt được trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục đạt được thành tựu mới, tạo ra cho đất nước thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước, tiếp thêm động lực, niềm tin vào công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian tới.*

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được Đảng ta chỉ đạo thực hiện với những giải pháp tổng thể, thiết thực hơn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Những giải pháp về xây dựng Đảng của Đại hội XIII và các Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng, trong đó có xây dựng Đảng về đạo đức, tiếp tục được các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng thực hiện một cách quyết liệt hơn với quyết tâm chính trị cao.

*Bốn là, trình độ, nhận thức, sự đồng lòng và niềm tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng tăng cao.*

Nhân dân Việt Nam gắn bó mật thiết với Đảng, tin tưởng tuyệt đối và tiếp tục suy tôn Đảng là người lãnh đạo duy nhất của mình, tiếp tục ủng hộ Đảng và tích cực tham gia xây dựng Đảng.

Nhận thức, trình độ hiểu biết của nhân dân ngày càng được nâng lên, cùng với đó là sự tin tưởng, đồng lòng của nhân dân với Đảng. Những kết quả của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua đã cho thấy được quyết tâm to lớn của Đảng, của người đứng đầu Đảng trong việc làm trong sạch bộ máy, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác. Từ đó, củng cố niềm tin của nhân dân với

Đảng. Đây chính là nhân tố rất thuận lợi đối với công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng trong bối cảnh hiện nay.

#### **4.1.1.2. Khó khăn**

*Thứ nhất, trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó dự báo.* Đất nước ta dù đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, đáng tự hào nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cần phải tập trung giải quyết: Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn; các mối đe dọa độc lập, chủ quyền, lợi ích chiến lược của đất nước, nhất là trên Biển Đông vẫn đang hiện hữu; vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên, xu hướng già hoá dân số ngày càng tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội; tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ mới vẫn còn diễn biến rất phức tạp, do đó sẽ tác động mạnh, nhiều chiều đến công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức nói riêng.

*Thứ hai, tác động mặt trái của kinh tế thị trường đến đạo đức của cán bộ, đảng viên sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường.* Những tác động tiêu cực này tiềm tàng, tiềm ẩn những phá hoại về đạo đức, gây ra những tổn thương về tinh thần của xã hội, thậm chí dẫn tới phản văn hóa, phản phát triển. Nếu không vượt qua được sẽ phải trả giá rất đau đớn. Đó là sức mạnh của đồng tiền, sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân cực đoan, lối sống vụ lợi, vị kỷ, thực dụng, hủy hoại nhân tính, kích thích bản năng, thú tính. Đó còn là những cám dỗ của danh và lợi, của quyền và tiền, làm hiện hình ngày càng rõ tham nhũng trong chính sách, trong chính trị chứ không dừng lại tham nhũng trong kinh tế.

Bên cạnh những tác động tích cực, kinh tế thị trường có xu hướng vận động tự phát dưới sự tác động của các quy luật thị trường. Vì thế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn không tránh khỏi ở mức độ nào đó, nảy sinh những hiện tượng, những quá trình tiêu cực tác động đến

xây dựng Đảng về đạo đức. Dưới tác động của kinh tế thị trường làm gia tăng quá trình phân hoá giàu nghèo trong xã hội, theo đó các quan hệ xã hội, các thang giá trị đạo đức cũng có sự biến đổi; sự phân hoá giàu nghèo xuất hiện do thành phần xuất thân, do tính chất nhiệm vụ, sự phân chia về khu vực, địa bàn và điều kiện công tác làm việc giữa một bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên ở thành phố, thị xã có những thuận lợi hơn về đời sống vật chất và tinh thần so với một số cán bộ, đảng viên đang làm việc, công tác ở những nơi khó khăn, vất vả, như ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Bên cạnh đó, cơ chế thị trường ở một mức độ nhất định sẽ tác động đến các quan hệ xã hội, đến nhận thức chính trị, tư tưởng của ngũ cán bộ, đảng viên; đến tâm tư, tình cảm, đạo đức lối sống và theo một nghĩa nào đó luôn tiềm ẩn những nguy cơ làm nảy nở lề thói thực dụng, cơ hội trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Sự phân hoá này mới chỉ là những dấu hiệu, nếu không được phát hiện sớm, ngăn chặn và khắc phục kịp thời sẽ đưa đến những hệ lụy xấu, gây ảnh hưởng đối với nhiệm vụ chính trị, tạo kẽ hở mà các thế lực thù địch lợi dụng làm phân hóa chính trị, tư tưởng, tổ chức ngay ở cấp cơ sở.

Trong bối cảnh hiện nay, với những tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, làm xuất hiện tư tưởng một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng chỉ lo vun vén lợi ích cá nhân, với những biểu hiện đa dạng, phức tạp. Với mức độ nhất định, thúc đẩy lối sống thực dụng, ích kỷ, tham lam, vụ lợi, coi đồng tiền là tất cả, làm biến dạng các quan hệ giữa các cán bộ, đảng viên với các tổ chức trong và ngoài Đảng, tình trạng đó sẽ dẫn tới sự suy giảm vai trò của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phai nhạt dần mục tiêu, lý tưởng chiến đấu và tạo nên sự thờ ơ chính trị, mơ hồ về giai cấp. Đó đều là những nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật, mất dân chủ của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Trong xã hội đang diễn ra không ít tội ác, tội phạm và tệ nạn. Nó thâm nhập vào trong Đảng, trong Nhà nước, trong mọi quan hệ xã hội. Thói đạo đức



giả, chủ nghĩa cơ hội, sự liên minh bất chính, bất minh giữa các nhóm lợi ích, hình thành từ một số cán bộ có chức quyền thoái hóa với “các đại gia” làm giàu phi pháp, bất chính, tạo ra sự giàu có bởi bất liêm đang làm tổn hại tới lợi ích của người dân, của xã hội. Nó đối lập với đạo đức, lương tâm, danh dự, liêm sỉ, nó thách thức dư luận xã hội và cản trở việc xây dựng Đảng về đạo đức.

*Thứ ba, xu hướng toàn cầu hóa; sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sự hội nhập quốc tế sâu rộng của nước ta cũng sẽ có những mặt trái đối với xây dựng Đảng về đạo đức.* Cùng với những giá trị không thể phủ nhận đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam, toàn cầu hóa đang đưa lối sống phương Tây, trong đó có lối sống thực dụng vào nước ta. Việc tiếp thu lối sống và giá trị phương Tây một cách thiếu định hướng dẫn đến hình thành một khuynh hướng sống sùng bái vật chất, cá nhân, vị kỷ, đề cao sức mạnh của đồng tiền.

Lối sống tự do, phóng túng theo kiểu phương Tây tác động gián tiếp đến một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cho họ bị nhiễm lối sống đua đòi, ăn chơi xa hoa, lãng phí, sống truy lạc, thậm chí thác loạn, ưa dùng bạo lực,..."lệch chuẩn", đối lập với quan niệm đạo đức truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam.

Toàn cầu hóa làm cho ý thức cá nhân được đề cao, nhưng một khi bị tuyệt đối hóa sẽ dẫn đến việc cá nhân lấn át cộng đồng. Từ đó dẫn đến việc đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích xã hội, coi lợi ích cá nhân là trên hết. Khi ấy lợi ích tập thể sẽ bị lấn át, thậm chí bị phớt lờ, dẫn đến nảy sinh tình trạng mất dân chủ, hoặc dân chủ hình thức diễn ra ở nhiều nơi, làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc, làm cho nhân dân lo lắng, bất bình.

*Thứ tư, không ít những thói quen và hủ tục, tập quán lạc hậu vẫn chưa khắc phục sẽ còn cản trở việc xây dựng Đảng về đạo đức*

Chế độ phong kiến ở nước ta mới chấm dứt năm 1945, nhiều thuộc tính, hệ lụy của xã hội này và cách thức sản xuất nhỏ gắn với nó vẫn hiện diện, bèn

rễ trong phong tục, tập quán, phương thức làm ăn, sinh sống, tư duy... của khá đông người Việt Nam. Nhiều cán bộ, đảng viên vẫn ít nhiều chịu ảnh hưởng của tâm lý này. Sự ảnh hưởng của tâm lý sản xuất nhỏ, phong kiến dẫn đến tư tưởng sau: Tư tưởng “một người làm quan cả họ được nhờ”; tư tưởng cục bộ địa phương; tư tưởng nể nang; bệnh kinh nghiệm; thói “ghen ăn tức ở”, không muốn người khác hơn mình; bệnh “sĩ diện”, tự mãn... Đây là những tác nhân cản trở, tác động tiêu cực tới công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong bối cảnh mới.

Do vậy, nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay còn là phải đấu tranh với các quan điểm, tư tưởng sai trái, đi ngược lại các giá trị đạo đức cách mạng, như chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa vị kỷ... Chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa vị kỷ là kẻ thù phá hoại Đảng từ bên trong. Chúng ta cần nhận diện mức độ nguy hiểm và tác động đa chiều, sâu rộng của các tư tưởng này trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh một cách hiệu quả thông qua các phương thức, công cụ đa dạng; đấu tranh trên cả địa hạt tư tưởng - lý luận và trong thực tiễn đời sống hằng ngày, đặc biệt là phải vạch trần bản chất, làm rõ nguồn gốc lý luận, cơ sở kinh tế - xã hội, tâm lý - văn hóa của các quan điểm, tư tưởng này.

*Thứ năm, các thế lực thù địch sẽ còn tiếp tục tấn công vào Đảng, vào bản lĩnh chính trị và đạo đức đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị trong nước lợi dụng triệt để vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc, tôn giáo”, một số yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo, chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chúng sẽ tiếp tục tìm cách xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh,...nhằm gây khủng hoảng về*

chính trị, làm chệch hướng và sụp đổ chế độ; chúng kích động vấn đề dân chủ, nhân quyền, bôi xấu chế độ; chúng tiến hành xuyên tạc, phủ nhận thành tựu cách mạng, thành tựu đổi mới của dân tộc ta; chúng tìm cách bịa đặt thông tin, nói xấu những cán bộ tốt, mục đích làm mất đoàn kết nội bộ của ta; mặt khác, chúng đưa lên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là Internet xuyên tạc thông tin, bôi nhọ Đảng, lãnh tụ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao; chúng lôi kéo những cán bộ trẻ chưa hiểu biết về chiến tranh, ít hiểu biết về lịch sử dân tộc, về lãnh tụ, không hiểu sâu sắc những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội để xuyên tạc hệ thống lý luận xã hội chủ nghĩa; chúng tuyên truyền những xu hướng chính trị, xã hội đối kháng, thực hiện âm mưu đa nguyên chính trị, gây hoang mang trong đội ngũ cán bộ; chúng tuyên truyền, cổ súy tham nhũng, tung hô số cán bộ lãnh đạo, quản lý tha hóa về đạo đức, tham nhũng, hối lộ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4.1.2. Phương hướng xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian tới**

*Thứ nhất, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, ngăn chặn vững chắc tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Xây dựng Đảng về đạo đức là "nền tảng", là "cái gốc" cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đây cũng là công việc lâu dài, thường xuyên, không phải một sớm, một chiều. Xây dựng Đảng về đạo đức gắn liền với chống chủ nghĩa cá nhân, với những thói hư, tật xấu, sự suy thoái về đạo đức trong Đảng. Vì vậy, phải có lộ trình, tiến hành từng bước, cẩn thận, chắc chắn, đánh đến đâu thắng đến đó, đặc biệt phải giữ cho được sự ổn định và phát triển bền vững của hệ thống chính trị. Thực tế cho thấy mọi sự vội vàng đều có nguy cơ hỏng việc, hoặc bỏ sót, thực hiện không triệt để. Nếu chúng ta không làm kỹ, mà để sai sót, thì những mầm mống - thành phần suy thoái về đạo đức vẫn tồn tại, nó sẽ phá hỏng tổ chức đảng và hệ thống chính trị. Chính*

vì vậy, để làm tốt công tác xây dựng Đảng về đạo đức cần phải đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ với mục tiêu: Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; tăng cường giáo dục, rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân.

*Thứ hai, luôn đặt xây dựng Đảng về đạo đức trong tổng thể xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.* Xây dựng Đảng về đạo đức có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với các lĩnh vực xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Chính trị của đảng cộng sản suy cho cùng là vì độc lập của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân đã xác định mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân là giải phóng giai cấp mình và giải phóng con người khỏi áp bức bóc lột. Nhờ lý tưởng cao cả đó mà biết bao chiến sĩ cộng sản đã hiến dâng cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, mục đích cao nhất của Đảng Lao động Việt Nam nói gọn gồm tám chữ là: "Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc". "Trung với nước, hiếu với dân" là một phẩm chất đạo đức, đồng thời là lý tưởng chính trị của những chiến sĩ cộng sản chân chính. Về tư tưởng, trong tư tưởng có tư tưởng đạo đức. Tư tưởng đạo đức không chỉ thể hiện nhận thức đúng đắn về các giá trị đạo đức, mà còn chi phối hành vi đạo đức của mỗi người. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, không

thể không quan tâm đến xây dựng tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên. Về tổ chức, xây dựng Đảng về tổ chức để Đảng trở thành một khối thống nhất, trăm người như một, “lúc thường cũng như lúc chiến đấu”. Để tạo nên một tổ chức như vậy, không chỉ quan tâm đến các nguyên tắc, mà quên đi giáo dục tình thương, đạo đức, lễ phải.

Để gắn xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, cùng với việc tiến hành các nội dung xây dựng về đạo đức thì cần phải hết sức quan tâm thực hành rộng rãi dân chủ trong Đảng, phải nghiêm chỉnh thực hành tự phê bình và phê bình, thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân về xây dựng Đảng, thực hiện sự giám sát, kiểm tra của nhân dân đối với tổ chức đảng và các cán bộ đảng viên. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và chế độ trách nhiệm trong Đảng, trong các cơ quan công quyền, trong các tổ chức đoàn thể để dân biết, dân bàn, dân kiểm tra.

*Thứ ba, xây dựng Đảng về đạo đức phải đặc biệt chú trọng đẩy mạnh gắn kết chặt chẽ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cần được quan tâm hơn; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được coi trọng, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của nhiều tổ chức đảng, đảng viên; tự phê bình và phê bình dần đi vào nền nếp; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ; cán bộ, đảng viên thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương; đạo đức công vụ, tác phong công tác, lễ lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực; việc xử lý nghiêm minh một số cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống.*

*Thứ tư, phát huy vai trò của toàn hệ thống chính trị và vai trò tham gia xây dựng Đảng của nhân dân trong xây dựng Đảng về đạo đức. Xây dựng Đảng về đạo đức cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức, đoàn thể và quần chúng nhân dân.*

## **4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **4.2.1. Tăng cường tuyên truyền, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm cho toàn Đảng và cả hệ thống chính trị về yêu cầu, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức**

Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định thành công trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay. Trên cả phương diện lý luận và thực tiễn đều khẳng định rằng, mọi hoạt động của tổ chức và con người phải được bắt đầu từ nhận thức, nhận thức đúng mới có cơ sở để đi đến hành động đúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nếu tư tưởng không thông thì công tác kém kết quả.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, cấp ủy các cấp, đội ngũ đảng viên sẽ thể hiện tốt vai trò và phát huy hết tinh thần, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức một cách đồng bộ, thống nhất trong toàn Đảng, từ việc xác định mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình, kế hoạch đến việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Thực tiễn cho thấy, khi nào cấp ủy không quan tâm đúng mức, vai trò của họ không được phát huy đầy đủ thì không có những chủ trương lãnh đạo đúng đắn, sát hợp; quá trình tổ chức xây dựng Đảng về đạo đức thiếu sự đồng bộ, thống nhất; đội ngũ đảng viên tham gia một cách hời hợt, hình thức, lúc đó chất lượng xây dựng Đảng về đạo đức có nhiều hạn chế.

Khi đã có nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa về xây dựng Đảng về đạo đức, cấp ủy các cấp mới kịp thời xây dựng, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, đoàn thể thuộc sự quản lý học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện bảo đảm đúng yêu cầu đề ra.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho toàn Đảng về nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức cần thực hiện tốt các việc sau:

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đẩy mạnh tuyên truyền cho toàn Đảng về vai trò, nhiệm vụ, nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức. Không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các hình thức tuyên truyền, như: Tài liệu, tuyên truyền miệng, tuyên

truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chú trọng việc tuyên truyền những “tấm gương sống” gắn với thực tiễn của đất nước. Các cấp ủy đảng cần phải hết sức coi trọng giáo dục tinh thần nêu gương gắn với giáo dục liêm, chính.

- Tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về việc tham gia phát hiện và tố cáo hành vi tham nhũng trong cán bộ, đảng viên ở mọi cấp độ. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng những người dũng cảm tố giác, tố cáo tham nhũng, lãng phí. Các cơ quan thông tấn, báo chí định hướng dư luận xã hội để thấy rõ những kết quả tích cực của công tác phòng, chống tham nhũng. Với tinh thần “nhìn thẳng sự thật, nói rõ sự thật”, cần đúc rút kinh nghiệm, khắc phục tình trạng thông tin một chiều, thông tin không chính xác.

- Các cấp ủy đưa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức vào sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng. Trong sinh hoạt chi bộ, ngoài đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị nên lựa chọn những vấn đề trọng tâm về công tác xây dựng Đảng, nhất là những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm hằng năm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị lần thứ 4 BCH Trung ương Đảng khóa XIII để tìm giải pháp tập trung khắc phục. Qua đó đã tạo phần khởi, sự tin tưởng trong cán bộ, đảng viên về kết quả tích cực xây dựng Đảng về đạo đức.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch. Phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, cơ quan báo chí và Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

**4.2.2. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị kết hợp học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”**

Xây dựng Đảng về đạo đức bao gồm nội dung phong phú, giải pháp toàn diện, tuy nhiên hiện nay, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng

viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21 Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng Đảng thể hiện quyết tâm lớn của Đảng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Do đó, để tạo bước tiến rõ rệt trong xây dựng Đảng về đạo đức, phải kiên quyết, kiên trì thực hiện đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21 Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. Kết hợp chặt chẽ các nghị quyết, kết luận này cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những giải pháp quan trọng cần kíp trước thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Toàn Đảng tiếp tục kiên quyết, kiên trì thực hiện các chủ trương của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, “tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh”; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục làm cho toàn Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn những nội dung cơ bản của các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền



tăng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục và có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung chủ yếu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng. Đó là các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,... Đó là phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thâm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương...

Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con

người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện theo phương châm “trên trước, dưới sau”; “trong trước, ngoài sau”; học tập đi đôi với làm theo, chú trọng việc làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể. Xây dựng, tổng kết và nhân rộng những điển hình tiên tiến về làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, kết hợp giữa “xây” với “chống”.

Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hằng năm và cả nhiệm kỳ. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ.

Gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; tạo được chuyển biến rõ rệt ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu trong Đảng.

Xây dựng Đảng về đạo đức phải thông qua thực hành đạo đức, thực hành dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình, thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân về xây dựng Đảng, thực hiện sự giám

sát, kiểm tra của nhân dân đối với tổ chức đảng và các cán bộ đảng viên. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và chế độ trách nhiệm giải trình trong Đảng, trong các cơ quan công quyền, trong các tổ chức đoàn thể để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, thụ hưởng. Đó là gắn chặt các nội dung xây dựng Đảng, trong đó có xây dựng Đảng về đạo đức với thực hiện quyền giám sát, phản biện, quyền và trách nhiệm kiểm soát quyền lực từ phía xã hội và người dân.

Đưa học tập và làm theo Bác vào nội dung xây dựng Đảng là xác định trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên phải học tập và làm theo Bác. Tổ chức đảng động viên, khích lệ, tạo điều kiện, đi liền với công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, thi hành kỷ luật... trong việc thực hiện trách nhiệm đó của mỗi tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên.

**4.2.3. Nghiên cứu, ban hành quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày**

Xây dựng Đảng về đạo đức và xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là vấn đề rất hệ trọng, một trong 10 nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và là một trong những nội dung căn cốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Chuẩn mực đạo đức cách mạng là những tiêu chuẩn có tính khuôn mẫu, mực thước được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta công nhận, dùng làm cơ sở để xem xét, đánh giá và điều chỉnh hành vi ứng xử của cán bộ, đảng viên trong các mối quan hệ với mục tiêu hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ và phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Ngay từ khi tuyên truyền, vận động thành lập Đảng, trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, đạo đức cách mạng là nội dung cốt lõi đầu tiên trong những vấn đề căn bản của cách mạng Việt Nam. Người nhiều lần nhấn mạnh, đạo đức là “gốc” của người cách

mạng, bởi: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm nêu gương đạo đức cách mạng; từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải làm sao cho *dân tin, dân phục, dân yêu*.

Thực hiện lời dạy của Người, trong hơn 93 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, “*là đạo đức, là văn minh*”, là tổ chức của những người ưu tú, có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ năng lực và uy tín để lãnh đạo nhân dân, xứng đáng với trọng trách được nhân dân tin tưởng giao phó. Đặc biệt, từ Đại hội XI của Đảng đến nay, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng về công tác xây dựng Đảng, trong đó nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức và xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày”.

Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là một chủ trương đúng đắn, cấp thiết nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong bối cảnh mới, tình hình thế giới, trong nước, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta tiếp tục đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi mới cao hơn về năng lực, trình độ, phẩm chất của người cán bộ, đảng viên. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra vẫn còn tồn tại, đan xen, thậm chí có một số mặt diễn biến phức tạp hơn, là thách thức lớn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ. Bởi vậy, việc xác

định các chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là cơ sở quan trọng để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện; là căn cứ để đánh giá mỗi cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời là yêu cầu có tính tất yếu trong bảo vệ, phát triển Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới phải được xây dựng trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức của người cách mạng; có sự kế thừa những chuẩn mực đạo đức cách mạng đã được xác định trong các văn kiện của Đảng và được sàng lọc, kiểm chứng, còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay; đồng thời, có sự tiếp thu, bổ sung những giá trị đạo đức mới, phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới.

Theo đó, các căn cứ lý luận để xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là: 1- Học thuyết Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức vô sản, đạo đức xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng; 2- Các quan điểm, chủ trương của Đảng về tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; 3- Quan điểm của Đảng về xây dựng Đảng về đạo đức; 4- Quy định của Đảng về nêu gương và những điều đảng viên không được làm; 5- Quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức và những việc cán bộ, công chức không được làm...

Các căn cứ thực tiễn để xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là: 1- Những kinh nghiệm về giáo dục, rèn luyện, giữ gìn đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong các thời kỳ cách mạng trước đây; 2- Thực tiễn vận dụng, cụ thể hóa quan điểm của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng trong xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở các ban, bộ, ngành, địa phương; 3- Thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên, bao gồm cả mặt tích cực và những hạn chế, tiêu cực; 4- Thực tế việc giáo dục, bồi dưỡng,

quản lý, xử lý vi phạm về đạo đức của cán bộ, đảng viên; 5- Truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; 6- Bối cảnh, điều kiện và những yêu cầu mới đặt ra đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

#### **4.2.4. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu**

Trong giai đoạn hiện nay, việc thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, chính là một giải pháp quan trọng để thực hành xây dựng Đảng về đạo đức, làm cho “Đảng mạnh”, xứng đáng với sự tin yêu, mong đợi của quần chúng nhân dân.

Trong mọi hoạt động lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn phát huy vai trò độc lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lấy lợi ích của Đảng, của nhân dân làm cơ sở cho hoạt động của mình. Đây là một yêu cầu rất quan trọng đối với người cán bộ, đảng viên, thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu của mình đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Người đảng viên không sợ khó, không sợ khổ mà phải đi tiên phong trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phải nêu gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn; về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói đi đôi với làm. Trong đó, chủ yếu trên ba mối quan hệ: đối với mình, đối với người, đối với việc.

Trong điều kiện cách mạng hiện nay, sự nêu gương của người cán bộ, đảng viên thể hiện ở:

*Thứ nhất*, nêu gương về nhận thức lý luận, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay phải nhận thức đúng mô hình, những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng; những phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng nền văn

hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa,...

*Thứ hai*, nêu gương về bản lĩnh, phẩm chất chính trị. Trong tình hình hiện nay, phải rất coi trọng việc nâng cao bản lĩnh, phẩm chất chính trị cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tỏ rõ lập trường tuyệt đối trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước; không dao động, mất niềm tin; kiên định công cuộc đổi mới toàn diện, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; dũng cảm vượt qua khó khăn, thử thách, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới; kiên quyết đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, cơ hội, bảo thủ, "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa",...

*Thứ ba*, nêu gương về phẩm chất đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong công việc”. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, cán bộ, đảng viên luôn phải đặt lợi ích của nhân dân, của đất nước lên trên lợi ích cá nhân, đặc biệt kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; giữ gìn phẩm chất đạo đức không chỉ ở nơi công tác, mà còn trong các mối quan hệ xã hội và ở nơi cư trú, của cả bản thân và gia đình.

*Thứ tư*, nêu gương về trình độ, năng lực công tác. Cán bộ, đảng viên hiện nay phải có kiến thức văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, pháp luật đủ khả năng tham gia với tổ chức đảng trong hoạt động lãnh đạo, với cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý và hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ công tác của bản thân. Năng lực công tác của đảng viên bao gồm cả năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị, năng lực đề xuất ý kiến góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; năng lực vận động, tổ chức, hướng dẫn nhân dân; năng lực đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực trong Đảng và trong xã hội.

*Thứ năm*, nêu gương về phong cách công tác, quan hệ mật thiết với nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, cán bộ, đảng viên phải có phong cách làm việc thật sự khoa học, dân chủ, thiết thực, sáng tạo, coi trọng chất lượng và hiệu quả, gần gũi với nhân dân. Trong cơ chế thị trường, không còn bao cấp, đảng viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải hết sức nhạy bén, năng động; đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải sâu sát cơ sở, gần gũi nhân dân, cùng với cách đơn vị, doanh nghiệp và người dân tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy kinh tế phát triển, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong thời gian tới, để tiếp tục nêu gương, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, xứng đáng với danh hiệu đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, “chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam” (Điều lệ Đảng khóa XI), từng cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải tự giác, gương mẫu tự kiểm điểm, soi lại mình, đơn vị mình, gia đình mình. Đạo đức của Đảng phải thể hiện ở chỗ đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu và đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín.

Theo Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012, của Ban Bí thư, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, yêu cầu cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Một trong những nội dung phải nêu gương là: tác phong sâu sát thực tế, gần



gửi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân. Nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; làm việc với thái độ khách quan, công tâm, tập trung sức giải quyết những lợi ích chính đáng của nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, chủ động đối thoại với nhân dân và cán bộ dưới quyền. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà nhân dân.

Mỗi cán bộ, đảng viên hằng ngày đều tự xem xét lại mình, xem xét cái gì đúng, cái gì sai, nguyên nhân vì đâu và suy nghĩ, tìm cách sửa chữa để làm việc tốt hơn, sống đẹp hơn. Người cán bộ, đảng viên cần khiêm tốn lắng nghe, tiếp thu ý kiến phê bình của đồng chí, của quần chúng, của cấp dưới từ đó chuyển thành nhận thức và hành động tự giác. Đây là vấn đề rất quan trọng đối với việc rèn luyện phong cách người cán bộ cách mạng. Chính phong cách đó là cơ sở để cho hoạt động của người cán bộ ngày càng hiệu quả, và là tấm gương đối với quần chúng nhân dân, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng.

Nhằm tăng cường trách nhiệm, tạo chuyển biến thực chất trong việc thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cấp ủy các cấp cần: 1- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và xây dựng cơ chế đánh giá việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên. 2- Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến. 3- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng coi trọng hiệu quả, kết quả, sản phẩm cụ thể; quan tâm cấp cơ sở và những người thực hiện trực tiếp.

#### **4.2.5. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, quy phạm pháp luật, khắc phục các kẽ hở về chính sách, pháp luật để tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên vi phạm; kiểm soát chặt quyền lực**

Xuất phát từ vai trò của cơ chế, chính sách tác động tới nhận thức và hành vi của tổ chức và cá nhân; từ sự bất cập của cơ chế, chính sách trong giai đoạn chuyển đổi mà tàn dư của cái cũ còn ảnh hưởng nặng nề và cái mới đang

định hình chưa đầy đủ; từ mối quan hệ giữa đổi mới cơ chế, chính sách với thực hiện các giải pháp tổng thể; Đảng ta đã xác định đổi mới cơ chế, chính sách là một trong những nhóm giải pháp quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

*Thứ nhất*, tập trung xây dựng cơ chế, pháp luật để kiểm soát quyền lực một cách hiệu quả. Trước mắt, rà soát hệ thống các văn bản luật liên quan đến thẩm quyền, trách nhiệm, chế tài xử lý vi phạm của các cơ quan nhà nước và người có chức, có quyền (cả đương chức và nghỉ hưu) để kiểm soát quyền lực. Xây dựng cơ chế theo hướng tăng tính tự chủ, phân cấp, phân quyền, làm rõ trách nhiệm Trung ương và địa phương, tập thể và cá nhân, quản lý ngành và lãnh thổ, quản lý nhà nước với quản lý sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ công,... để góp phần xóa bỏ tiêu cực phát sinh từ cơ chế “xin - cho”. Bảo đảm nguyên tắc quyền lực phải được kiểm soát, quyền lực gắn liền với trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn. Việc kiểm soát quyền lực phải được đẩy mạnh, làm thường xuyên ở các cấp, các ngành, cả ở Trung ương và địa phương với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó cần huy động sự tham gia tích cực của báo chí, công luận và người dân. Kiểm soát quyền lực giúp cho quyền lực công được thực thi một cách đầy đủ, minh bạch, đúng mục tiêu, tính chất và hiệu quả, ngăn ngừa các biểu hiện tha hóa quyền lực. Trao thẩm quyền cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quyết định tạm đình chỉ công tác đối với những cán bộ thuộc quyền khi có dấu hiệu vi phạm hoặc trì trệ, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

*Thứ hai*, rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, hạn chế môi trường cho tham nhũng, tiêu cực. Những lĩnh vực cần đặc biệt quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt để đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, điều hành nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, tham nhũng, tiêu cực là: phân bổ, cấp phát và sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn đầu tư của Nhà nước; quản lý đất đai, tài

nguyên, khoáng sản; quản lý tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan; phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế.

Đổi mới chính sách về quản lý tài chính, tài nguyên theo hướng kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch, có sự giám sát của các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người dân. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan... đi liền với chống tiêu cực, trốn thuế, gian lận thương mại. Đổi mới, quản lý chặt chẽ lĩnh vực khai thác tài nguyên, khoáng sản, đất đai, đặc biệt là thực hiện nghiêm việc tối thiểu hóa khai thác tài nguyên thô, tạo cơ chế minh bạch cho mọi chủ thể tham gia trên thị trường vốn, sức lao động, dịch vụ thông qua cơ chế đấu thầu công khai, minh bạch, chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng và dư luận xã hội.

*Thứ ba*, kiên quyết thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đổi mới chính sách tiền lương, nhà ở. Sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế theo hướng nhất thể hóa những đầu mối trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ được phân tán ở những cơ quan khác nhau của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015, của Ban Chấp hành Trung ương, *về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*. Chỉ có giảm được biên chế và tinh gọn bộ máy thì mới có điều kiện mở rộng quy mô quỹ lương để phục vụ cho cải cách tiền lương. Tinh giản biên chế theo hướng gắn với *xây dựng vị trí việc làm, khung năng lực*, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức... để làm căn cứ xác định số lượng biên chế, yêu cầu về chất lượng cán bộ, công chức, đồng thời đổi mới nội dung, phương pháp quản lý cán bộ, công chức. Trên cơ sở đó sàng lọc, có thể đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ kém năng lực và phẩm chất, thoái hóa, biến chất; tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác. Điều đó sẽ góp phần khắc phục tình trạng có

những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu nhưng không tìm được biện pháp xử lý. Xây dựng quy định và tiến tới hình thành văn hóa từ chức trong cán bộ lãnh đạo, quản lý trước những sai phạm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ. Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả.

Chuyển mạnh sang tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý một cách công khai, minh bạch để thật sự lựa chọn được người tài, xóa bỏ các lãnh địa cho “chạy chức”, “chạy biên chế”, “chạy việc”, “chạy thi cử”. Có giải pháp nhằm bịt kín những “lỗ hổng” trong công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; đổi mới việc bố trí, sắp xếp những cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế để khắc phục tình trạng kén chọn, so bì, không chấp hành sự phân công của tổ chức. Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền thông qua kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc của đồng tiền, chuyển mạnh từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt để thuận lợi trong kiểm soát nguồn tiền, kiểm soát thu nhập cá nhân. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý các dòng tài chính, các nguồn thu chi thông qua đầu tư hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thông tin, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, công dân điện tử.

*Thứ tư*, đẩy mạnh xã hội hóa, tách hoạt động cung ứng dịch vụ công và hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức. Xã hội hóa các dịch vụ công để Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước một cách có hiệu quả. Đây là một giải pháp hữu hiệu để loại trừ tình trạng tham nhũng, tiêu cực, sách nhiễu đối với doanh nghiệp và người dân, đồng thời rút ngắn thời gian, tối ưu hóa quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tiết kiệm các nguồn lực của Nhà nước. Việc tách hoạt động đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước khỏi chức năng quản lý nhà nước của bộ chủ quản nhằm giúp các cơ quan quản lý nhà nước có điều kiện tập trung vào xây

dựng quy hoạch, kế hoạch, hành lang pháp lý, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật và kiểm tra thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, hạn chế tiêu cực phát sinh từ sự can thiệp của cơ quan hành chính nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

*Thứ năm*, đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên. Cải cách hành chính trong Đảng tập trung vào việc cải cách thủ tục, quy trình xây dựng và ban hành các nghị quyết, quy chế, chương trình, kế hoạch, đề án; kiện toàn tổ chức, sắp xếp, hoàn thiện bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; bổ sung, sửa đổi những quy định hành chính trong Đảng, như quy trình công tác, lề lối làm việc,... cho phù hợp với tình hình hiện nay để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, tạo sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; khắc phục tình trạng chòng chẹo một số quy định giữa cơ quan Đảng và Nhà nước, giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cán bộ, đảng viên thông qua đánh giá chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khi không hoàn thành nhiệm vụ phải xử lý kịp thời; tăng thẩm quyền và nâng cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy trong quản lý đảng viên; kết hợp quản lý của tổ chức đảng nơi công tác với quản lý đảng viên nơi cư trú...

**4.2.6. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo ra sự rắn đẽ mạnh mẽ, đồng thời tăng cường tuyên truyền, biểu dương những gương cán bộ, đảng viên tốt**

*Thứ nhất*, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực xảy ra trong một bộ phận không

nhỏ cán bộ, đảng viên đã và đang làm xói mòn những giá trị đạo đức tốt đẹp của Đảng. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trước hết phải chủ động phòng ngừa, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, tiêu cực.

Cần đẩy mạnh việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu lực, hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng, tiêu cực cao như: quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; thu chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giáo dục, đào tạo và y tế. Đồng thời, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Xác định rõ trách nhiệm và kiên quyết xử lý kịp thời người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình trực tiếp quản lý. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

Phải kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa, cơ chế răn đe để không thể tham nhũng và không dám tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả cần phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác giải quyết những khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Xây dựng quy chế bảo vệ người đứng ra tố

cáo những sai phạm của cán bộ lãnh đạo, quản lý: Hiện nay Nhà nước đã có quy định bảo vệ người đứng ra tố cáo tham nhũng, hối lộ, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực khác. Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định: “Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ người tố cáo. Việc bảo vệ người tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo”: Theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 Luật Tố cáo năm 2011, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bảo vệ người tố cáo đối với trường hợp bảo vệ người tố cáo tại nơi cư trú. Tuy nhiên luật vẫn còn mang tính chung chung chưa có những quy định rõ ràng về bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, việc làm, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người tố cáo, Luật chưa quy định thẩm quyền, trách nhiệm chính thuộc về cơ quan nào mà chỉ quy định trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan khác có thẩm quyền. Việc bảo đảm bí mật cho người tố cáo vẫn chưa được đảm bảo. Để bảo đảm quyền tố cáo của công dân, Nhà nước cần phải đưa ra những quy định cụ thể về trách nhiệm, quy trách nhiệm cụ thể cho cơ quan bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, việc làm, danh dự, nhân phẩm, uy tín và bảo mật cho người đứng ra tố cáo. Kiên quyết xử lý mọi hành vi trả thù, làm lộ bí mật thông tin của người tố cáo. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; nhà nước cần có cơ chế cho phép dùng tiền ngân sách để mua những chứng cứ về tham nhũng, hối lộ của cán bộ lãnh đạo, quản lý; kỷ luật nghiêm những người bao che, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí, hoặc lợi dụng sự việc để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ.

Giải quyết dứt điểm các đại án liên quan đến tham nhũng, tiêu cực: Việc giải quyết dứt điểm các đại án tham nhũng là một việc làm cực kỳ quan trọng trong cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Xử lý dứt điểm, nghiêm minh các đại án tham nhũng sẽ tạo sức răn đe lớn đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, làm cho họ lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân mình mà không dám tham nhũng.

*Thứ hai*, tăng cường sự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi đảng viên; đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu. Bằng hành động cụ thể, mỗi đảng viên của Đảng phải gương mẫu trong lối sống, thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, ra sức phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; không ngừng rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cần đặc biệt đề cao vai trò gương mẫu nêu gương sáng về phẩm chất, trí tuệ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, nhất là người đứng đầu. Hiện nay, cần thực hiện tốt nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp yêu cầu cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Đây vừa là quyết tâm chính trị của Đảng vừa là môi trường thuận lợi để cán bộ cấp cơ sở rèn luyện phong cách lãnh đạo, quản lý cho mình. Hơn ai hết, người cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu phải nêu tinh thần gương mẫu học tập, rèn luyện suốt đời theo tám gương, đạo đức Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo Người, mỗi cán bộ phải luôn luôn lời nói đi đôi với việc làm, dân chủ, sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân, quan tâm chăm lo đến lợi ích của nhân dân, có trách nhiệm với dân, tôn trọng nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ cương của xã hội. Cán bộ, đảng viên phải thực sự là những người tiên phong, gương mẫu, được quần chúng tin yêu, quý trọng, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Từng cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải tự giác, gương mẫu tự kiểm điểm, tự soi, tự sửa.

Văn hóa đạo đức của Đảng thể hiện sinh động ở chỗ đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu và đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trước yêu cầu hiện nay, mỗi cán



bộ, đảng viên phải học tập, rèn luyện không ngừng, học không chỉ là nghĩa vụ để chuẩn hóa cán bộ theo yêu cầu của Đảng mà còn phải là nhu cầu tự thân, học tập thường xuyên, học tập suốt đời để có phẩm chất tốt, có nền tảng học vấn cần thiết như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học hành để tiến bộ kịp nhân dân”.

Đồng thời thường xuyên phải bồi dưỡng, cập nhật những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mới về khoa học lãnh đạo, quản lý, theo Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 1/2/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Chỉ khi nào học vấn trở thành công cụ nhận thức, công cụ hoạt động làm tăng lên giá trị của chính mình, tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, khi đó học vấn mới trở thành văn hóa, trở thành thành tố quan trọng trong phong cách lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ các cấp, góp phần xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

#### **4.2.7. Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên thoái hóa về đạo đức, coi thường, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước**

Đảng ta xác định kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữ vai trò quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thời gian qua, nhiều tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên của Đảng. Do đó,

tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm là một trong những nội dung hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

Để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn hiện nay, cần phải thực hiện tốt những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, các cấp ủy, chính quyền cần nâng cao nhận thức trong việc xác định vai trò, trách nhiệm của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đấu tranh với tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực khác. Cần ban hành quy chế phối hợp đồng bộ giữa chính quyền các cấp với ủy ban kiểm tra các cấp để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong việc phòng, chống tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác. Cấp ủy các cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên việc chấp hành các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm” và các hiện tượng tiêu cực để chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện những vi phạm của các tổ chức đảng và đảng viên để kiểm tra, xử lý chỉ đạo UBKT xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

*Thứ hai*, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần đẩy mạnh chỉ đạo cấp ủy của cấp mình thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, góp phần đẩy mạnh công tác chống tiêu cực ở cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt người đứng đầu ở các tổ chức cơ sở đảng. Đặc biệt, đưa nội dung chống suy thoái về đạo đức thành một nội dung của tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; kịp thời phát hiện các biểu hiện suy thoái về đạo đức của cán bộ lãnh đạo, quản lý để nhắc nhở, uốn nắn và ngăn chặn ngay từ khi mới manh nha.

*Thứ ba*, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần tăng cường chỉ đạo, tạo điều kiện về mọi mặt cho UBKT của cấp mình thực hiện tốt công tác kiểm tra,

giám sát trong việc đấu tranh phòng, chống các hiện tượng tiêu cực ở cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh chống tiêu cực. Cấp ủy các cấp chỉ đạo UBKT bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương Đảng và của cấp ủy cấp trên, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đạt kết quả tốt; giám sát chặt chẽ đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm khắc đối với đội ngũ cán bộ kiểm tra, thanh tra khi có dấu hiệu nhận hối lộ, tha hóa về đạo đức và các biểu hiện tiêu cực khác. Khi cần thiết, có thể thành lập các đoàn công tác liên ngành giữa ủy ban kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, công an, viện kiểm sát để phối hợp xử lý các vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý tha hóa về đạo đức gây hậu quả nghiêm trọng, công khai kết quả xử lý cán bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng để làm gương cho kẻ khác.

UBKT các cấp, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ tăng cường công tác kiểm tra tài chính đối với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có mối liên hệ với cán bộ lãnh đạo ở các cấp ủy đảng, chính quyền. Chủ động phối hợp với UBKT, thanh tra ở cấp cơ sở. Thực hiện thanh tra, kiểm tra bí mật, đột xuất để các tập thể, cá nhân không kịp phi tang những bằng chứng vi phạm.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các quy định để làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh chống tình trạng suy thoái về đạo đức trong Đảng. Ngăn chặn tình trạng nể nang, “dĩ hòa vi quý” và tình trạng cán bộ kiểm tra, thanh tra nhận hối lộ trong lúc thi hành công vụ, phát huy tinh thần thẳng thắn, trung thực trong kiểm tra, thanh tra. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc kiểm tra, giám sát đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý,

chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đặc biệt trong những ngành, lĩnh vực nhạy cảm như: ngân hàng, tài chính, quản lý các dự án, quản lý tài nguyên, đất đai, năng lượng, đầu tư công, bất động sản... nơi dễ phát sinh tiêu cực, lạm quyền. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, kém về phẩm chất đạo đức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

#### **Tiểu kết chương 4**

Sau gần 40 năm đổi mới toàn diện, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính độc lập tự chủ của nền kinh tế được cải thiện. Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế, trong nước đang đặt cách mạng nước ta đứng trước rất nhiều thời cơ, thuận lợi song cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, cùng với sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch đang từng ngày, từng giờ tác động, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, từ đó làm suy giảm sức mạnh, đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ.

Bối cảnh đó càng đặt ra yêu cầu cấp thiết hơn bao giờ hết, đòi hỏi Đảng ta phải coi trọng hơn nữa việc xây dựng đạo đức trong Đảng, đưa xây dựng Đảng về đạo đức trở thành vấn đề có vai trò quan trọng, cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức thực sự là những trụ cột giúp Đảng đứng vững trước mọi khó khăn, thử thách.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đó, mỗi cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cần quán triệt quan điểm xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, là vấn đề then chốt và phải được thực hiện với ý chí, quyết tâm chính trị cao. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

## KẾT LUẬN

Đạo đức là yếu tố làm nên sức mạnh chính trị của Đảng, văn hóa Đảng, tạo ra sự hấp dẫn của Đảng và làm cho Đảng trở thành một Đảng chân chính, vĩ đại. Khi trở thành một đảng cầm quyền, hơn thế nữa, lại cầm quyền trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, thì không chỉ là tầm nhìn, trí tuệ, mà còn là vấn đề đạo đức của Đảng, nhất là việc làm thế nào để Đảng thật sự vững vàng, trong sáng về đạo đức là một vấn đề có vai trò, ý nghĩa quan trọng, vừa mang tính cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên và lâu dài.

Xây dựng Đảng về đạo đức là hoạt động của Đảng trong việc: xác lập quan điểm, chủ trương, nghị quyết, quyết định về các nội dung, chuẩn mực đạo đức cách mạng của Đảng; quy định các hành vi, quan hệ và thiết chế đạo đức trong Đảng, trên cơ sở đó giáo dục, rèn luyện cho đảng viên, tổ chức đảng nâng cao nhận thức và gương mẫu thực hành đạo đức trong thực tiễn cách mạng, nhằm làm cho Đảng xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chủ trương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nội dung xây dựng Đảng về đạo đức chiếm một dung lượng nổi bật. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, những phẩm chất đạo đức cách mạng tốt đẹp của Đảng nói chung, của đội ngũ đảng viên cơ bản được giữ vững và bồi đắp; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững, niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố. Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 40 năm đổi mới là thành quả của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có sự đóng góp của công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về đạo đức vẫn còn không ít hạn chế, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài, đặc biệt là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Để khắc phục những hạn chế, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện tốt các giải pháp đồng bộ, như: 1- Tăng cường tuyên truyền, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm cho toàn Đảng và cả hệ thống chính trị về yêu cầu, nội dung xây dựng Đảng về đạo đức; 2- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị kết hợp học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; 3- Nghiên cứu, ban hành quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày; 4- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; 5- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, quy phạm pháp luật, khắc phục các kẽ hở về chính sách, pháp luật để tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên vi phạm; kiểm soát chặt quyền lực; 6 - Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo ra sự răn đe mạnh mẽ, đồng thời tăng cường tuyên truyền, biểu dương những gương cán bộ, đảng viên tốt; 7- Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên thoái hóa về đạo đức, coi thường, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Hạnh (2016), “Cần những giải pháp đột phá cho cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay”, in trong sách: *Văn kiện Đại hội XII của Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 887 - 893.
2. Phạm Thị Hạnh (2018), “Một số giải pháp nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Mặt trận*, (183).
3. Phạm Thị Hạnh (2019), “Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”, *Tạp chí Mặt trận*, (185+186).
4. Phạm Thị Hạnh (2021), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận diện, phê phán và đấu tranh chống “bệnh hình thức” trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 14-12-2021.
5. Phạm Thị Hạnh (2022), “Nâng cao năng lực quản trị bản thân của người cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn với xây dựng Đảng về đạo đức”, *Tạp chí Cộng sản*, (1004).
6. Phạm Thị Hạnh (2023), “Nâng cao hiệu quả “quản trị bản thân” của người cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn với xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 17-11-2023.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Mai Anh (2016), *Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*, tại trang <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2016/40206/Xay-dung-Dang-trong-sach-vung-manh-ve-chinh-tri-tu-tuong.aspx>, [truy cập ngày 15/3/2023].
2. Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2016), *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII*, Hà Nội.
4. Ban Tổ chức Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Bàn về giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2004), *Giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, (Chương trình chuyên đề dùng cho các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương (2010), *Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và công cuộc phòng, chống*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, Đề tài KX.04.30/06-10, Hà Nội.
7. Ban Tuyên giáo Trung ương (2012), *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), *Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Hoàng Chí Bảo (2012), "Xây dựng và thực hành văn hóa Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền", *Tạp chí Cộng sản*, (838).



10. Hoàng Chí Bảo (2015), *Xây dựng Đảng về đạo đức*, tại trang <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2015/36250/Xay-dung-Dang-ve-dao-duc.aspx>, [truy cập ngày 22/3/2023].
11. Hoàng Chí Bảo (2018), “Những yếu tố tác động đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (908).
12. Nguyễn Khánh Bật (Chủ biên) (2006), *Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
13. Nguyễn Hòa Bình (2017), “Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương với giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Cộng sản*, (12).
14. Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Học viện Chính trị Khu vực I (2006), *Học tập, tu dưỡng theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
15. Bun-ma Kết-kê-sôn (2003), *Nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
16. Nguyễn Trọng Chuẩn (2018), “Nền tảng văn hóa - một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu cấu thành chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược”, *Tạp chí Cộng sản*, (10).
17. Nguyễn Trọng Chuẩn (2018), “Xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (2).
18. Hạ Quốc Cường (2014), *Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro*, Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc Xây dựng Đảng cầm quyền kinh nghiệm của Việt Nam kinh nghiệm của Trung Quốc, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

19. Thành Duy, Lê Quý Đức (2007), *Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xây dựng nền văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
20. Thành Duy (Chủ nhiệm) (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Đề tài khoa học cấp nhà nước, Hà Nội.
21. Khương Dược (2010), *Nghiên cứu vấn đề quy luật cảm quyền và xây dựng Đảng cảm quyền*, Tài liệu học tập phục vụ cho lớp nghiên cứu của cán bộ Đảng và Nhà nước Việt Nam, Ban Xây dựng Đảng, trường Đảng Trung ương, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bắc Kinh.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
37. Chu Húc Đông (2014), *Kiên trì phương châm quản lý Đảng nghiêm minh, triển khai cuộc xây dựng Đảng phong liêm chính và đấu tranh chống tham nhũng*, Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc Xây dựng Đảng cầm quyền kinh nghiệm của Việt Nam kinh nghiệm của Trung Quốc, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
38. Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay - Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Đinh Ngọc Giang (2021), “Xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Sociosphere*, (3).
40. Nguyễn Văn Giang (2017), “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””, *Tạp chí Cộng sản*, (894).
41. Nguyễn Văn Giang, Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy (đồng chủ biên) (2018), *Giáo trình xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

42. Vũ Công Giao (2014), *Về xây dựng Đảng một cách toàn diện*, tại trang <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/xay-dung-dang/2014/25673/ve-xay-dung-Dang-mot-cach-toan-dien.aspx>, [truy cập ngày 10/2/2023].
43. Đỗ Thị Hoàng (2018), “Xây dựng chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh”, *Tạp chí Cộng sản*, (5).
44. Nguyễn Thái Học (2018), *Các tỉnh ủy ở Nam Trung bộ lãnh đạo ngăn chặn đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
45. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2012), *Một số vấn đề về Đảng và công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Tài liệu bồi dưỡng thi nâng ngạch chuyên viên chính khối Đảng, đoàn thể, Hà Nội.
46. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội XII của Đảng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia, Hà Nội.
47. Trần Thị Hợi (2019), *Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
48. Hội đồng chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2011), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 3, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
49. Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), *Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới, kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
50. Hội đồng lý luận Trung ương (2017), *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

51. Đoàn Minh Huấn (2018), “Hai trọng tâm và “Năm đột phá” trong xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới công tác cán bộ của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII”, *Tạp chí Cộng sản*, (11).
52. Đoàn Minh Huấn (2018), “Giáo dục, rèn luyện nghĩa vụ đạo đức cách mạng cho đảng viên - một nội dung quan trọng của xây dựng Đảng về đạo đức”, *Tạp chí Cộng sản*, (2).
53. Đoàn Minh Huấn (2018), “Lề lối, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, (7).
54. Trịnh Duy Huy (2009), *Xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Xue Jianming (2003), *Giáo dục tư tưởng đạo đức người cộng sản Trung Quốc đương đại*, Luận án tiến sĩ chính trị học.
56. La Quốc Kiệt (2003), *Tu dưỡng đạo đức, tư tưởng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Nguyễn Thế Kiệt (2011), *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với việc nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Đặng Xuân Kỳ (1994), “Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, (5), tr.15-16.
59. Đặng Xuân Kỳ, Mạch Quang Thắng và Nguyễn Văn Hòa (2005), *Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Đặng Xuân Kỳ (Chủ nhiệm) (2006), *Xây dựng Đảng trong điều kiện hiện nay*, Chương trình khoa học xã hội cấp Nhà nước, Hà Nội.
61. Đỗ Thị Ngọc Lan (Chủ biên) (2012), *Nghiên cứu so sánh quy định về đạo đức công vụ của một số quốc gia và Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
62. Nhị Lê (2015), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

63. Nhị Lê (2016), “Sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng: Bình tĩnh phòng ngừa, chủ động ngăn chặn và kiên quyết tẩy trừ”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*.
64. V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 36, Nxb Tiên bộ, Mát-xcơ-va.
65. V.I.V.I.Lênin (2006), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Lê Thành Long (2018), “Chủ động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên để góp phần xây dựng Đảng về đạo đức”, *Tạp chí Cộng sản*, (2).
67. Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Thê Kiệt (2004), *Đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Trường Lưu (2017), “Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc”, *Tạp chí Cộng sản Điện tử*, ngày 13-12-2017.
69. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Trương Thị Mai (2017), “Xây dựng cơ chế về mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Cộng sản*, (12).
72. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
73. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
74. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
76. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Hồ Chí Minh (2000), *Về xây dựng và chỉnh đốn Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
87. Nguyễn Chí Mỹ (Chủ biên) (1999), *Sự biến đổi các thang giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường với việc xây dựng đạo đức mới cho cán bộ quản lý ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
88. Nguyễn Chí Mỹ (2018), “Nhận diện suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên - những yếu tố tác động và giải pháp phòng ngừa”, *Tạp chí Cộng sản*, (4).
89. Nguyễn Đức Nhuận (2016), *Một số vấn đề trong xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2016/40206/Xay-dung-Dang-trong-sac-h-vung-manh-ve-chinh-tri-tu-tuong.aspx>, [truy cập 15/3/2023].
90. Đỗ Ngọc Ninh, Nguyễn Văn Giang (2008), *Tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Bùi Đình Phong, Phạm Ngọc Anh (2001), *Công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Lao động, Hà Nội.
92. Bùi Đình Phong (2016), *Xây dựng Đảng về đạo đức - đòi hỏi tất yếu khách quan*, tại trang <http://www.kinhtedothi.vn/chinh-tri/tin-tuc/2016/02/81031ebe/xay-dung-dang-ve-dao-duc-doi-hoi-tat-yeu-khach-quan/>, [truy cập ngày 22/1/2023].
93. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng, và Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên) (2016), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

94. Thang Văn Phúc (Chủ biên), Chu Văn Thành, Hà Quang Ngọc (1998), *Đạo đức phong cách, lễ lối làm việc của cán bộ công chức theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Nguyễn Trọng Phúc (2015), “Làm gì để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””, *Tạp chí Cộng sản*, (874).
96. Nguyễn Trọng Phúc (2018), “Chuẩn mực đạo đức trong đảng - lịch sử và những yêu cầu đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (4).
97. Vũ Văn Phúc (2016), “Phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là một yêu cầu bức thiết hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (6).
98. Đào Duy Quát (Chủ biên) (2004), *Về giáo dục đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
99. Hồ Thành Quốc (2016), *Đạo làm quan*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
100. Nguyễn Duy Quý (chủ biên) (2006), *Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay: Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Tô Huy Rúa, Trần Khắc Việt (Đồng chủ biên) (2003), *Làm người cộng sản trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
102. Ngô Văn Thọ (Chủ nhiệm) (2010), *Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*, Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp Nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hà Nội.
103. Ngô Văn Thọ (2016), *Cần quan tâm hơn đến xây dựng Đảng về đạo đức*, tại trang <http://dangcongsan.vn/dua-nghi-quyet-dai-hoi-dang-va-ocuooc-song/can-quan-tam-hon-den-xay-dung-dang-ve-dao-duc-325162.html>, [truy cập ngày 13/3/2023].



104. Nguyễn Tài Đông (Chủ nhiệm) (2022), *Xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ đảng viên ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
105. Nguyễn Hùng Oanh (Chủ biên), (2020), *Xây dựng Đảng về đạo đức - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
106. Mạch Quang Thắng (Chủ nhiệm) (2006), *Vấn đề đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Đề tài Khoa học xã hội cấp Nhà nước, Hà Nội.
107. Lê Đức Thịnh (2016), *Xây dựng Đảng về đạo đức, điểm nhấn trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng*, tại trang <http://www.tuyen giao.vn/Home/nghe-quiet-dai-hoi-dang/87080/Xay-dung-Dang-ve-dao-duc-diem-nhan-trong-van-kien-Dai-hoi-XII-cua-Dang>, [truy cập 13/2/2023].
108. Vũ Thị Thanh Tình (2020), *Tư tưởng nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Hồ Chí Minh và vận dụng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
109. Nguyễn Phú Trọng (2012), *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
110. Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
111. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy đồng tâm nhất trí, chung sức đồng lòng, chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng*, Hà Nội.
112. Nguyễn Minh Tuấn (2017), “Xây dựng đảng về đạo đức cần gắn chặt với xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức”, *Tạp chí Cộng sản*, (5).
113. Nguyễn Minh Tuấn (2018), “Bàn thêm nội dung xây dựng Đảng về đạo đức”, *Tạp chí Cộng sản*, (6).

114. Nguyễn Minh Tuấn (2021), *Xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Đỗ Xuân Tuất (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên từ năm 1994 đến năm 2006*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
116. Đỗ Xuân Tuất (2018), “Văn hóa đạo đức của người cán bộ, đảng viên - văn hóa của Đảng cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản*, (10).
117. Trần Ánh Tuyết (2022), “Vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức trong đội ngũ cán bộ đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình và gợi mở đối với Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, (245).
118. Trần Thị Minh Tuyết (2023), “Xây dựng chuẩn mực đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (1.014).
119. Viện Nghiên cứu Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (Biên soạn) (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Viện Triết học (1976), *Từ điển Triết học*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
121. Nguyễn Hoàng Việt (2019), “Phòng ngừa, đấu tranh chống lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm”, *Tạp chí Cộng sản*, (01).
122. Vũ Quang Vinh (2016), *Đổi mới công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng*, tại trang <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2016/40287/Doi-moi-cong-tac-xay-dung-Dang-theo-tinh-than-Nghi-quyet.aspx>, [truy cập ngày 20/2/2023].

123. Khămphăn Vông-pha-chănchăn (2013), “Rèn luyện đạo đức cán bộ lãnh đạo ở Lào trong điều kiện kinh tế thị trường”, *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử*, ngày 13-5-2013

124. Xu-ni-cốp, Tuấn Thịnh (Lược dịch) (1955), *Đạo đức của giai cấp tư sản và đạo đức công sản chủ nghĩa*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

125. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

**Website:**

126. <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/bao-cao-tong-ket-cong-tac-xay-dung-dang-va-thi-hanh-dieu-le-dang-nhiem-ky-dai-hoi-xii-621158/>

**PHỤ LỤC****Phụ lục 1****PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

(Đối tượng: cán bộ, đảng viên)

Để có những thông tin trung thực, khách quan phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài: “*Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay*”, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông bên cạnh.

Đồng chí không cần ghi tên, địa chỉ của mình vào phiếu này.

Thông tin cá nhân:

Năm sinh:.....	Giới tính:
Dân tộc:	<input type="checkbox"/> Nam
<input type="checkbox"/> Dân tộc Kinh	<input type="checkbox"/> Nữ
<input type="checkbox"/> Dân tộc ít người	Chức vụ công tác:
Trình độ học vấn	<input type="checkbox"/> Cán bộ lãnh đạo của Đảng
<input type="checkbox"/> Dưới đại học	<input type="checkbox"/> Cán bộ quản lý của Nhà nước
<input type="checkbox"/> Đại học	<input type="checkbox"/> Vừa là cán bộ lãnh đạo, vừa là quản lý
<input type="checkbox"/> Trên đại học	<input type="checkbox"/> Không phải là cán bộ lãnh đạo, quản lý

**TRẢ LỜI CÂU HỎI**

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ đạt được trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua?

Đạt được nhiều thành tựu	<input type="checkbox"/>
Đạt được ít thành tựu	<input type="checkbox"/>
Chưa đạt được thành tựu	<input type="checkbox"/>
Còn nhiều hạn chế	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 2: Đánh giá của đồng chí về mức độ quan tâm của Đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị đồng chí với công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Rất quan tâm	<input type="checkbox"/>
Quan tâm	<input type="checkbox"/>
Ít quan tâm	<input type="checkbox"/>

Không quan tâm	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác..... .....	

Câu 3: Theo đồng chí, việc tổ chức xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua được thực hiện như thế nào?

Rất tốt	<input type="checkbox"/>
Khá tốt	<input type="checkbox"/>
Bình thường	<input type="checkbox"/>
Chưa tốt	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác..... .....	

Câu 4: Theo đồng chí, những chuyển biến về đạo đức của cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng thời gian gần đây như thế nào?

Rất tốt	<input type="checkbox"/>
Khá tốt	<input type="checkbox"/>
Bình thường	<input type="checkbox"/>
Chưa tốt	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác..... .....	

Câu 5: Nguyên nhân của những thành tựu trong xây dựng Đảng về đạo đức vừa qua là những nguyên nhân nào?

Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cách mạng Việt Nam về công tác xây dựng Đảng	<input type="checkbox"/>
Đảng ta luôn chú trọng tới công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó chú trọng đúng mức tới xây dựng Đảng về đạo đức	<input type="checkbox"/>
Đảng, Nhà nước ta đã phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công tác xây dựng Đảng	<input type="checkbox"/>
Vai trò to lớn của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng, chỉnh đốn Đảng	<input type="checkbox"/>
Đảng thường xuyên chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về mọi mặt, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên	<input type="checkbox"/>
Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, chi bộ, mở rộng dân chủ, tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng	<input type="checkbox"/>

Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 6: Đồng chí đánh giá như thế nào về tình trạng vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên thời gian vừa qua?

Số lượng tổ chức đảng và đảng viên vi phạm đạo đức ngày càng tăng	<input type="checkbox"/>
Những hành vi suy thoái đạo đức ngày càng đa dạng, tinh vi, phức tạp	<input type="checkbox"/>
Phạm vi và mức độ suy thoái đạo đức ngày càng nghiêm trọng	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 7: Quan điểm của đồng chí về những vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên?

Không thể chấp nhận	<input type="checkbox"/>
Bình thường, có thể chấp nhận	<input type="checkbox"/>
Khó trả lời	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 8: Theo đồng chí, nguyên nhân của những hạn chế trong xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua là gì?

Những ảnh hưởng tiêu cực của quá trình đổi mới, chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	<input type="checkbox"/>
Thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ, khoa học để chủ động ngăn ngừa những vi phạm	<input type="checkbox"/>
Sự chống phá của các thế lực thù địch	<input type="checkbox"/>
Chưa chú trọng đúng mức việc thực hiện các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng Đảng	<input type="checkbox"/>
Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có thời điểm chưa đạt hiệu quả đề ra, còn biểu hiện hình thức	<input type="checkbox"/>
Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp ủy, chi bộ chưa thực sự phát huy hiệu quả	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 9: Theo đồng chí, nhân dân có vai trò như thế nào đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Rất quan trọng	<input type="checkbox"/>
Quan trọng	<input type="checkbox"/>
Bình thường	<input type="checkbox"/>
Không cần thiết	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 10: Tổ chức đảng và đảng viên cần có thái độ và hành động như thế nào trước những góp ý của nhân dân về đạo đức của Đảng?

Trân trọng, tiếp thu, thay đổi	<input type="checkbox"/>
Tiếp nhận, nhưng không thay đổi	<input type="checkbox"/>
Thờ ơ, bỏ quan, không tiếp nhận	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 11: Thái độ của đồng chí khi chứng kiến những biểu hiện vi phạm đạo đức của đồng chí, đồng nghiệp?

Không đồng tình, báo cáo cấp trên	<input type="checkbox"/>
Góp ý trực tiếp	<input type="checkbox"/>
Bỏ qua	<input type="checkbox"/>
Họ làm mình cũng làm	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 12: Ở cơ quan, đơn vị đồng chí, đồng chí Bí thư và cấp ủy đã gương mẫu trong tư tưởng và thực hành đạo đức?

Gương mẫu	<input type="checkbox"/>
Chưa gương mẫu	<input type="checkbox"/>
Khó trả lời	<input type="checkbox"/>

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !**

**Phụ lục 2**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
(Đối tượng: người dân)

Để có những thông tin trung thực, khách quan phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài: “*Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam về đạo đức trong giai đoạn hiện nay*”, xin ông/bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông bên cạnh.

Ông/bà không cần ghi tên, địa chỉ của mình vào phiếu này.

Thông tin cá nhân:

Năm sinh:.....	Giới tính:
Dân tộc:	<input type="checkbox"/> Nam
<input type="checkbox"/> Dân tộc Kinh	<input type="checkbox"/> Nữ
<input type="checkbox"/> Dân tộc ít người	Nghề nghiệp
Độ tuổi	.....
<input type="checkbox"/> Dưới 30 tuổi	
<input type="checkbox"/> từ 31 đến 50 tuổi	
<input type="checkbox"/> Trên 60 tuổi	

**TRẢ LỜI CÂU HỎI**

Câu 1: Theo ông/bà, Đảng Cộng sản Việt Nam có mối liên hệ như thế nào với nhân dân?

Gắn bó, gần gũi với nhân dân	<input type="checkbox"/>
Có mối liên hệ nhưng chưa chặt chẽ, thường xuyên	<input type="checkbox"/>
Không có mối liên hệ với nhân dân	<input type="checkbox"/>

Câu 2: Theo ông/bà, đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện ở những phẩm chất nào sau đây?

Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước và nhân dân lên trên hết	<input type="checkbox"/>
Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	<input type="checkbox"/>
Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm	<input type="checkbox"/>
Hết lòng yêu thương con người	<input type="checkbox"/>
Tinh thần quốc tế trong sáng	<input type="checkbox"/>
Bản lĩnh chống lại những biểu hiện, hành vi phi đạo đức	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	
.....	



Câu 3: Theo ông/bà, thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên thời gian vừa qua như thế nào?

Rất tốt	<input type="checkbox"/>
Khá tốt	<input type="checkbox"/>
Bình thường	<input type="checkbox"/>
Chưa tốt	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 4: Theo ông/bà, cán bộ, đảng viên của Đảng đã có thái độ như thế nào trước những phạm vi đạo đức trong Đảng?

Kiên quyết đấu tranh	<input type="checkbox"/>
Chưa kiên quyết đấu tranh	<input type="checkbox"/>
Thờ ơ	<input type="checkbox"/>
Dung túng, bao che cho nhau	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 5: Quan điểm của ông/bà về những vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên?

Không thể chấp nhận	<input type="checkbox"/>
Bình thường, có thể chấp nhận	<input type="checkbox"/>
Khó trả lời	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 6: Thái độ của ông bà như thế nào khi chứng kiến những biểu hiện vi phạm đạo đức của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên?

Không đồng tình, báo cáo cơ quan liên quan	<input type="checkbox"/>
Góp ý trực tiếp	<input type="checkbox"/>
Bỏ qua, không quan tâm	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 7: Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò của nhân dân đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Rất quan trọng	<input type="checkbox"/>
Quan trọng	<input type="checkbox"/>
Bình thường	<input type="checkbox"/>
Không cần thiết	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 8: Ông/bà có thường xuyên tham gia góp ý với tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên về đạo đức?

Thường xuyên	<input type="checkbox"/>
Khá thường xuyên	<input type="checkbox"/>
Đôi khi	<input type="checkbox"/>
Chưa bao giờ	<input type="checkbox"/>

Câu 9: Ông/bà thường góp ý về đạo đức của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên bằng cách nào?

Trực tiếp với cán bộ, đảng viên	<input type="checkbox"/>
Qua dư luận xã hội	<input type="checkbox"/>
Qua phương tiện thông tin đại chúng	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 10: Theo ông/bà, trong quá trình làm việc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhân dân hay không?

Rất thường xuyên	<input type="checkbox"/>
Thường xuyên	<input type="checkbox"/>
Ít khi	<input type="checkbox"/>
Không bao giờ	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

Câu 11: Theo ông/bà, dư luận xã hội có vai trò như thế nào trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Rất quan trọng	<input type="checkbox"/>
Quan trọng	<input type="checkbox"/>
Bình thường	<input type="checkbox"/>
Không cần thiết	<input type="checkbox"/>
Ý kiến khác.....	

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !**

**Phụ lục 3**  
**KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC**  
(Đối tượng: cán bộ, đảng viên)

**A. Thông tin cá nhân**

**1. Tỷ lệ dân tộc**

Dân tộc	Số lượng	%
Kinh	267	89.0
Ít người	33	11.0
Tổng cộng	300	100.0

**2. Tỷ lệ trình độ học vấn**

Trình độ học vấn	Số lượng	%
Đại học	169	56.3
Trên đại học	131	43.7
Tổng cộng	300	100.0

**3. Tỷ lệ nam nữ**

Giới tính	Số lượng	%
Nam	174	58.0
Nữ	126	42.0
Tổng cộng	300	100.0

**4. Chức vụ công tác**

Cán bộ lãnh đạo, quản lý	Số lượng	%
Cán bộ lãnh đạo của Đảng	62	20.7
Cán bộ quản lý của Nhà nước	83	27.7
Vừa là cán bộ lãnh đạo, vừa là quản lý	71	23.7
Không phải là cán bộ lãnh đạo, quản lý	84	28.0
Tổng cộng	300	100.0

**B. Nội dung trả lời câu hỏi**

Câu 1: Đồng chí đánh giá như thế nào về mức độ đạt được trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua?

Mức độ đạt được	Số lượng	%
Đạt được nhiều thành tựu	223	74.3
Đạt được ít thành tựu	54	18.0
Chưa đạt được thành tựu	11	3.7
Còn nhiều hạn chế	12	4.0

Tổng cộng	300	100.0
-----------	-----	-------

Câu 2: Đánh giá của đồng chí về mức độ quan tâm của Đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị đồng chí với công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Mức độ quan tâm	Số lượng	%
Rất quan tâm	202	67.3
Quan tâm	81	27.0
Ít quan tâm	17	5.7
Tổng cộng	300	100.0

Câu 3: Theo đồng chí, việc tổ chức xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua được thực hiện như thế nào?

Tổ chức xây dựng Đảng về đạo đức	Số lượng	%
Rất tốt	182	60.7
Khá tốt	90	30.0
Bình thường	20	6.7
Chưa tốt	8	2.6
Tổng cộng	300	100.0

Câu 4: Theo đồng chí, những chuyển biến về đạo đức của cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng thời gian gần đây như thế nào?

Thực trạng đạo đức	Số lượng	%
Rất tốt	181	60.3
Khá tốt	29	9.7
Bình thường	86	28.7
Chưa tốt	4	1.3
Tổng cộng	300	100.0

Câu 5: Nguyên nhân của những thành tựu trong xây dựng Đảng về đạo đức vừa qua là những nguyên nhân nào?

Nguyên nhân	Số lượng	%
Đảng ta kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cách mạng Việt Nam về công tác xây dựng Đảng	224	74.7
Đảng ta luôn chú trọng tới công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó chú trọng đúng mức tới xây dựng Đảng về đạo đức	256	85.3
Đảng, Nhà nước ta đã phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công tác xây dựng Đảng	145	48.3

Vai trò to lớn của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng, chỉnh đốn Đảng	215	71.7
Đảng thường xuyên chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về mọi mặt, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên	118	39.3
Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, chi bộ, mở rộng dân chủ, tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng	137	45.7
Không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng	277	92.3
Tổng cộng	300	100.0

Câu 6: Đồng chí đánh giá như thế nào về tình trạng vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên thời gian vừa qua?

Tình trạng vi phạm đạo đức	Số lượng	%
Số lượng tổ chức đảng và đảng viên vi phạm đạo đức ngày càng tăng	137	45.7
Những hành vi suy thoái đạo đức ngày càng đa dạng, tinh vi, phức tạp	217	72.3
Phạm vi và mức độ suy thoái đạo đức ngày càng nghiêm trọng	87	29.0
Tổng cộng	300	100.0

Câu 7: Quan điểm của đồng chí về những vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên?

Quan điểm	Số lượng	%
Không thể chấp nhận	213	71
Bình thường, có thể chấp nhận	36	12
Khó trả lời	52	17.3
Ý kiến khác	9	3
Tổng cộng	300	100.0

Có 9 ý kiến khác gồm:

- + Cần có biện pháp giúp đỡ, uốn nắn: 2 ý kiến
- + Không thể chấp nhận đối với một số vi phạm nghiêm trọng: 5 ý kiến
- + Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa: 2 ý kiến

Câu 8: Theo đồng chí, nguyên nhân của những hạn chế trong xây dựng Đảng về đạo đức thời gian vừa qua là gì?

Nguyên nhân của những hạn chế	Số lượng	%
Những ảnh hưởng tiêu cực của quá trình đổi mới, chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	203	67.7
Thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ, khoa học để chủ động ngăn ngừa những vi phạm	168	56.0
Sự chống phá của các thế lực thù địch	133	44.3
Chưa chú trọng đúng mức việc thực hiện các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng Đảng	65	21.7
Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có thời điểm chưa đạt hiệu quả đề ra, còn biểu hiện hình thức	86	28.7
Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp ủy, chi bộ chưa thực sự phát huy hiệu quả	62	20.7

Câu 9: Theo đồng chí, nhân dân có vai trò như thế nào đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Vai trò của nhân dân	Số lượng	%
Rất quan trọng	228	76
Quan trọng	72	24
Tổng cộng	300	100

Câu 10: Tổ chức đảng và đảng viên cần có thái độ và hành động như thế nào trước những góp ý của nhân dân về đạo đức của Đảng?

Thái độ và hành động	Số lượng	%
Trân trọng, tiếp thu, thay đổi	245	81.7
Tiếp nhận, nhưng không thay đổi	48	16
Thờ ơ, bỏ qua, không tiếp nhận	7	2.3
Tổng cộng	300	100

Câu 11: Thái độ của đồng chí khi chứng kiến những biểu hiện vi phạm đạo đức của đồng chí, đồng nghiệp?

Thái độ	Số lượng	%
---------	----------	---

Không đồng tình, báo cáo cấp trên	104	34.7
Góp ý trực tiếp	184	61.3
Bỏ qua	2	.7
Ý kiến khác	10	3.3
Tổng cộng	300	100.0

Có 13 ý kiến khác gồm:

Theo mức độ vi phạm đề góp ý trực tiếp hoặc báo cáo: 5 ý kiến  
 Tùy tình huống có cách ứng xử cụ thể: 8 ý kiến

Câu 12: Ở cơ quan, đơn vị đồng chí, đồng chí Bí thư và cấp ủy đã gương  
 mẫu trong tư tưởng và thực hành đạo đức?

Gương mẫu	Số lượng	%
Gương mẫu	253	84.3
Chưa gương mẫu	29	9.7
Khó trả lời	18	6
Tổng cộng	300	100

**Phụ lục 4**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC**  
(đối tượng: người dân)

## A. Thông tin cá nhân

## 1. Tỷ lệ dân tộc

Dân tộc	Số lượng	Tỷ lệ %
Kinh	120	80.0
Ít người	30	20.0
Tổng cộng	150	100.0

## 2. Tỷ lệ độ tuổi

Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 30 tuổi	36	24.0
Từ 31 đến 50 tuổi	114	76.0
Tổng cộng	150	100.0

## 3. Tỷ lệ nam nữ

Nam/nữ	Số lượng	Tỷ lệ %
Nữ	34	22.7
Nam	116	77.3
Tổng cộng	150	100.0

## II. Nội dung trả lời câu hỏi

Câu 1: Theo ông/bà, Đảng Cộng sản Việt Nam có mối liên hệ như thế nào với nhân dân?

Mối liên hệ	Số lượng	Tỷ lệ %
Gắn bó, gần gũi với nhân dân	114	76.0
Có mối liên hệ nhưng chưa chặt chẽ, thường xuyên	36	24.0
Tổng cộng	150	100.0

Câu 2: Theo ông/bà, đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện ở những phẩm chất nào sau đây?

Phẩm chất	Số lượng	Tỷ lệ %
Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước và nhân dân lên trên hết	136	90.7
Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	114	76.0
Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm	68	45.3
Hết lòng yêu thương con người	71	47.3



Tình thần quốc tế trong sáng	73	48.7
Bản lĩnh chống lại những biểu hiện, hành vi phi đạo đức	96	64.0
Ý kiến khác	0	0

Câu 3: Theo ông/bà, thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên thời gian vừa qua như thế nào?

Thực trạng đạo đức	Số lượng	Tỷ lệ %
Khá tốt	109	72.7
Bình thường	29	19.3
Chưa tốt	12	8.0
Tổng cộng	150	100.0

Câu 4: Theo ông/bà, cán bộ, đảng viên của Đảng đã có thái độ như thế nào trước những phạm vi đạo đức trong Đảng?

Thái độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Kiên quyết đấu tranh	102	68
Chưa kiên quyết đấu tranh	43	28.7
Thờ ơ	5	3.3
Dung túng, bao che cho nhau	0	0
Tổng cộng	150	100.0

Câu 5: Quan điểm của ông/bà về những vi phạm đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên?

Quan điểm	Số lượng	Tỷ lệ %
Không thể chấp nhận	122	81.3
Bình thường, có thể chấp nhận	4	2.7
Khó trả lời	24	16.0
Tổng cộng	150	100.0

Câu 6: Thái độ của ông bà như thế nào khi chứng kiến những biểu hiện vi phạm đạo đức của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên?

Thái độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Không đồng tình, báo cáo cơ quan liên quan	52	34.7
Góp ý trực tiếp	88	58.7
Bỏ qua, không quan tâm	10	6.7
Tổng cộng	150	100.0

Câu 7: Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò của nhân dân đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Vai trò	Số lượng	Tỷ lệ %
---------	----------	---------

Rất quan trọng	137	91.3
Quan trọng	9	6.0
Bình thường	4	2.7
Tổng cộng	150	100.0

Câu 8: Ông/bà có thường xuyên tham gia góp ý với tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên về đạo đức?

Tham gia góp ý	Số lượng	Tỷ lệ %
Thường xuyên	19	12.7
Khá thường xuyên	62	41.3
Đôi khi	61	40.7
Chưa bao giờ	8	5.3
Tổng cộng	150	100

Câu 9: Ông/bà thường góp ý về đạo đức của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên bằng cách nào?

Quan điểm cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ %
Trực tiếp góp ý với cán bộ, đảng viên	119	79.3
Thông qua dư luận xã hội	26	17.3
Qua phương tiện thông tin đại chúng	5	3.3
Tổng cộng	150	100

Câu 10: Theo ông/bà, trong quá trình làm việc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhân dân hay không?

Lắng nghe, tôn trọng ý kiến	Số lượng	Tỷ lệ %
Rất thường xuyên	25	16.7
Thường xuyên	90	60
Ít khi	35	23.3
Tổng cộng	150	100

Câu 11: Theo ông/bà, dư luận xã hội có vai trò như thế nào trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức?

Vai trò dư luận xã hội	Số lượng	Tỷ lệ %
Rất quan trọng	78	52.0
Quan trọng	72	48.0
Không quan trọng	0	0
Tổng cộng	150	100

**Phụ lục 5**  
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU**  
**VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI X CỦA**  
**ĐẢNG**  
*(Từ 2006 đến 15-5-2010)*

STT	Nội dung	Số liệu nhiệm kỳ IX	Số liệu nhiệm kỳ X	So sánh nhiệm kỳ X/ nhiệm kỳ IX (%)
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm</b>			
1	Tổng số đảng viên được kiểm tra	<b>96,939</b>	<b>73,379</b>	<b>76%</b>
2	Cấp kiểm tra			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	1,656	1,840	111%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	27,115	20,228	75%
	UBKT đảng uỷ cơ sở	68,168	43,190	63%
	Chi bộ		8,121	
3	Nội dung kiểm tra			
	Nguyên tắc tập trung dân chủ	6,611	5,364	81%
	Chấp hành Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	29,039	25,115	86%
	Đoàn kết nội bộ	5,865	3,730	64%
	Thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ	26,043	22,682	87%
	Bao che, trù dập	824	400	49%
	Tham nhũng, lãng phí	2,837	1,548	55%
	Buôn lậu, trốn thuế	354	81	23%
	Quản lý và sử dụng đất đai, nhà đất	4,004	3,748	94%
	Cố ý làm trái	13,240	7,578	57%
	Phẩm chất, lối sống	12,888	10,176	79%
	Các vi phạm khác	12,090	8,469	70%
4	Đảng viên do từng cấp quản lý	<b>96,939</b>	<b>73,379</b>	<b>76%</b>
	Cấp tỉnh và tương đương	1,530	1,500	98%
	Cấp huyện và tương đương	23,216	16,305	70%
	Cấp cơ sở	72,193	55,574	77%
5	Là cấp uỷ viên các cấp	<b>28,550</b>	<b>26,490</b>	<b>93%</b>

	Tỉnh ủy viên	160	221	138%
	Huyện ủy viên	1,792	2,047	114%
	Đảng ủy viên	12,969	11,804	91%
	Chi ủy viên	13,629	12,418	91%
6	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>	<b>96,939</b>	<b>73,379</b>	<b>76%</b>
	Đảng	15,709	11,850	75%
	Hành chính, Nhà nước	20,263	19,384	96%
	Đoàn thể	5,880	5,501	94%
	Lực lượng vũ trang	18,251	15,391	84%
	Sản xuất - kinh doanh	11,145	6,406	57%
	Lĩnh vực khác	25,691	14,847	58%
7	<i>Kết luận</i>			
	Đảng viên có vi phạm	68,957	55,210	80%
	Phải thi hành kỷ luật	40,013	29,745	74%
	Đã thi hành kỷ luật	35,079	27,877	79%
<b>II</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm</b>			
1	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	<b>14,817</b>	<b>15,772</b>	<b>106%</b>
2	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	345	468	136%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	5,667	5,020	89%
	UBKT đảng uỷ cơ sở	8,805	10,284	117%
3	<i>Nội dung kiểm tra</i>			
	Chấp hành Cương lĩnh chính trị, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng	9,971	10,015	100%
	Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ	4,382	3,405	78%
	Việc ra quyết định và tổ chức thực hiện của cấp mình và cấp trên	4,821	4,086	85%
	Đoàn kết nội bộ	2,366	1,527	65%
	Thiếu trách nhiệm để xảy ra vi phạm trong đơn vị mình		1,778	
	Nội dung khác		1,505	
4	<i>Tổ chức Đảng được kiểm tra</i>	<b>14,817</b>	<b>15,772</b>	<b>106%</b>
	Ban cán sự đảng, đoàn ở Trung ương			
	Tỉnh uỷ, BTV tỉnh uỷ và tương đương			
	Ban cán sự đảng, đoàn cấp tỉnh và tương đương	41	30	73%
	Huyện uỷ, BTV huyện uỷ và tương đương	91	152	167%

	Đảng uỷ và BTV đảng uỷ cơ sở	2,691	2,928	109%
	Chi bộ, chi uỷ	11,994	12,662	106%
5	<i>Kết luận</i>			
	Tổ chức đảng có vi phạm	7,354	9,396	128%
	Phải thi hành kỷ luật	1,198	1,167	97%
	Đã thi hành kỷ luật	985	1,054	107%
<b>III</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra</b>			
1	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	<b>146,531</b>	<b>181,211</b>	<b>124%</b>
2	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	Ủy ban Kiểm tra Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	2,820	2,400	85%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	54,059	52,067	96%
	UBKT đảng uỷ cơ sở	89,652	126,744	141%
3	<i>Nội dung kiểm tra</i>			
	Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra	120,812	159,033	132%
	Việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác kiểm tra	120,013	152,760	127%
4	<i>Kết quả kiểm tra</i>			
	Số tổ chức đảng có chương trình, kế hoạch kiểm tra	112,218	145,006	129%
	Số tổ chức đảng đã tiến hành thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra	124,844	149,424	120%
5	<i>Kết luận</i>			
	Số tổ chức đảng làm tốt nội dung được kiểm tra	123,656	125,469	101%
	Số tổ chức đảng chưa làm tốt các nội dung được kiểm tra	22,875	19,979	87%
6	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>	<b>146,531</b>	<b>181,211</b>	<b>124%</b>
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Tỉnh uỷ, BTV tỉnh uỷ và tương đương			
	Ban cán sự Đảng, Đoàn cấp tỉnh, thành	34	19	56%
	UBKT tỉnh uỷ			
	Huyện uỷ, BTV và tương đương	744	856	115%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	749	807	108%
	Đảng uỷ và BTV đảng uỷ cơ sở	21,490	20,755	97%
	UBKT đảng uỷ cơ sở	16,325	14,934	91%

	Chi bộ, Chi uỷ	107,189	143,840	134%
<b>IV</b>	<b>Kiểm tra việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới</b>			
1	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra	<b>31,488</b>	<b>46,240</b>	<b>147%</b>
2	Cấp kiểm tra			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	1,598	2,120	133%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	15,770	18,347	116%
	UBKT đảng uỷ cơ sở	14,120	25,773	183%
3	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	43,293	42,789	99%
4	Số có khiếu nại sau kỷ luật	1,212	492	41%
5	Số bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền	899	1,356	151%
6	Số bị thi hành kỷ luật chưa đúng NT, thủ tục	3,228	2,106	65%
7	Kết luận			
	Tổng số	<b>26,555</b>	<b>36,512</b>	<b>137%</b>
	Trong đó: + Không thay đổi hình thức kỷ luật	25,679	35,985	140%
	+ Tăng hình thức kỷ luật	545	375	69%
	+ Giảm hình thức kỷ luật	209	99	47%
	+ Xoá hình thức kỷ luật	122	53	43%
	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật	721	307	43%
8	Tổ chức Đảng được kiểm tra	<b>31,488</b>	<b>46,240</b>	<b>147%</b>
	Tỉnh uỷ, BTV tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	Huyện uỷ, BTV huyện uỷ và tương đương	618	898	145%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	431	651	151%
	Đảng uỷ cơ sở	11,751	13,680	116%
	Chi bộ	18,688	31,011	166%
9	Đảng viên bị thi hành kỷ luật do từng cấp quản lý	<b>43,259</b>	<b>42,789</b>	<b>99%</b>
	Trung ương			
	Tỉnh uỷ và tương đương	275	161	59%
	Huyện uỷ và tương đương	7,987	7,964	100%

	Đảng ủy cơ sở	34,997	34,664	99%
<b>V</b>	<b>Thi hành kỷ luật đảng viên</b>			
1	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật	<b>75,517</b>	<b>76,135</b>	101%
2	Hình thức kỷ luật			
	Khiển trách	30,800	31,589	103%
	Cảnh cáo	30,130	30,153	100%
	Cách chức	4,152	4,672	113%
	Khai trừ	10,435	9,721	93%
3	Đình chỉ sinh hoạt	1,089	2,198	202%
4	Cấp thi hành kỷ luật	<b>75,517</b>	<b>76,135</b>	101%
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	UBKT Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	698	602	86%
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	722	1,285	178%
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	11,933	10,374	87%
	UBKT huyện ủy và tương đương	18,070	18,739	104%
	Đảng ủy cơ sở	27,456	27,027	98%
	Chi bộ	16,638	18,108	109%
5	Nội dung vi phạm			
	Chính trị	137	595	434%
	Nguyên tắc tập trung dân chủ	2,456	2,391	97%
	Chấp hành Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	16,543	23,892	144%
	Đoàn kết nội bộ	2,708	2,055	76%
	Thiếu trách nhiệm	18,600	18,978	102%
	Bao che, trù dập	337	256	76%
	Tham nhũng, lãng phí	3,494	2,639	76%
	Buôn lậu, trốn thuế	391	444	114%
	Quản lý và sử dụng đất đai	3,087	4,253	138%
	Cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng	11,097	8,457	76%
	Phẩm chất, lối sống	12,060	10,951	91%
	Các vi phạm khác	12,247	10,414	85%
6	Xử lý pháp luật			
	Số lượng	1,987	3,478	175%
	Trong đó: + Bị phạt tù	1,730	2,966	171%
	+ Hình thức khác	257	512	199%

7	Xử lý hành chính	5,304	7,821	147%
8	Đảng viên do từng cấp quản lý	<b>75,517</b>	<b>76,135</b>	101%
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương	1,366	1,386	101%
	Cấp huyện và tương đương	15,119	16,052	106%
	Đảng uỷ cơ sở	59,032	58,697	99%
9	Là cấp uỷ viên các cấp	<b>22,412</b>	<b>25,469</b>	114%
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh uỷ viên và tương đương	79	73	92%
	Huyện uỷ viên và tương đương	1,383	1,692	122%
	Đảng uỷ viên	10,401	12,101	116%
	Chi uỷ viên	10,549	11,603	110%
10	Đảng viên ở các lĩnh vực	<b>75,517</b>	<b>76,135</b>	101%
	Đảng	10,524	10,775	102%
	Hành chính, Nhà nước	19,475	23,147	119%
	Đoàn thể	5,035	4,958	98%
	Lực lượng vũ trang	11,680	12,215	105%
	Sản xuất - kinh doanh	10,544	9,363	89%
	Lĩnh vực khác	18,259	15,677	86%
	<b>Giải quyết tố cáo đối với tổ chức Đảng</b>			
1	Tổng số tổ chức đảng bị tố cáo phải giải quyết	830	781	94%
2	Đã giải quyết xong	<b>775</b>	<b>772</b>	100%
3	Cấp giải quyết			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	47	55	117%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	572	517	90%
	UBKT đảng uỷ cơ sở	156	200	128%
4	Nội dung tố cáo			
	Chấp hành đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	227	202	89%
	Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ	209	153	73%
	Việc ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định của cấp mình	159	130	82%
	Đoàn kết nội bộ	76	43	57%
	Bao che, trù dập	105	131	125%



	Cố ý làm trái	131	127	97%
	Các vi phạm khác	124	145	117%
5	<i>Tổ chức đảng bị tố cáo</i>	<b>775</b>	<b>772</b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	10	2	20%
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	22	40	182%
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	437	390	89%
	Chi bộ, Chi ủy	306	340	111%
6	<i>Kết luận</i>			
	Có vi phạm	366	268	73%
	Phải thi hành kỷ luật	136	97	71%
	Đã thi hành kỷ luật	119	87	73%
<b>VII</b>	<b>Thi hành kỷ luật tổ chức đảng</b>			
1	<i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>	<b>1,246</b>	<b>1,791</b>	<b>144%</b>
2	<i>Hình thức kỷ luật</i>			
	Khiển trách	856	1,307	153%
	Cảnh cáo	388	483	124%
	Giải tán	2	1	
3	<i>Cấp thi hành kỷ luật</i>			
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương		89	
	Huyện ủy, BTV huyện và tương đương		1,055	
	Đảng ủy cơ sở		647	
4	<i>Nội dung vi phạm</i>			
	Chấp hành đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	640	818	128%
	Nguyên tắc tập trung dân chủ	257	345	134%
	Việc ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định của cấp mình	288	390	135%
	Đoàn kết nội bộ	191	208	109%
	Bao che, trù dập	13	33	
	Cố ý làm trái	83	548	660%

	Các vi phạm khác	150	178	119%
5	<i>Tổ chức đảng bị kỷ luật</i>	<b>1,246</b>	<b>1,791</b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	9	15	167%
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	22	41	186%
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	516	727	141%
	Chi ủy, Chi bộ	699	1,008	144%
<b>VIII</b>	<b>Giải quyết tố cáo đảng viên</b>			
1	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	33,907	20,320	60%
2	<i>Đã giải quyết xong</i>	<b>30,211</b>	<b>19,844</b>	66%
3	<i>Cấp giải quyết</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	1,436	882	61%
	UBKT huyện ủy và tương đương	15,017	9,409	63%
	UBKT đảng ủy cơ sở	13,758	9,553	69%
4	<i>Nội dung tố cáo</i>			
	Nguyên tắc tập trung dân chủ	1,824	1,197	66%
	Chấp hành Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng	2,893	3,388	117%
	Đoàn kết nội bộ	1,529	737	48%
	Thiếu trách nhiệm	4,562	2,883	63%
	Bao che, trù dập	1,820	1,051	58%
	Tham nhũng, lãng phí	2,347	943	40%
	Buôn lậu, trốn thuế	153	65	42%
	Quản lý và sử dụng đất đai, nhà đất	4,398	2,750	63%
	Cố ý làm trái	5,005	2,320	46%
	Phẩm chất, lối sống	6,688	4,907	73%
	Các vi phạm khác	4,886	3,942	81%
4	<i>Kết luận</i>			
	Chưa có cơ sở kết luận	3,332	2,586	78%
	Tổ sai	7,799	5,173	66%
	Tổ đúng và đúng 1 phần	19,080	11,887	62%
	Trong đó: + Đúng có vi phạm	11,716	8,562	73%
	+ Phải thi hành kỷ luật	7,193	4,642	65%
	+ Đã thi hành kỷ luật	6,199	4,255	69%

5	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương		9	
	Cấp tỉnh và tương đương	1,328	850	64%
	Cấp huyện và tương đương	11,459	6,963	61%
	Cấp cơ sở	17,424	12,022	69%
6	<i>Là cấp uỷ viên các cấp</i>	<b>14,689</b>	<b>9,816</b>	<b>67%</b>
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh uỷ và tương đương	271	179	66%
	Huyện uỷ viên và tương đương	1,741	1,180	68%
	Đảng uỷ viên	7,710	4,931	64%
	Chi uỷ viên	4,967	3,526	71%
7	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>			
	Đảng	5,962	3,884	65%
	Hành chính, Nhà nước	10,837	7,255	67%
	Đoàn thể	1,907	1,374	72%
	Lực lượng vũ trang	3,735	2,262	61%
	Sản xuất - kinh doanh	2,660	1,381	52%
	Lĩnh vực khác	5,110	3,688	72%
8	<i>Kết luận</i>			
	Giải quyết đúng thời gian qui định	25,521	18,233	71%
	Đúng có vi phạm	11,716	8,562	73%
	Phải thi hành kỷ luật	7,193	4,642	65%
	Đã thi hành kỷ luật	6,199	4,255	69%
<b>IX</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng</b>			
1	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	3,086	2,051	66%
2	<i>Đã giải quyết xong</i>	<b>2,621</b>	<b>1,957</b>	<b>75%</b>
3	<i>Cấp giải quyết</i>			
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Ủy ban Kiểm tra Trung ương			
	BTV tỉnh uỷ và tương đương	266	164	62%
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	794	543	68%
	BTV huyện uỷ và tương đương	782	574	73%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	652	568	87%
	Đảng uỷ cơ sở	127	108	85%
4	<i>Nội dung khiếu nại</i>			
	Oan	568	459	81%
	Hình thức nặng	1,823	1,354	74%
	Nguyên tắc, thủ tục, văn bản	229	191	83%

	Xin chiếu cố	213	124	58%
5	<i>Kết luận</i>			
	Không thay đổi hình thức kỷ luật	2,028	1,427	70%
	Tăng hình thức kỷ luật	45	34	76%
	Giảm hình thức kỷ luật	417	352	84%
	Xoá hình thức kỷ luật	131	144	110%
6	<i>Nguyên nhân thay đổi, xoá bỏ</i>			
	Vận dụng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật	300	256	85%
	Bao che, trù dập	5	5	100%
	Thăm tra, xác minh	270	264	98%
	Cơ quan pháp luật huỷ án	7	5	71%
7	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương	148	62	42%
	Cấp huyện và tương đương	615	518	84%
	Cấp cơ sở	1,858	1,377	74%
8	<i>Cấp quyết định kỷ luật</i>			
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	UBKT Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương		1	
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	183	69	38%
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	756	450	60%
	UBKT huyện ủy và tương đương	842	646	77%
	Đảng ủy cơ sở	522	603	116%
	Chi bộ	318	188	59%
9	<i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i>	2,480	1,800	73%
<b>X</b>	<b>Kiểm tra thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>			
1	<i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i>	<b>1,157</b>	<b>4,918</b>	425%
2	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	519	780	150%
	UBKT huyện ủy và tương đương	638	4,138	649%
3	<i>Nội dung kiểm tra</i>			
	Thu chi ngân sách	1,107	4,882	441%
	Sản xuất kinh doanh	22	23	105%

	Xây dựng cơ bản	102	265	260%
4	<i>Nội dung số tiền vi phạm</i>			
	- Tổng số tiền (triệu đồng)	<b>29,202</b>	<b>31,278</b>	107%
	Trong đó: + Tham ô công quỹ	423	984	
	+ Đẻ ngoài sổ sách kế toán	6,223	5,242	84%
	+ Làm thất thoát	6,361	899	14%
	+ Khác	16,195	15,872	98%
5	<i>Số tổ chức có vi phạm</i>			
	Tổng số	88	334	380%
	Phải xử lý	8	14	175%
	Đã xử lý			
6	<i>Số tiền phải thu hồi sau kiểm tra</i>			
a	<i>Số tiền kiến nghị thu hồi</i>			
	Tiền (triệu đồng)	21,605	17,502	81%
b	<i>Số tiền đã thu hồi</i>			
	Tiền (triệu đồng)	8,007	7,285	91%
7	<i>Đảng viên có vi phạm</i>			
	Tổng số	139	288	207%
	Phải thi hành kỷ luật	46	107	233%
	Đã thi hành kỷ luật	26	5	19%
8	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>	<b>1,157</b>	<b>4,918</b>	
	Ban Tài chính quản trị Trung ương			
	Đơn vị dự toán cấp II của Trung ương			
	Cơ quan tài chính Tỉnh uỷ và tương đương	27	49	181%
	Đơn vị dự toán cấp II của tỉnh	37	77	208%
	Cơ quan tài chính huyện uỷ và tương đương	785	1,229	157%
	Các đơn vị sự nghiệp có thu (in, báo, nhà khách...)	29	38	131%
	Doanh nghiệp của Đảng	13	4	31%
	Xã, phường	266	3,521	1324%
<b>XI</b>	<b>Kiểm tra thu, nộp và sử dụng đảng phí</b>			
1	<i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i>	<b>177,084</b>	<b>211,643</b>	120%
2	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	1,525	1,106	73%
	UBKT huyện uỷ và tương đương	49,985	50,461	101%

	UBKT đảng uỷ cơ sở	125,574	160,076	127%
3	<i>Tổ chức đảng có vi phạm về thu, nộp</i>			
	Tổng số tổ chức	<b>10,740</b>	<b>8,248</b>	77%
	Phải thi hành kỷ luật	109	29	27%
	Đã thi hành kỷ luật	24	18	75%
4	<i>Tổ chức đảng có vi phạm về quản lý, sử dụng đảng phí</i>			
	Tổng số tổ chức	<b>2,932</b>	<b>2,121</b>	72%
	Phải thi hành kỷ luật	22	98	445%
	Đã thi hành kỷ luật	6	96	1600%
5	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>	<b>3,374,140</b>	<b>3,764,482</b>	112%
	Trong đó: + Số có vi phạm	66,901	80,095	120%
	+ Phải thi hành kỷ luật	1,073	394	37%
	+ Đã thi hành kỷ luật	924	199	22%
6	<i>Truy thu đảng phí của đảng viên</i>			
	Tổng số đảng viên	49,296	78,683	160%
	Số tiền truy thu (triệu đồng)	767	2,949,586	384561%
7	<i>Truy thu của tổ chức đảng</i>			
	Tổng số tổ chức đảng	2,143	3,455	161%
	Số tiền truy thu (triệu đồng)	971	2,184,365	224960%
8	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>	<b>177,094</b>	<b>211,643</b>	
	Ban Tài chính quản trị Trung ương, đơn vị dự toán cấp II			
	Cơ quan tài chính tỉnh uỷ và tương đương	6	28	467%
	Đơn vị dự toán cấp II			
	Huyện uỷ và tương đương	865	952	110%
	Các tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp có thu (in, báo, nhà khách ...)	13	121	931%
	Tổ chức đảng trong các doanh nghiệp của đảng	3	33	1100%
	Đảng uỷ	25,360	26,829	106%
	Chi bộ	150,847	183,680	122%
	<b>Kiểm tra đảng viên theo Điều 30</b>			
	<b>XII Điều lệ Đảng</b>			
1	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>		<b>1,089,771</b>	
2	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			

	BTV tỉnh uỷ và tương đương		2,663	
	BTV huyện uỷ và tương đương		111,452	
	Đảng uỷ cơ sở		975,656	
3	<i>Nội dung kiểm tra</i>			
	Chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng		800,622	
	Chấp hành chính sách, pháp luật		215,437	
	Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống		844,087	
	Việc thực hiện những điều cán bộ, công chức, đảng viên không được làm		456,234	
	Các nội dung khác		399,185	
4	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương		64	
	Cấp tỉnh và tương đương		22,093	
	Cấp huyện và tương đương		157,073	
	Cấp cơ sở		910,541	
5	<i>Đảng viên là cấp uỷ viên các cấp</i>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh uỷ viên và tương đương		413	
	Huyện uỷ viên và tương đương		6,858	
	Đảng uỷ viên		63,492	
	Chi uỷ viên		143,630	
6	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>			
	Đảng		87,235	
	Nhà nước		190,338	
	Đoàn thể		52,105	
	Lực lượng vũ trang		475,893	
	Sản xuất kinh doanh		105,993	
	Các lĩnh vực khác		178,207	
7	<i>Kết quả kiểm tra</i>			
	<i>Có vi phạm</i>		11,594	
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>		2,953	
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>		2,783	
<b>XIII</b>	<b>Kiểm tra tổ chức Đảng cấp dưới theo Điều 30 Điều lệ Đảng</b>			
1	<i>Cấp kiểm tra</i>			

	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư		
	BTV tỉnh uỷ và tương đương		4,214
	BTV huyện uỷ và tương đương		53,120
	Đảng uỷ cơ sở		124,038
<b>2</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>		
	Chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng		114,962
	Chấp hành chính sách, pháp luật		40,602
	Về công tác cán bộ		26,971
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết...		118,945
	Các nội dung khác		45,362
<b>3</b>	<b>Tổ chức được kiểm tra</b>		<b>181,372</b>
	Bán cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương		
	Tỉnh uỷ, BTV tỉnh uỷ và tương đương		
	Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương		293
	Huyện uỷ, BTV huyện uỷ và tương đương		2,809
	Đảng uỷ, BTV đảng uỷ cơ sở		36,625
	Chi bộ, chi uỷ		141,645
<b>4</b>	<b>Kết quả kiểm tra</b>		
	Số tổ chức đảng có vi phạm		6,327
	Phải thi hành kỷ luật		163
	Đã thi hành kỷ luật		148
<b>XIV</b>	<b>Giám sát đảng viên</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng số đảng viên được giám sát</b>		<b>326,979</b>
<b>2</b>	<b>Cấp giám sát</b>		
	- Ban chấp hành, BTV tỉnh uỷ và tương đương		991
	- UBKT tỉnh uỷ và tương đương		2,797
	- Các ban trực thuộc tỉnh uỷ		134
	- Ban chấp hành, BTV huyện uỷ và tương đương		24,305
	- UBKT huyện uỷ và tương đương		41,969
	- Các ban trực thuộc huyện uỷ		7,128
	- Cấp uỷ cơ sở		84,804



	- UBKT cấp cơ sở		76,961	
	- Chi bộ		87,890	
3	<i>Nội dung giám sát</i>			
	- Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, nghị quyết, chỉ thị, quy định,...		205,372	
	- Việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, cấp ủy viên, thực hiện chức trách, nhiệm vụ...		210,634	
	- Thực hiện những điều cán bộ, công chức, đảng viên không được làm		138,093	
	- Thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản		51,046	
	- Việc chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy		78,112	
	- Tài chính đảng		31,095	
	- Các nội dung khác		44,551	
4	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	- Cấp tỉnh và tương đương		5,763	
	- Cấp huyện và tương đương		57,238	
	- Cấp cơ sở		263,978	
5	<i>Cấp ủy viên các cấp</i>		<b>98,443</b>	
	- Tỉnh ủy viên và tương đương		518	
	Trong đó: + Bí thư		64	
	+ Phó Bí thư		6	
	- Huyện ủy viên và tương đương		6,073	
	Trong đó: + Bí thư		763	
	+ Phó Bí thư		677	
	- Đảng ủy viên		34,964	
	- Chi ủy viên		56,888	
6	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>			
	- Đảng		36,725	
	- Nhà nước		65,067	
	- Đoàn thể		17,898	
	- Lực lượng vũ trang		85,785	
	- Sản xuất kinh doanh, dịch vụ		50,345	
	- Các lĩnh vực khác		71,159	
7	<i>Kết luận</i>			
	- Số đảng viên phát hiện có dấu hiệu vi phạm		5,094	

	- Số đảng viên chuyên kiểm tra dấu hiệu vi phạm		2,563	
<b>XV</b>	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>			
<i>1</i>	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>			
<i>2</i>	<i>Cấp giám sát</i>			
	- Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương		1,229	
	- UBKT tỉnh ủy và tương đương		1,748	
	- Các ban trực thuộc tỉnh ủy		372	
	- Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương		17,392	
	- UBKT huyện ủy và tương đương		16,079	
	- Các ban trực thuộc huyện ủy		5,141	
	- Cấp ủy cơ sở		35,273	
	- UBKT cơ sở		26,880	
<i>3</i>	<i>Nội dung giám sát</i>			
	- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết, chỉ thị...		71,610	
	- Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng (nguyên tắc tập trung dân chủ)		45,270	
	- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao		36,882	
	- Việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình		35,310	
	- Công tác cán bộ		11,230	
	- Các nội dung khác		15,219	
<i>4</i>	<i>Tổ chức đảng được giám sát</i>			
	- Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương		150	
	- Các ban trực thuộc tỉnh ủy		115	
	- Tiểu ban, tổ công tác do cấp ủy cấp tỉnh thành lập		17	
	- Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương		2,246	
	- Các ban trực thuộc huyện ủy		853	
	- Tổ công tác do cấp ủy cấp huyện thành lập		433	
	- Đảng ủy, BTV đảng ủy cơ sở		25,564	

	- Chi bộ		74,736	
5	<i>Kết luận</i>			
	- Số tổ chức đảng phát hiện có dấu hiệu vi phạm		2,053	
	- Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra dấu hiệu vi phạm theo quy trình		537	
<b>XVI</b>	<b>Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ</b>			
	Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra	401,572	554,730	138%
	Cử nhân kiểm tra		240	

*Nguồn: Ủy ban Kiểm tra Trung ương.*

**Phụ lục 6**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
**KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY VÀ**  
**UBKT CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ**  
**NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI 11**

STT	NỘI DUNG	Số liệu nhiệm kỳ Đại hội 11
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
<b>A</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG</b>	
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA</b>	
<b>1</b>	<b>Kiểm tra đảng viên</b>	
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>	<b>1,167,693</b>
	<i>Cấp kiểm tra</i>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	0
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	11,106
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	53
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	106,627
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	6,526
	Đảng ủy cơ sở	701,403
	Đảng ủy bộ phận	7,079
	Chi bộ	334,899
	<i>Nội dung kiểm tra</i>	
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ	480,732
	Việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống	496,619
	Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	607,857
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm	535,096
	Khác	286,754
	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>	
	Trung ương	26
	Cấp tỉnh và tương đương	12,623
	Cấp huyện và tương đương	107,053
	Cấp cơ sở	1,047,991
	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	

	Ủy viên Trung ương	0
	Tỉnh ủy viên và tương đương	596
	Huyện ủy viên và tương đương	8,034
	Đảng ủy viên	70,645
	Chi ủy viên	150,075
	<b><i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i></b>	
	Đảng	130,071
	Nhà nước	255,900
	Đoàn thể	70,115
	Lực lượng vũ trang	341,650
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	134,349
	Các lĩnh vực khác	235,608
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	Thực hiện tốt	1,137,051
	Thực hiện chưa tốt	30,642
	<i>Trong đó: Có khuyết điểm, vi phạm</i>	8,485
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	2,057
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	1,818
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng</b>	
	<b><i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i></b>	<b>243,681</b>
	<b><i>Cấp kiểm tra</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	69
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy và tương đương	6,069
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	557
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	66,230
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	7,821
	Đảng ủy cơ sở	159,383
	Đảng ủy bộ phận	3,552
	<b><i>Nội dung kiểm tra</i></b>	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	169,176
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	56,634
	Việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ	109,789
	Công tác cán bộ	26,175
	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	14,369
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	6,212
	Khác	49,080

	<b><i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i></b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	18
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	1
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương	50
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	276
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	157
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương	3,839
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	560
	Đảng ủy cơ sở	51,690
	Đảng ủy bộ phận	2,910
	Chi bộ	184,180
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	Thực hiện tốt	222,932
	Thực hiện chưa tốt	20,749
	<i>Trong đó: Có khuyết điểm vi phạm</i>	5,941
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	144
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	121
II	<b>GIÁM SÁT</b>	
1	<b>Giám sát đảng viên</b>	
	<b><i>Tổng số đảng viên được giám sát</i></b>	<b>414,636</b>
	<b><i>Cấp giám sát</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	0
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	2,350
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	268
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	34,768
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	6,721
	Đảng ủy cơ sở	166,270
	Đảng ủy bộ phận	5,357
	Chi bộ	198,902
	<b><i>Nội dung giám sát</i></b>	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	233,075
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	113,402
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ	99,235
	Việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống	178,891
	Việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao	235,019

	Những điều đảng viên không được làm	71,048
	Khác	45,421
	<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>	
	Trung ương	0
	Cấp tỉnh và tương đương	6,662
	Cấp huyện và tương đương	58,954
	Cấp cơ sở	349,020
	<b><i>Cấp ủy viên các cấp</i></b>	
	Ủy viên Trung ương	0
	Tỉnh ủy viên và tương đương	954
	<i>Trong đó: Bí thư</i>	191
	<i>Phó Bí thư</i>	42
	Huyện ủy viên và tương đương	8,400
	<i>Trong đó: Bí thư</i>	1,753
	<i>Phó Bí thư</i>	1,049
	Đảng ủy viên	45,462
	Chi ủy viên	84,907
	<b><i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i></b>	
	Đảng	47,109
	Nhà nước	72,685
	Đoàn thể	20,989
	Lực lượng vũ trang	126,816
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	83,814
	Các lĩnh vực khác	63,223
	<b><i>Kết quả</i></b>	
	Số đảng viên thực hiện tốt	390,315
	Số đảng viên phát hiện có dấu hiệu vi phạm	3,144
	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	1,105
<b>2</b>	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>	
	<b><i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i></b>	<b>129,957</b>
	<b><i>Cấp giám sát</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	0
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	3,034
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	588
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	31,765
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	7,489
	Đảng ủy cơ sở	83,619
	Đảng ủy bộ phận	3,462

	<b><i>Nội dung giám sát</i></b>	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	122,629
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	57,847
	Việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ	59,325
	Công tác cán bộ	36,065
	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	9,066
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	5,097
	Khác	27,730
	<b><i>Tổ chức đảng được giám sát</i></b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương	0
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	190
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	131
	Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương	2,353
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	634
	Đảng ủy cơ sở	27,565
	Đảng ủy bộ phận	1,158
	Chi bộ	97,926
	<b><i>Kết quả</i></b>	
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt	73,900
	Số tổ chức đảng được phát hiện có dấu hiệu vi phạm	2,378
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	391
III	<b>THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>	
1	<b>Thi hành kỷ luật đảng viên</b>	
	<b><i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i></b>	<b>56,572</b>
	<b><i>Hình thức kỷ luật</i></b>	
	Khiển trách	36,754
	Cảnh cáo	15,008
	Cách chức	2,477
	Khai trừ	2,333
	<b><i>Cấp thi hành kỷ luật</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	17
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	411
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	7,342
	Đảng ủy cơ sở	25,812



	Chi bộ	22,990
	<b><i>Nội dung vi phạm</i></b>	
	Nguyên tắc tập trung dân chủ	1,997
	Phẩm chất đạo đức, lối sống	6,643
	Đoàn kết nội bộ	836
	Những điều đảng viên không được làm	16,131
	Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình	9,725
	Tham nhũng, cố ý làm trái	3,730
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo	11,112
	Đất đai, tài nguyên, khoáng sản	2,684
	Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản	967
	Khác	7,521
	<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>	
	Trung ương	1
	Cấp tỉnh và tương đương	417
	Cấp huyện và tương đương	5,624
	Cấp cơ sở	50,530
	<b><i>Là cấp uỷ viên các cấp</i></b>	
	Ủy viên Trung ương	0
	Tỉnh uỷ viên và tương đương	76
	Huyện uỷ viên và tương đương	1,129
	Đảng uỷ viên	6,786
	Chi uỷ viên	8,268
	<b><i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i></b>	
	Đảng	7,382
	Hành chính, Nhà nước	16,356
	Đoàn thể	3,014
	Lực lượng vũ trang	9,221
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	5,420
	Lĩnh vực khác	15,179
	<b><i>Xử lý pháp luật</i></b>	
	Số lượng	2,149
	<i>Trong đó: Bị phạt tù (kể cả án treo)</i>	1,752
	<i>Hình thức khác</i>	397
	<i>Xử lý hành chính</i>	4,158
<b>2</b>	<b><i>Đình chỉ sinh hoạt Đảng</i></b>	746
<b>3</b>	<b><i>Thi hành kỷ luật tổ chức đảng</i></b>	
	<b><i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i></b>	<b>1,389</b>
	<b><i>Hình thức kỷ luật</i></b>	

	Khiển trách	1,107
	Cảnh cáo	281
	Giải tán	1
	<b><i>Cấp thi hành kỷ luật</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	1
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	35
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	764
	Đảng ủy cơ sở	589
	<b><i>Nội dung vi phạm</i></b>	
	Nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	626
	Chính sách, pháp luật của Nhà nước	202
	Quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ	408
	Công tác cán bộ	62
	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	16
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	17
	Khác	222
	<b><i>Tổ chức bị thi hành kỷ luật</i></b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương	0
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	5
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương	24
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	450
	Đảng ủy bộ phận	10
	Chi bộ	900
IV	<b>GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP</b>	
<b>1</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên</b>	
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	793
	<b><i>Đã giải quyết xong</i></b>	<b>766</b>
	<b><i>Cấp giải quyết khiếu nại</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	50
	<i>Trong đó: Ban Chấp hành Trung ương</i>	1
	<i>Bộ Chính trị</i>	13
	<i>Ban Bí thư</i>	36
	Tỉnh ủy và tương đương	29

	BTV tỉnh uỷ và tương đương	97
	Huyện uỷ và tương đương	145
	BTV huyện uỷ và tương đương	378
	Đảng uỷ cơ sở	67
	<b><i>Nội dung khiếu nại</i></b>	
	Nội dung vi phạm	195
	Hình thức kỷ luật	618
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình	81
	<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>	
	Trung ương	2
	Cấp tỉnh và tương đương	30
	Cấp huyện và tương đương	225
	Cấp cơ sở	509
	<b><i>Cấp quyết định kỷ luật</i></b>	
	Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	0
	UBKT Trung ương	1
	Tỉnh uỷ và tương đương	0
	BTV tỉnh uỷ và tương đương	15
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	24
	Huyện uỷ và tương đương	4
	BTV huyện uỷ và tương đương	166
	UBKT huyện uỷ và tương đương	196
	Đảng uỷ cơ sở	226
	Chi bộ	134
	<b><i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i></b>	569
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật	619
	Thay đổi hình thức kỷ luật	147
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>	8
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>	82
	<i>Xoá kỷ luật</i>	57
	<b><i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i></b>	
	Vận dụng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật	60
	Thẩm tra, xác minh	70
	Khác	28
<b>2</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng</b>	
	<b><i>Tổng số phải giải quyết</i></b>	4
	<b><i>Đã giải quyết xong, kết luận</i></b>	4
	<b><i>Cấp giải quyết khiếu nại</i></b>	

	Ban Chấp hành Trung ương	0
	Bộ Chính trị	1
	Ban Bí thư	0
	Tỉnh ủy và tương đương	0
	BTV tỉnh ủy và tương đương	1
	Huyện ủy và tương đương	1
	BTV huyện ủy và tương đương	1
	<b><i>Nội dung khiếu nại</i></b>	
	Nội dung vi phạm	2
	Hình thức kỷ luật	4
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình	0
	<b><i>Tổ chức đảng khiếu nại</i></b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	0
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy và tương đương	0
	Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy và tương đương	0
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	1
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	0
	Huyện ủy và tương đương	0
	Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy và tương đương	0
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	0
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở	1
	Đảng ủy bộ phận	0
	Chi bộ	1
	<b><i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i></b>	4
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật	3
	Thay đổi hình thức kỷ luật	1
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>	0
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>	0
	<i>Xoá kỷ luật</i>	1
	<b><i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i></b>	
	Vận dụng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật	1
	Thẩm tra, xác minh	0
	Khác	0
<b>B</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG</b>	

I	KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP VÀ CHI BỘ	
1	<b>Kiểm tra đảng viên</b>	
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>	<b>55,250</b>
	<i>Cấp kiểm tra</i>	
	UBKT Trung ương	33
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	1,956
	UBKT huyện uỷ và tương đương	16,325
	UBKT đảng uỷ cơ sở	32,306
	Chi bộ	4,630
	<i>Nội dung kiểm tra</i>	
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ	6,975
	Việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống	7,477
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ	2,764
	Những điều đảng viên không được làm	17,065
	Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình	1,609
	Tham nhũng, cố ý làm trái	2,957
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo	16,311
	Đất đai, tài nguyên, khoáng sản	2,567
	Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản	1,388
	Khác	9,455
	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>	
	Trung ương	26
	Cấp tỉnh và tương đương	1,176
	Cấp huyện và tương đương	12,346
	Cấp cơ sở	41,702
	<i>Là cấp uỷ viên các cấp</i>	
	Ủy viên Trung ương	6
	Tỉnh uỷ viên và tương đương	216
	Huyện uỷ viên và tương đương	2,120
	Đảng uỷ viên	10,278
	Chi uỷ viên	11,617
	<i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i>	
	Đảng	9,840
	Hành chính, Nhà nước	16,119
	Đoàn thể	3,594
	Lực lượng vũ trang	9,003

	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	3,830
	Lĩnh vực khác	12,864
	<b>Kết luận</b>	
	Số có vi phạm	42,757
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>	20,344
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	18,331
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng</b>	
	<b>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	<b>15,911</b>
	<b>Cấp kiểm tra</b>	
	UBKT Trung ương	13
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	454
	UBKT huyện ủy và tương đương	5,289
	UBKT đảng ủy cơ sở	10,155
	<b>Nội dung kiểm tra</b>	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	9,450
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	1,684
	Việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ	5,465
	Công tác cán bộ	279
	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	263
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	84
	Khác	2,386
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	2
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương	1
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	38
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương	3
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương	142
	Các Cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương	21
	Đảng ủy cơ sở	2,764
	Đảng ủy bộ phận	91
	Chi bộ	12,849
	<b>Kết luận</b>	
	Tổ chức đảng có vi phạm	10,478
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>	791
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	682

II	KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP	
1	<b>Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát</b>	
	<b>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	<b>167,751</b>
	<b>Cấp kiểm tra</b>	
	UBKT Trung ương	91
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	2,678
	UBKT huyện ủy và tương đương	37,739
	UBKT đảng ủy cơ sở	127,243
	<b>Nội dung kiểm tra</b>	
	Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	146,419
	Việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	136,450
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>	
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	40
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	40
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	987
	UBKT huyện ủy và tương đương	873
	Đảng ủy cơ sở	16,116
	UBKT đảng ủy cơ sở	10,407
	Đảng ủy bộ phận	1,158
	Chi bộ	138,130
	<b>Kết luận</b>	
	Số tổ chức đảng có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	139,281
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	126,652
	Số tổ chức đảng làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát	135,207
	Số tổ chức đảng chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	16,302
2	<b>Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới</b>	
	<b>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	<b>41,864</b>
	<b>Cấp kiểm tra</b>	
	UBKT Trung ương	38

	UBKT tỉnh ủy và tương đương	2,305
	UBKT huyện ủy và tương đương	15,352
	UBKT đảng ủy cơ sở	24,169
	<b>Số đảng viên bị thi hành kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	
	Tổng số	36,519
	Số có khiếu nại sau khi bị thi hành kỷ luật	342
	<b>Đảng viên bị thi hành kỷ luật do từng cấp quản lý</b>	
	Cấp tỉnh và tương đương	131
	Cấp huyện và tương đương	5,274
	Cấp cơ sở và tương đương	23,537
	Chi bộ	7,577
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>	
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	15
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	15
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	942
	UBKT huyện ủy và tương đương	833
	Đảng ủy cơ sở	11,679
	Chi bộ	28,380
	<b>Kết luận</b>	
	Số tổ chức đảng làm tốt công tác thi hành kỷ luật	38,970
	Số tổ chức đảng chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	2,878
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền	700
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục	1,935
	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật	188
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật oan, sai	26
	<b>Kiểm nghị sau kiểm tra</b>	
	Không thay đổi hình thức kỷ luật	36,184
	Tăng hình thức kỷ luật	205
	Giảm hình thức kỷ luật	81
	Xóa kỷ luật	49
III	<b>GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>	
1	<b>Giám sát đảng viên</b>	
	<b>Tổng số đảng viên được giám sát</b>	<b>213,320</b>
	<b>Cấp giám sát</b>	
	UBKT Trung ương	64



UBKT tỉnh uỷ và tương đương	5,073
UBKT huyện uỷ và tương đương	47,324
UBKT cấp cơ sở	160,859
<b><i>Nội dung giám sát</i></b>	
Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	126,003
Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	110,214
Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ	39,476
Việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống	39,037
Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	77,775
Những điều đảng viên không được làm	82,680
Khác	23,569
<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>	
Trung ương	64
Cấp tỉnh và tương đương	3,909
Cấp huyện và tương đương	27,606
Cấp cơ sở	181,741
<b><i>Cấp uỷ viên các cấp</i></b>	
Ủy viên Trung ương	17
Tỉnh uỷ viên và tương đương	537
<i>Trong đó: Bí thư</i>	145
<i>Phó Bí thư</i>	29
Huyện uỷ viên và tương đương	4,883
<i>Trong đó: Bí thư</i>	1,013
<i>Phó Bí thư</i>	636
Đảng uỷ viên	23,204
Chi uỷ viên	41,537
<b><i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i></b>	
Đảng	31,641
Hành chính, Nhà nước	38,298
Đoàn thể	11,603
Lực lượng vũ trang	49,680
Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	42,820
Các lĩnh vực khác	39,278
<b><i>Kết quả</i></b>	
Số đảng viên thực hiện tốt	205,256
Số đảng viên phát hiện có dấu hiệu vi phạm	3,023
Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	1,094

<b>2</b>	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>	
	<b>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</b>	<b>100,115</b>
	<b>Cấp giám sát</b>	
	UBKT Trung ương	117
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	2,409
	UBKT huyện uỷ và tương đương	22,461
	UBKT cấp cơ sở	75,128
	<b>Nội dung giám sát</b>	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	68,871
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	31,782
	Việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ	37,989
	Công tác cán bộ	11,190
	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	5,463
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	2,367
	Khác	16,003
	<b>Tổ chức đảng được giám sát</b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	25
	Các Cơ quan tham mưu của Trung ương	0
	Tỉnh uỷ, BTV, thường trực tỉnh uỷ và tương đương	42
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	136
	Các Cơ quan tham mưu của cấp uỷ tỉnh và tương đương	34
	Huyện uỷ, BTV huyện uỷ, thường trực huyện uỷ và tương đương	1,370
	Các Cơ quan tham mưu của cấp uỷ huyện và tương đương	493
	Đảng uỷ cơ sở	15,201
	Đảng uỷ bộ phận	762
	Chi bộ	82,052
	<b>Kết quả</b>	
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt	90,897
	Số tổ chức đảng phát hiện có dấu hiệu vi phạm	1,718
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	337
IV	<b>THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>	
	<b>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</b>	<b>17,325</b>
	<b>Hình thức kỷ luật</b>	
	Khiển trách	5,449
	Cảnh cáo	4,942

Cách chức	519
Khai trừ	6,415
<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>	
UBKT Trung ương	27
UBKT tỉnh uỷ và tương đương	801
UBKT huyện uỷ và tương đương	16,497
<b>Nội dung vi phạm</b>	
Nguyên tắc tập trung dân chủ	935
Phẩm chất đạo đức, lối sống	2,040
Đoàn kết nội bộ	337
Những điều đảng viên không được làm	5,593
Chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình	492
Tham nhũng, cố ý làm trái	1,143
Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo	5,012
Đất đai, tài nguyên, khoáng sản	1,208
Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản	643
Khác	2,433
<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>	
Trung ương	10
Cấp tỉnh và tương đương	337
Cấp huyện và tương đương	5,119
Cấp cơ sở	11,859
<b>Là cấp uỷ viên các cấp</b>	
Ủy viên Trung ương	0
Tỉnh uỷ viên và tương đương	6
Huyện uỷ viên và tương đương	288
Đảng uỷ viên	3,857
Chi uỷ viên	2,296
<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>	
Đảng	2,283
Hành chính, Nhà nước	6,415
Đoàn thể	965
Lực lượng vũ trang	2,077
Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	1,479
Lĩnh vực khác	4,106
<b>Xử lý pháp luật</b>	
Số lượng	2,244
<i>Trong đó: Bị phạt tù (kể cả án treo)</i>	2,008
<i>Hình thức khác</i>	236

	<i>Xử lý hành chính</i>	1,558
	<i>Đình chỉ sinh hoạt Đảng</i>	2,462
V	GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP	
1	<b>Giải quyết tố cáo đảng viên</b>	
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	14,739
	<b>Đã giải quyết xong</b>	<b>14,312</b>
	<b>Cấp giải quyết</b>	
	UBKT Trung ương	59
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	654
	UBKT huyện uỷ và tương đương	6,380
	UBKT đảng uỷ cơ sở	7,219
	<b>Nội dung tố cáo</b>	
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ	992
	Việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống	3,506
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ	473
	Những điều đảng viên không được làm	2,780
	Chính sách dân số- kế hoạch hóa gia đình	78
	Tham nhũng, cố ý làm trái	1,303
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo	1,953
	Đất đai, tài nguyên, khoáng sản	1,801
	Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng cơ bản	265
	Khác	3,104
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>	
	Trung ương	59
	Cấp tỉnh và tương đương	582
	Cấp huyện và tương đương	4,531
	Cấp cơ sở	9,140
	<b>Là cấp uỷ viên các cấp</b>	
	Ủy viên Trung ương	23
	Tỉnh uỷ viên và tương đương	179
	Huyện uỷ viên và tương đương	1,027
	Đảng uỷ viên	3,849
	Chi uỷ viên	2,612
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>	
	Đảng	3,173
	Hành chính, Nhà nước	5,535
	Đoàn thể	1,026
	Lực lượng vũ trang	1,435

	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ	774
	Các lĩnh vực khác	2,369
	<b>Kết luận</b>	
	Giải quyết đúng thời gian quy định	12,960
	Chưa có cơ sở kết luận	3,875
	Tổ sai	3,089
	Tổ đúng và đúng một phần	7,348
	<i>Trong đó: Đúng, có vi phạm</i>	5,790
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	2,901
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	2,560
<b>2</b>	<b>Giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>	
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	422
	<b>Đã giải quyết xong, kết luận</b>	<b>425</b>
	<b>Cấp giải quyết</b>	
	UBKT Trung ương	4
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	32
	UBKT huyện ủy và tương đương	279
	UBKT đảng ủy cơ sở	110
	<b>Nội dung tố cáo</b>	
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng	126
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	58
	Việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ	143
	Công tác cán bộ	16
	Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	6
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	22
	Khác	132
	<b>Tổ chức đảng bị tố cáo</b>	
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn ở Trung ương	1
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy và tương đương	2
	Ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương	3
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương	20
	Đảng ủy, BTV đảng ủy cơ sở	214
	Đảng ủy bộ phận	3
	Chi ủy, chi bộ	182
	<b>Kết luận</b>	
	Giải quyết đúng thời gian quy định	338

	Chưa có cơ sở kết luận	122
	Tổ sai	145
	Tổ đúng và đúng một phần	158
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i>	108
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	20
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	9
VI	<b>GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>	
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	754
	<b><i>Đã giải quyết xong, kết luận</i></b>	<b>713</b>
	<b><i>Cấp giải quyết</i></b>	
	UBKT Trung ương	63
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	227
	UBKT huyện uỷ và tương đương	423
	<b><i>Nội dung khiếu nại</i></b>	
	Nội dung vi phạm	198
	Hình thức kỷ luật	573
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình	61
	<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>	
	Trung ương	0
	Cấp tỉnh và tương đương	20
	Cấp huyện và tương đương	150
	Cấp cơ sở	543
	<b><i>Cấp quyết định kỷ luật</i></b>	
	Tỉnh uỷ và tương đương	0
	BTV tỉnh uỷ và tương đương	1
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	14
	Huyện uỷ và tương đương	114
	BTV huyện uỷ và tương đương	24
	UBKT huyện uỷ và tương đương	49
	Đảng uỷ cơ sở	339
	Chi bộ	172
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	Giải quyết đúng thời gian quy định	617
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật	497
	Thay đổi hình thức kỷ luật	216
	<i>Trong đó Tăng hình thức kỷ luật</i>	13
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>	127
	<i>Xoá kỷ luật</i>	76

	<b><i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i></b>	
	Vận dụng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật	98
	Thẩm tra, xác minh	123
	Khác	45
VII	<b>KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG</b>	
<b>1</b>	<b>Về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>	
	<b><i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i></b>	<b>7,825</b>
	<b><i>Cấp kiểm tra</i></b>	
	UBKT Trung ương	23
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	1,003
	UBKT huyện ủy và tương đương	5,861
	UBKT đảng ủy cơ sở	938
	<b><i>Nội dung kiểm tra</i></b>	
	Tài chính của cấp ủy	7,779
	Tài chính của đơn vị hành chính	347
	Tài chính của đơn vị sự nghiệp	6
	Sản xuất kinh doanh	16
	Xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm tài sản	404
	Các nội dung khác	389
	<b><i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i></b>	
	Văn phòng Trung ương	0
	Đơn vị dự toán cấp II của Trung ương	2
	Doanh nghiệp của Đảng ở Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	21
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương	45
	Đơn vị dự toán cấp II của tỉnh ủy và tương đương	56
	Doanh nghiệp của Đảng ở tỉnh ủy và tương đương	5
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	401
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương	1,009
	Đảng ủy cơ sở	4,844
	Đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc	1,442
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	Số tổ chức đảng có vi phạm	630
	Phải thi hành kỷ luật	14
	<i>Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)</i>	1,295,461
	<i>Nội dung vi phạm</i>	0
	Tham ô, thất thoát, lãng phí	1,113
	Đề ngoài sổ sách kế toán	1,493
	Chi sai chế độ	970,145

	Đề công nợ dây dưa, kéo dài, kê khai thiếu thuế	20
	Các vi phạm khác	316,903
	<i>Đề nghị xử lý</i>	0
	Xuất toán, thu hồi	87,312
	Hạch toán lại	991,607
	Giao đơn vị xử lý	205,552
	Khác	1,818
	<i>Đã thực hiện</i>	0
	Xuất toán, thu hồi	4,355
	Hạch toán lại	931
	Giao đơn vị xử lý	2,735
	Khác	85
	<b><i>Đảng viên có vi phạm</i></b>	
	<i>Tổng số</i>	267
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	40
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	11
	<i>Chuyển cơ quan pháp luật xử lý</i>	0
<b>2</b>	<b>Về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí</b>	
	<b><i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i></b>	<b>201,951</b>
	<b><i>Cấp kiểm tra</i></b>	
	UBKT Trung ương	
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	956
	UBKT huyện ủy và tương đương	37,413
	UBKT đảng ủy cơ sở	163,582
	<b><i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i></b>	
	Văn phòng Trung ương	0
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	0
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương	20
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	666
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương	749
	Đảng ủy cơ sở	17,735
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc	182,781
	<b><i>Kết luận</i></b>	
	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm</i>	9,312
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	50
	<b><i>Số tiền vi phạm (ĐVT: nghìn đồng)</i></b>	
	<i>Tổng số</i>	7,102,451
	<i>Nội dung vi phạm</i>	0
	Thu thiếu	1,709,061



	Thu thừa	349,034
	Tham ô, biển thủ	32,812
	Chi sai chế độ	325,488
	Khác	175,756
	<i>Đề nghị xử lý</i>	0
	Xuất toán, thu hồi	1,117,281
	Hạch toán lại	138,154
	Giao đơn vị xử lý	881,252
	Khác	399,879
	<i>Đã thực hiện</i>	0
	Xuất toán, thu hồi	796,065
	Hạch toán lại	91,532
	Giao đơn vị xử lý	796,626
	Khác	258,452
	<b><i>Đảng viên có vi phạm</i></b>	
	<i>Tổng số</i>	9,614
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	13
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	8
VIII	<b>ĐÀO TẠO</b>	
	<b><i>Nghiệp vụ kiểm tra</i></b>	
	<i>Đại học chuyên ngành kiểm tra</i>	0
	<i>Số người</i>	54
	<i>Số lớp</i>	50
	<i>Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra</i>	0
	<i>Số lớp</i>	6,066
	<i>Số người</i>	535,793

Nguồn: Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

**Phụ lục 7****THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CỦA ĐẢNG VỀ NỘI DUNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC (Từ Đại hội X đến nay)**

<b>STT</b>	<b>CẤP BAN HÀNH</b>	<b>TÊN LOẠI VĂN BẢN</b>	<b>THỜI GIAN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I. ĐẠI HỘI ĐẢNG</b>				
1	Đại hội X	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X	2006	
2		Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về Công tác xây dựng Đảng tại Đại hội X của Đảng		
3	Đại hội XI	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI	2011	
4	Đại hội XI	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)	2011	
5	Đại hội XI	Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam	2011	
6	Đại hội XII	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII	2016	
7	Đại hội XIII	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	2021	
8		Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng (Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)		
<b>II. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG</b>				
9	Ban Chấp hành Trung ương khóa X	Nghị quyết số 22-NQ/TW về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên	02/02/2008	
10	Ban Chấp hành Trung ương khóa XI	Nghị quyết số 12-NQ/TW “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”	16/01/2012	
11	Ban Chấp hành Trung ương khóa XI	Kết luận số 64-KL/TW, Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở	28/5/2013	

12	Ban Chấp hành Trung ương khóa XII	Nghị quyết số 04-NQ/TW, Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	30/10/2016	
13	Ban Chấp hành Trung ương khóa XII	Quy định số 08-QĐ/TW, Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương	25/10/2018	
14	Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII	Quy định số 22-QĐ/TW, Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	28/7/2021	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
15	Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII	Quy định số 24-QĐ/TW, Về thi hành Điều lệ Đảng	30/7/2021	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
16	Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII	Quy định số 37-QĐ/TW, “Về những điều đảng viên không được làm”	25/10/2021	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
17	Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII	Kết luận số 21-KL/TW, Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương Đảng khóa XIII, Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị	25/10/2021	
<b>III. BỘ CHÍNH TRỊ</b>				
18	Bộ Chính trị khóa X	Quyết định số 342-QĐ/TW ban hành quy định về chế độ đảng phí	28/12/2010	
19	Bộ Chính trị khóa XI	Quyết định số 210-QĐ/TW, ban hành quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý	08/11/2013	
20	Bộ Chính trị khóa XI	Chỉ thị số 15-CT/TW, về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”	24/02/2012	
21	Bộ Chính trị khóa XI	Kế hoạch số 08-KH/TW thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay	12/3/2012	

22	Bộ Chính trị khóa XI	Thông báo Kết luận số 93-KL/TW, về tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã và địa phương thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân	05/7/2012	
23	Bộ Chính trị khóa XI	Thông báo Kết luận số 198-KL/TW về kết quả kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, trọng tâm là công tác tổ chức - cán bộ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ	08/11/2013	
24	Bộ Chính trị khóa XII	Chỉ thị số 05-CT/TW, Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	15/5/2016	
25	Bộ Chính trị khóa XII	Quy định số 59-QĐ/TW về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam	22/12/2016	
26	Bộ Chính trị khóa XII	Quy định số 102-QĐ/TW về xử lý đảng viên vi phạm	15/11/2017	
27	Ban Bí thư khóa XII	Kết luận số 29-KL/TW, Về tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đảng viên làm kinh tế tư nhân	31/01/2018	
28	Bộ Chính trị khóa XII	Quy định số 132-QĐ/TW về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị	08/3/2018	
29	Bộ Chính trị khóa XII	Quy định số 06-QĐi/TW một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo	28/8/2018	
30	Bộ Chính trị khóa XII	Quy định số 07-QĐi/TW về xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm	28/8/2018	
31	Bộ Chính trị khóa XII	Kết luận số 38-KL/TW về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên	13/11/2018	

32	Bộ Chính trị khóa XIII	Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	18/5/2021	
33	Bộ Chính trị khóa XII	Quy định số 213-QĐ/TW về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú	02/01/2020	
34	Bộ Chính trị khóa XII	Thông báo Kết luận số 35-KL/TW về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2016 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng, chỉnh đốn Đảng của ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương	11/7/2017	
35	Bộ Chính trị khóa XII	Thông báo Kết luận số 48-KL/TW về kết quả kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị	27/4/2018	
36	Bộ Chính trị khóa XII	Thông báo Kết luận số 54-KL/TW về kết quả kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị	16/4/2019	
37	Bộ Chính trị khóa XII	Kế hoạch số 04-KH/TW về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	16/11/2016	

38	Bộ Chính trị khóa XIII	Kế hoạch số 03-KH/TW thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII	1/12/2021	
<b>IV. BAN BÍ THƯ</b>				
39	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 163-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong trường học, bệnh viện ngoài công lập	15/4/2006	
40	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 164-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã)	15/4/2006	
41	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 165-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan báo chí	21/4/2006	
42.	Ban Bí thư khóa X	Chỉ thị số 10-CT/TW về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ	30/3/2007	
43	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 171-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan hội quần chúng	27/6/2008	
44	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 196-QĐ/TW về tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước	24/11/2008	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
45	Ban Bí thư khóa X	Quyết định số 197-QĐ/TW về Quy chế phối hợp công tác giữa các đảng ủy tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước với cấp ủy địa phương	24/11/2008	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
46	Ban Bí thư khóa X	Kết luận số 80-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) trong tình hình mới	29/7/2010	
47	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 287-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ)	8/2/2010	
48	Ban Bí thư khóa X	Quy định số 288-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở xuống (gọi chung là công ty)	8/2/2010	

49	Ban Bí thư khóa XI	Quyết định số 99-QĐ/TW về chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở	30/5/2012	
50	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp	07/6/2012	
51	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 170-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân	07/3/2013	
52	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 171-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp có vốn nước ngoài	07/3/2013	
53	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 173-QĐ/TW kết nạp lại đối với đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng, kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng	11/3/2013	
54	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 228-QĐ/TW về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài	07/02/2014	
55	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 263-QĐ/TW xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm	8/10/2014	
56	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 271-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở hoạt động ở nước ngoài	27/12/2014	
57	Ban Bí thư khóa XI	Quy định số 294-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong doanh nghiệp đang hoạt động ở nước ngoài	19/10/2015	
58	Ban Bí thư khóa XI	Thông báo số 69-TB/TW về Kết luận của Ban Bí thư về hướng dẫn tặng Huy hiệu Đảng	01/6/2012	
59	Ban Bí thư khóa XII	Quyết định số 99-QĐ/TW về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	3/10/2017	

60	Ban Bí thư khóa XII	Chỉ thị số 28-CT/TW về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng	21/01/2019	
61	Ban Bí thư khóa XII	Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân	18/3/2019	
62	Ban Bí thư khóa XII	Kết luận số 18-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới	22/9/2017	
63	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 91-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị nghiệp vụ trinh sát, điều tra thuộc Công an nhân dân	16/8/2017	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
64	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 92-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị chiến đấu tập trung thuộc Công an nhân dân	16/8/2017	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
65	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 93-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng thuộc Công an nhân dân	16/8/2017	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
66	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 94-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Công an nhân dân	16/8/2017	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
67	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 95-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan thuộc Công an nhân dân	16/8/2017	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
68	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 96-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các học viện, trường thuộc Công an nhân dân	16/8/2017	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
69	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 109-QĐ/TW về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên	03/01/2018	
70	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 111-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở đơn vị chiến đấu trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>



71	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 112-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là đảng bộ quân sự huyện)	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
72	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 113-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
73	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 114-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
74	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 115-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đơn vị quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
75	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 116-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
76	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 117-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đồn biên phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
77	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 118-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở đoàn kinh tế - quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
78	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 119-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở doanh nghiệp trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
79	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 119-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở bệnh viện trong Quân đội nhân dân Việt Nam	25/1/2018	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
80	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 124-QĐ/TW về giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên	02/02/2018	

81	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 127-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn	01/3/2018	
82	Ban Bí thư khóa XII	Quy định số 05-QĐi/TW về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng	28/8/2018	
83	Ban Bí thư khóa XII	Thông báo Kết luận số 13-TB/TW về việc xác định tuổi của đảng viên	17/8/2016	
84	Ban Bí thư khóa XII	Thông báo Kết luận số 22-TB/TW về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư khóa X	11/4/2017	
85	Ban Bí thư khóa XIII	Hướng dẫn số 01-HD/TW, Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng	28/9/2021	
86	Ban Bí thư khóa XIII	Quy định số 43-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở hoạt động ở nước ngoài trực thuộc Đảng ủy Bộ Ngoại giao	26/11/2021	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
87	Ban Bí thư khóa XIII	Quy định số 47-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống	20/12/2021	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
88	Ban Bí thư khóa XIII	Quy định số 48-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp Nhà nước	20/12/2021	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
89	Ban Bí thư khóa XIII	Quy định số 60-QĐ/TW về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước	08/3/2022	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
90	Ban Bí thư khóa XIII	Quyết định số 61-QĐ/TW ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa đảng ủy tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp ủy địa phương	08/3/2022	<i>Bổ sung, sửa đổi</i>
91	Ban Bí thư khóa XIII	Hướng dẫn số 02-HD/TW thực hiện một số nội dung trong Quy định số 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	09/12/2021	

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp*

**Phụ lục 8**

**THỐNG KÊ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH  
CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Chỉ tiêu	Tập thể		Cá nhân	
	Năm 2016	Năm 2020	Năm 2016	Năm 2020
<b>1. Tổng số</b>	<b>246.117</b>	<b>213.854</b>	<b>4.363.964</b>	<b>5.224.156</b>
<b>Chia ra</b>				
- Số đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình	243.164	211.973	4.272.154	4.664.253
- Số chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình	2.953	1.881	91.810	559.903
<b>2. Số được gợi ý kiểm điểm</b>	<b>10.148</b>	<b>4.637</b>	<b>26.101</b>	<b>6.235</b>
<b>Chia ra</b>				
-Thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý	18		3	
-Thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quản lý	959	495	1.317	719
-Thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý	4.272	2.586	7.576	2.859
-Thuộc diện Đảng ủy cơ sở quản lý	4.899	1.556	17.205	2.657

*Nguồn: Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung ương 5*

**Phụ lục 9****THỐNG KÊ VỀ KHEN THƯỞNG ĐẢNG VIÊN, TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG, GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2020**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Trung bình</b>
<b>I. Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên trong năm</b>	<b>206.754</b>	<b>233.834</b>	<b>90.274</b>	<b>90.274</b>	<b>155.284</b>
<b>1. Khen thưởng tổ chức đảng</b>	<b>28.097</b>	<b>30.377</b>	<b>15.102</b>	<b>28.190</b>	<b>25.442</b>
a. Số tổ chức cơ sở đảng được khen, chia ra:	8.167	9.177	8.286	8.535	8.541
-Tặng cờ	217	211	157	270	214
-Tặng bằng khen	921	836	630	635	756
-Tặng giấy khen	7.029	8.130	7.499	7.630	7.572
b. Số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở được khen, chia ra:	19.459	20.863	17.690	19.352	19.341
-Tặng bằng khen	962	858	711	750	820
-Tặng giấy khen	18.479	20.005	18.289	18.602	18.848
<b>2. Số đảng viên được khen, chia ra:</b>	<b>178.657</b>	<b>203.457</b>	<b>189.618</b>	<b>191.166</b>	<b>190.725</b>
-Tặng bằng khen	7.111	5.949	5.973	7.586	6.655
-Tặng giấy khen	171.546	197.508	183.645	183.580	184.070
<b>II. Tặng Huy hiệu Đảng trong năm</b>	<b>430.622</b>	<b>209.042</b>	<b>146.796</b>	<b>196.722</b>	<b>245.796</b>
-Huy hiệu Đảng 30 năm	63.233	57.250	41.739	38.654	50.219
-Huy hiệu Đảng 40 năm	17.066	21.693	40.294	67.500	36.638
-Huy hiệu Đảng 45 năm	272.625	35.020	26.073	25.032	89.688
-Huy hiệu Đảng 50 năm	53.288	61.856	38.043	21.136	43.581

-Huy hiệu Đảng 55 năm	16.700	21.153	18.087	26.124	20.516
-Huy hiệu Đảng 60 năm	3.172	2.952	6.809	12.851	6.446
-Huy hiệu Đảng 65 năm	807	1.096	1.710	2.634	1.562
-Huy hiệu Đảng 70 năm	3.723	7.975	5.862	2.463	5.006
-Huy hiệu Đảng 75 năm	4	40	753	322	280
-Huy hiệu Đảng 80 năm	4	7	3	5	5
-Huy hiệu Đảng 85 năm	-	-	21	1	6
-Huy hiệu Đảng 90 năm	-	-	63	-	16

*Nguồn: Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung ương 5*